Wason
AP 215
T924 t

152/153

XUÂN HOÀNG

tuổi ngọc

MỘT CHÍN * BẢY LĂM

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT: DUYÊN ANH
THƯ KÝ : ĐINH TIẾN LUYỆN
QUẢN LÝ : ĐẶNG XUÂN CÔN

giaiphẩmxuânhồng

thư xuân vũ mộng long ● *năm bài thơ* duyên anh ● *đi dưới bóng lá* võ hồng ● *con búp bê mất nâu tóc huyền* đinh tiến luyện ● *cuối năm ở tuy phong* nguyễn thanh trịnh ● *đi kiều mơ* từ kế tường ● *bài đầu năm tình yêu* nguyễn tất nhiên ● *và vĩnh viễn phai xuân* nguyễn thị ngọc minh ● *gặp mùa xuân* hoàng trúc ly ● *xuân ngát lụa hồng* hiền thi họa mi ● *mùa xuân chim én* phương tấn ● *bên thềm xuân* thượng thuật ● *đầu năm em đến* hà huyền hoa ● *xuân xưa* hoàng thị đoan trang ● *khi gió mùa xuân bay* đỗ thị hồng liên ● *mai xuân về* ngy xuân sơn ● *năm mới nhớ chuyện cũ* phạm thị kim phượng ● *mùa xuân ở đó* võ văn lê ● *chim mùa xuân bay về lối thu không* huy tưởng ● *giao thừa hội ngộ* nguyễn thiếu nhẫn ● *những ngày nơi cửa phủ* từ hoài tấn ● *trái tim trong nụ xuân hồng* nguyễn tường anh ● *bên dòng suối mùa xuân* phạm văn bình ● *buổi tối tháng chạp* phi thanh ● *bài hát mùa xuân xa* phạm chu sa ● *đêm mùa xuân nhặt hoa rơi* nguyễn tấn sĩ ● *người con gái ngồi đợi một chuyến tầu về* duyên anh

TẠP CHÍ RA NGÀY 5 VÀ 20 MỖI THÁNG
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ 63 BÙI THỊ XUÂN (LẦU I) SÀIGÒN II
PHÁT HÀNH NGÀY 21-1-1975
Biên lai số 597 - BTT - NBC cấp ngày 16-4-1971

Số 152 & 153 **Giá 450 đồng**

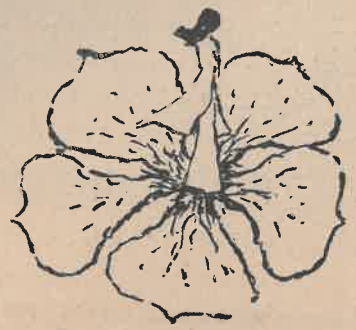

thư xuân

VŨ MỘNG LONG

■

Bạn ngọc,

Viết thư xuân vào một ngày cuối mùa đông nên trong thư còn phảng phất đôi chút gió lạnh hiếm hoi của tháng chạp miền Nam. Đã trở thành thông lệ cho những giai phẩm xuân là gửi lời chúc Tết bạn đọc từ hôm ông Táo chưa lên chầu trời. Tôi thấy có cái gì rất gượng ép, gượng ép đến thành giả tạo mà chính mình cũng vấp váp nhiều lần. Vậy lần này không vấp váp nữa, lần này để dành lời chúc tết nồng nàn cho tháng giêng, cho số *Tuổi Ngọc Tân Niên* rất đông đầy khởi sắc, mới lạ. Thư-xuân-viết-vào-mùa-đông sẽ chỉ là một vài tâm sự vụn cuối năm thay vì «kết toán niên đề» nghe nó đao to búa lớn quá đi thôi. Phải thế không, bạn ngọc ? Phải rằng mỗi số Tuổi Ngọc thường đã là một Xuân Hồng. Phải rằng mỗi số Tuổi Ngọc thường đã đẹp hơn, tươi non hơn bất cứ một số báo xuân nào của thiên hạ ba trăm sáu mươi nhăm ngày mới một lần cố gắng đượm đà hương tết. Thế thì bắt chước thi sĩ Đông Hồ đã sảng khoái ngâm nga : *Làm chi xuân một lần khai bút, Bút đã khai từ thiên địa khai*, ta cũng vi vút ngâm nga : *Làm chi xuân một lần* thư

tết, Thư đã đưa từ Tuổi Ngọc khai ! Thư đã viết từ Tuổi Ngọc số 1. Thư vẫn còn viết. Đó là những thư buồn bã được xếp vào loại thư tả oán não nề nhất thế giới mà, có nó, bạn ngọc trách móc, thiếu nó, bạn ngọc nhớ nhung. Đôi khi, tôi tự hỏi Tuổi Ngọc hay ở chỗ nào. Và cuộc hội thảo quán cóc bèn xảy ra giữa chúng tôi và một vài bạn ngọc. Cuộc hội thảo tốn một chai Top xanh cho Từ Kế Tường, một ly sữa nước đá cho Đinh Tiến Luyện, nửa chai bia 33 cho Nguyễn Thanh Trịnh, và chai xá xị con cọp, con nai cho bạn ngọc và mười chai bia 33 cho tôi. Tôi uống nhiều ghê. Ai uống bia nhiều, người ấy buồn nhiều. Vậy bạn ngọc đừng dại dột uống bia hay uống rượu. Lâu, rất lâu, ta làm một ly nhỏ gọi là *Một ly cho đỏ mặt, Cho lên hương cuộc đời*. Có câu trả lời cho câu hỏi Tuổi Ngọc hay ở chỗ nào rồi. Đây này : Tuổi Ngọc hay nhất ở chỗ thư tòa soạn, hay nhì ở chỗ nói thật nhiều thực hiện chẳng bao nhiêu, hay ba ở chỗ không dứt khoát trả lời bài nhận được đăng hay loại, (cứ lấp lửng đáng ghét và đáng yêu) hay tư ở chỗ truyện dài dài ngắn thất thường, hay năm ở chỗ đủ tiền thì lên tuần báo, hết tiền thì xuống bán nguyệt san, hay sáu ở chỗ bìa do Đinh Tiến Luyện vẽ với một «xì tin» nhàm chán (vậy mà tôi lại khoái mới kỳ), hay bảy ở chỗ dù tuần hay nửa tháng, tòa soạn chỉ có 3 mống (còn là lính ma đứng tên trong bộ biên tập, lính ma không ăn lương, lâu lâu bắn xẻ một cái truyện ngắn, vài bài thơ) hay tám ở chỗ chủ nhiệm kiêm tùy phái nạp bản kiêm thâu ngân viên đi thu tiền ở nhà phát hành kiêm chuyên viên mua chịu giấy kiêm tài xế chở bìa từ nhà in Nguyễn văn Viết bên Thị Nghè về trốn thuế nhập thị hai bò, hay chín ở chỗ lười đăng quảng cáo uốn tóc sửa sắc đẹp và hay mười ở chỗ không bao giờ treo biển Tuổi Ngọc trước của tòa soạn. Có thể kể thêm những cái hay, nếu cậu Kiến Vàng mở cuộc thi ăn giải thật ở mục Chạp Phô. Tuy nhiên, CÁI HAY viết hoa lại ở chỗ bạn ngọc còn chịu khó chiếu cố Tuổi Ngọc. Và, cái hay này, nên mở cuộc phỏng vấn bỏ túi : Với một tờ báo mười cái hay hỗn láo, tại sao bạn mua nó làm gì ? Có nên mở cuộc phỏng vấn chăng, bạn ngọc ?

Bạn ngọc,

Nói rằng Tuổi Ngọc lỗ vốn là nói dối. Tuổi Ngọc, với mười cái hay cộng thêm một CÁI HAY sức mấy mà lỗ vốn. Bán báo cũ cân ký lô thanh toán tiền thù lao này nọ, Tuổi Ngọc lời chút đỉnh, đủ tiền thuốc lá, cà phê,

xăng nhớt. Tôi đã kể lể với nhà văn Bình Nguyên Lộc thế, ở một quán cà phê Ba Tàu, và tác giả truyện ngắn *Rừng mắm* bất hủ chi một câu khích lệ: Tốt tốt, không lỗ là cự phách rồi, là lãi nặng vì chưa có thuở nào báo văn nghệ lãi ở cái xứ sở có bốn ngàn năm văn hiến này. Thỉnh thoảng, Tuổi Ngọc lại có thêm bạn ngọc mới. Tưởng cũng nên ôn cố sự để bạn mới hiểu rõ về tờ báo nhỏ bé yêu dấu của mình. Tôi bỏ ra 600 ngàn đồng in 4 cái bìa một lúc và hoàn thành 1 số báo. Nhà phát hành ứng trước 250 ngàn đồng. Bèn mua chịu giấy in số tiếp, chờ thanh toán mua bìa. Cứ thế, số vốn còm cõi, số vốn làm báo ít nhất của làng báo thế giới loay hoay mỗi tháng xuất bản 2 số Tuổi Ngọc. Nếu anh em chúng tôi có một cái nhà in một máy thôi (máy cổ điển chạy cà rịch cà tàng là dư ăn), chúng tôi có thể làm hay thêm chút nữa. Hoặc nếu chúng tôi có cái máy in ốp xét và được Bộ Văn Hóa Giáo Dục mua ủng hộ mỗi kỳ vài trăm số báo, Tuổi Ngọc sẽ đẹp và hay như bạn ngọc mong muốn. A, hãy nói về Bộ Giáo Dục năm sáu năm trước, thời ông Lê Minh Liên làm tổng trưởng, thời Tuổi Ngọc bộ cũ khổ lớn. Bấy giờ, ông Châu Kim Nhân chưa làm tổng trưởng tài chánh. Bây giờ, ông Nhân làm tổng giám đốc trung ương tiếp vận. Tôi quen với ông Nhân. Ông đã đi lấy quảng cáo giùm Tuổi Ngọc nhưng người ta chê báo Tuổi Ngọc không có hiệu quả thương mại! Ông Nhân bèn dẫn tôi lên «yết kiến» ông Lê Minh Liên với ma két Tuổi Ngọc và tôn chỉ, đường lối. Ông tổng trưởng Liên «lấy làm một sự» hứa hẹn tưng bừng. Ông bấm chuông. Tùy viên của ông hối hả trình diện. Ông bắt tùy viên ghi «vấn đề Tuổi Ngọc» vào sổ. Rồi ông mời tôi xuống tiếp xúc với ông giáo Lưu Trung Khảo. Tôi ra về thơ thới hân hoan. Hôm báo ra mắt, ông tùy viên của Bộ gọi tô lô phôn nhắn: Thưa ngài chủ nhiệm, mỗi tuần, ngài cho người mang lên Bộ 2 số Tuổi Ngọc! Tôi bảo ông tùy viên đợi tôi một tí. Bèn làm con tính. 1 số báo 20 đồng. 2 số báo 40 đồng. Mỗi tháng Bộ ủng hộ 160 đồng bạc Việt Nam Một năm Bộ «tài trợ» những... 1930 đồng. Nhiều quá. Nhưng thuê một chuyên viên đưa báo và thu tiền Bộ «tài trợ» mất 6000 đồng một tháng. Vậy nên trả lời: Thưa ngài tùy viên, chúng tôi cảm động muốn ngất xỉu về sự ưu ái của Bộ ta, để đền đáp tấm lòng «tài trợ» quý hóa đó, xin ông tùy viên làm tờ trình với ông tổng trưởng rằng, nếu không có gì trở ngại, hãy cử ông tùy viên mỗi tuần xuống tòa soạn, chúng tôi kính biếu 6 số báo nóng hổi. Dĩ nhiên, chuyện chấm dứt ở đó. Nay, một vài người

khoái Tuổi Ngọc, cứ đòi dẫn tôi lên «yết kiến» ông tổng trưởng Văn Hóa Giáo Dục, tôi đành giả vờ đối lập hạng nặng mà biểu lộ lập trường: Không thể lấy tiền nhà nước làm báo được. Nhà nước tài trợ những 6000 đồng (giá báo hiện thời) một năm, mình xây bin đinh sợ dân chúng khiển trách! Nhân tiện nhắc tuần báo Búp Bê tám chín năm qua. Hồi đó tôi quen ông Mark Crooker, một chức sắc ở Juspao. Ông Crooker đã tự ý xoay sở cho tôi làm chuyến thăm Mỹ quốc 3 tháng. Ông khảo sát khả năng Ăng lê tự học của tôi, đến tận nhà tôi mỗi ngày «Anh văn thực hành» để tôi nghe quen dễ hiểu. Rồi ông mang hồ sơ cho tôi điền tên ký và... đóng dấu! Chuyến Mỹ du hỏng. Ông Crooker tiết lộ có mấy ông Mít cùng sở báo cáo với xếp của ông rằng tôi ghét Mỹ, từng viết những phóng sự chế diễu Mỹ kịch liệt. Tuy nhiên, hay tin tôi xuất bản báo nhi đồng, ông vẫn giúp đỡ. Ông đề nghị Juspao cung cấp bìa «de luxe» in giùm luôn, chỉ yêu cầu bìa sau Búp Bê là truyện tranh lịch sử Hiệp chủng quốc. Tôi không bằng lòng. Và bìa Búp Bê in bằng giấy báo và xuất bản được 6 số là kềnh. Tôi có thể trả lời những anh ái quốc nửa mùa, những anh thiên tả chột ngớ ngẩn rồi đấy. Tôi đợi hôm nay mới trả lời các anh ấy. À, các anh ấy cứ quả quyết Tuổi Ngọc nhận tiền của Mỹ và Nhà Nước để ru ngủ tuổi trẻ.

Bạn ngọc,

Bộ Giáo Dục không thèm biết đến báo Tuổi Ngọc. Điều này dễ hiểu. Vì Tuổi Ngọc chỉ nạp cho Văn Khố Quốc Gia có hai bản. Luật bắt nộp thì phải nộp. Nộp ở Thông tin, Nội vụ, Tòa án là đúng. Nộp ở Văn Khố thuộc Bộ Văn Hóa Giáo Dục là sai. Đáng lẽ muốn có sách báo cho thư viện, Bộ phải mua. Chúng tôi cong người chạy mua chịu từng tờ giấy, Bộ không có bổn phận điểm báo, điểm sách trước khi cho phép chúng tôi phát hành, Bộ lấy sách báo của chúng tôi là điều vô lý. Nhưng chúng ta đang sống với khá nhiều sự vô lý. Tôi đã vác 8 cuốn *Cây leo hạnh phúc* dầy cộm (giá 1400 đồng 1 cuốn) cống Văn Khố, đau buốt ruột gan. Người lãnh đạo văn hóa là ngài phụ tá Đỗ văn Rỡ, chuyên viên khuyến lệ cổ ca, không hề đọc sách của tôi, bắt nộp chỉ tới 8 cuốn, trong khi, ở Thông tin chúng tôi chỉ nộp có 2 cuốn! Tôi nói ngài Đỗ văn Rỡ không hề đọc tôi là có dẫn chứng đàng hoàng. Hôm nhà văn Nhã Ca tổ chức cuộc tiếp tân tại Trung Tâm Văn Bút, có ngài Đỗ văn Rỡ chủ tọa chi đó. Tôi cũng

đến dự. Chủ tịch Thanh Lãng giới thiệu ngài với tôi. Chúng tôi thảo luận văn chương rất xôm tụ. Nhân ngài bàn về vấn đề thiếu nhi, tôi mới hỏi ngài đã đọc cuốn *Bò sữa gặm cỏ cháy* của tôi chưa, ngài thật thà đáp chưa từng đọc một cuốn nào của tôi, dù tôi đã viết 50 cuốn và dù ngài lãnh đạo văn hóa miền Nam. Tôi bèn chán quá. Đó, ngài Đỗ văn Rõ (chắc hôm nay vẫn chưa đọc tôi) không đọc tôi, bắt tôi nạp bản ở Văn Khố những 8 cuốn làm gì ? Thành ra, đừng bao giờ kỳ vọng ở Bộ Văn Hóa Giáo Dục đã đành, mà còn phải vừa chạy gạo nấu cơm ăn để sống vừa viết văn vừa lo mua chịu giấy in chịu sách vừa lạy các nhà phát hành vừa... ủng hộ Văn Khố. Và lâu lâu nghe quí vị lãnh đạo văn học nghệ thuật dạy dỗ cái sứ mạng cầm bút, cái trách nhiệm văn chương và cái ảnh hưởng vô cùng của văn hóa. «Làm văn hóa mà lầm là giết muôn đời». Nhưng viết văn mà đói thì chỉ một mình tên văn sĩ chết kéo thêm sự đói rách của vợ con hắn ta. Hì hì, vui ghê nơi. Vui hơn, khi tháng trước, một ông Ấn Độ, sứ giả của UNESCO, sang Việt Nam, ghé thăm Tuổi Ngọc điều tra và hứa hẹn giúp đỡ. Vị này yêu cầu Tuổi Ngọc gia nhập Tổ chức Báo Định kỳ Á châu. Đồng ý liền. Lại phán : Hai năm nữa sẽ được giúp đỡ thiết thực. Thưa ông mỗi tháng được cấp mấy nghìn đô la ạ ? Ồ, không có đô la, tiền đâu làm nên... văn hóa quốc tế. Tổ chức sẽ cung cấp bài vở cho quý báo tùy nghi xử dụng, khỏi trả nhuận bút. Cám ơn ông, bài vở thì bạn ngọc của chúng tôi viết hay hơn quý ông ngàn lần. Với lại, hai năm lâu thí mồ, chúng tôi sợ sẽ kềnh trước ngày nhận được bài vở của UNESCO. Chúng tôi được cả sự trợ giúp của cả quốc tế nữa, bạn ngọc ạ !

Bạn ngọc,

Bạn đã chán đọc thư xuân chưa ? Nếu chưa thì nên đọc tiếp. Những giòng sau đây lạc quan, yêu đời chứ không mỉa mai, cay đắng nữa. Chúng ta trở lại cái máy ốp xét nhé ! Giá có một cái máy ốp xét nhỏ, Tuổi Ngọc sẽ xuất bản tuần báo và cam đoan in 5000 bán 4000. Hễ bán nổi 4000 là sống muôn năm. Dĩ nhiên, sống bình thường để chơi báo đẹp chứ không phải để làm giàu nhờ báo. Nhưng hãy quên cái máy ốp xét đi. Tuổi Ngọc chẳng nuôi nổi máy đó. Nhiều công việc mới nuôi nổi nó và thọ phụ trách nó. Ta bắt đầu lạc quan. Trước hết, tôi lạc quan. Tôi lạc quan bằng cách làm thơ. *Xuân Hồng Tuổi Ngọc* in thơ của tôi đấy. In khuyến

khích mầm non thi sĩ. Ra giêng tôi xuất bản một thi phẩm đua tài với hai thi sĩ Elvis Đậu và Đoàn Dự. Tôi còn yêu đời với 5 truyện dài vui nhộn, cười bằng thích, 5 truyện nhi đồng và 2 truyện lãng mạn. Ăn tết xong, tôi cho phát hành truyện *Tháng giêng ngon như một cặp môi gần*. Kế đó là truyện *Em yêu* mở đầu tủ sách *Tuổi Ngọc Phổ Thông*. Tôi cũng định đưa Tuổi Ngọc trở về đời sống tuần báo. Khó khăn là giữ số trang như bán nguyệt san hay rút số trang xuống. Giữ nguyên, với giá 250 đồng, tôi sợ Tuổi Ngọc quy vì bạn ngọc nghèo như Tuổi Ngọc, một tháng phải chịu cả ngàn bạc, tiền đâu. Rút xuống, Tuổi Ngọc sẽ mỏng dính, trông thảm lắm. Vậy cách hay (lại hay) là Tuổi Ngọc xuất bản 10 ngày 1 số. Nhưng chúng ta nên chờ xem tháng giêng có ngon, mùa xuân có êm đềm không cái đã. Cuộc cách mạng kinh tế mùa đông 1974 của tiến sĩ Ngu văn Hảo hứa hẹn nhiều no ấm, chúng ta cần hy vọng để Tuổi Ngọc vùng lên. Tạm thời, chúng ta cứ bán nguyệt san xem sao. *Tuổi Ngọc Tân Niên* số 154 khởi đăng hai truyện dài của Đinh Tiến Luyện, Từ Kế Tường. Mục *Nhìn xuống đời* thêm nhiều trang, chú ý tới những sinh hoạt văn nghệ tỉnh nhỏ và tìm kiếm những cây bút trẻ có triển vọng để giới thiệu tác phẩm của họ một cách rộng rãi, nghĩa là xuất bản tác phẩm của họ và phổ biến văn tài của họ trên các tạp chí văn chương, trên đài phát thanh. Vân vân... Tuổi Ngọc sẽ bỏ mục *Chạp phô*, chừng xuất bản dưới hình thức tuần báo sẽ cho nó... tái ngộ. Đại khái, từ số 154, Tuổi Ngọc sẽ khoác chiếc áo mới. Tôi cố gắng suốt năm1975 với Tuổi Ngọc, qua năm 1976, xin nhường lại Tuổi Ngọc cho Đinh Tiến Luyện và tôi nghỉ dưỡng sức vài năm. Có thể, trên đường dưỡng sức, sẽ nghỉ luôn nghề viết. Đã đến cái thời của những Nguyễn Thanh Trịnh, Đinh Tiến Luyện, Từ Kế Tường và của một số bạn ngọc mà tôi chưa tiện nêu tên tuổi họ, ngợi ca tuổi trẻ và tình yêu của chính họ. Tiếng nói của tôi không còn êm ái nữa. Đã nhiều gai góc. Tôi không thể đi tiếp con đường tôi đã đi ròng rã mười lăm năm. Phải bỏ nó hoặc, còn muốn đi, phải kiếm con đường khác, con đường mới có một mình ta đi. Hãy buồn giùm tôi một tí, bạn ngọc, tôi đã bốn mươi mốt tuổi. Bốn mươi mốt tuổi mà những hai mươi năm luân lạc, và mưu sinh và lắp sừng nhọn húc đua với cuộc đời trong cuộc chiến khốn khó để vươn lên, tôi thấy tôi già

gấp hai lần tuổi thật.

Bạn ngọc,

Chiều nay, tình cờ gặp trên bàn viết ở tòa soạn một mẩu bài của thi sĩ Nguyên Sa (tập san Nhà Văn chung tòa soạn với Tuổi Ngọc) xé rời cho thợ sắp chữ và còn sót trước mặt tôi. Tôi cầm đọc. Gặp giòng này : «... *Tuổi Ngọc là báo làm đẹp chữ nghĩa*». Chỉ có vài tờ báo làm đẹp chữ nghĩa (hình như hai) từ mấy năm gần đây, theo Nguyên Sa (Nhà Văn, số Tết). Tôi cảm động chút chút thôi. Nhưng tôi dám chắc bạn ngọc cảm động nhiều. Bởi vì, bạn ngọc đã viết cho Tuổi Ngọc, đã đọc Tuổi Ngọc tức là đã đóng góp tích cực vào việc *làm đẹp chữ nghĩa*. Thư-xuân-viết-vào-mùa-đông dừng ở đây. Với nhiều bâng khuâng như thuở đầu đời còn muốn ghi thêm vài câu nồng nàn cuối bức thư tình thứ nhất.

Thân ái,
VŨ MỘNG LONG
(15-1-75)

DUYÊN ANH

sông lấp

Giòng sông cũ làm sao anh quên được
Tuổi thơ anh theo con nước vui buồn
Tháng giêng xanh anh lơi thú bơi trường
Mong hạ chín thả bềnh bồng ước rối

Bờ bên kia đợi chờ anh phạm tội
Vải ngọt lừ bầy tu hú rủ rê
Ngại sóng to anh hối hả kết bè
Thân chuối nhỏ vụng về không tới đích

Anh đắm say nhiều nhưng chưa hối tiếc
Treo cây đời trái cấm vẫn còn nguyên
Cứ thảnh thơi anh dạo cõi bình yên
Hồn lụa mướt và môi mềm xuân lộc

Những tháng kim cương những năm ngà ngọc
Mỗi hành hương mỗi xóa vội chân chim
Bởi dại khờ anh đánh lạc hương quen
Nên kỷ niệm như mũi tên phiêu bạt

Con cá măng trườn mình lên bãi cát
Anh ngày xưa trần trụi tắm hoa niên
Nếu tóc tơ lỡ cháy nắng ưu phiền
Cơn nghiệt lũ cũng ngoan hiền chầy chậm

Để soải tay giữa giòng anh ngụp lặn
Ngoi đầu lên da thịt lại tươi ngon
Ấu thời anh nào biết có hoàng hôn
Ở trưa gắt giòng sông hè rực rỡ

Giòng sông êm đềm giòng sông mầu mỡ
Vun bồi anh mật ngậy sữa phù sa
Sông dài bao dung sông rộng vị tha
Sông dậy nói cả lời hoa tiếng bướm

Sông dỗ dành anh ngủ vùi sung sướng
Ru bùi tai câu lục bát vuông tròn
Anh hay đâu tình sẽ bị soi mòn
Khi bước xuống đu đeo giây cuộc sống

Trót ngã đau anh buông đời lêu lổng
Tỉnh mê hoang thì hỏng vốn hư lời
Trái tim oan chẳng chịt những lằn roi
Anh khôn quá nuốt từng hơi thù hận

Cứ thế mãi hồn anh nồng u ẩn
Bước chân khô rướm máu ủa lên đường
Anh bây giờ trên cạn bủa mù sương
Sông đã lấp tìm ai về xưng tội ?

niên thiếu

Thuở ấy mây non với gió mềm
Nắng vừa ấm để mọng môi em
Nụ hôn mừng tuổi ngon mùi tết
Anh bảo em rằng mới tháng giêng

Tiếng trống đình vang tự sớm mai
Xuân em còn hứa hẹn lâu dài
Hồn nhiên thức trắng đêm tam cúc
Anh bảo em rằng qua tháng hai

Bước nhẹ trên đường quê ngát hoa
Dẫn em coi hát dưới trăng ngà
Khi về hương bưởi thơm lừng tóc
Anh bảo em rằng sang tháng ba

Sông nhỏ đềm êm nước lững lờ
Soi hình hai đứa rất nên thơ
Giận vì con gió làm bay tóc
Anh bảo em rằng tới tháng tư

Ít quá một ngày hai bận thăm
Thiếu dâu héo hắt cái thân tằm
Chửa chiều đã ngỡ sao quên mọc
Anh bảo em rằng đến tháng năm

Anh bảo em nhiều nhớ hết không
Những lời tháng sáu có mưa dông
Những câu tháng bảy heo may lượn
Tháng tám tình xanh tháng chín hồng

Em vỡ lòng yêu cuối tháng mười
Chiếc hôn tháng một cháy bùng môi
Tháng mười hai gọn vòng tay ấm
Đó lúc hồn anh biết rã rời...
(1975)

xuân mình

Nhà anh ở bây giờ
Mùa xuân hoa chưa nở
Chăn chiếu của người ta
Đắp hồn hoang đi trọ
Sao em năng tới lui
Vì cổng then buông ngỏ
Vì không phải bấm chuông
Vì không nuôi chó dữ
Vì em sợ anh buồn
Vườn anh trồng thương nhớ
Nuôi chim bằng tình yêu
Lồng tre ba bốn cửa
Anh lười chả muốn cài

Chiều kia chim ướt rũ
Anh nhóm lửa hong hồn
Khói làm chim cay mắt
Chim khóc anh buồn hơn
Ru chim anh khẽ thở
Thấy chim thiu thiu ngủ
Anh ngồi anh ước mơ

Nhà anh ở bao giờ
Mùa xuân hoa đua nở
Anh thôi đời đi trọ
Sẽ nghĩ chuyện làm thơ
Viết kín mươi quyển vở
Anh đan một chiếc lồng
Sơn nhiều mầu rực rỡ
Nhốt kín em trong đó
Vì anh cũng biết ghen
Chim chẳng còn ướt rũ
Cuộc đời rụng trái sầu...
(1960)

con chim xanh tình ái

Em rụt rè tháng chín
Từ tháng chín tới nay
Tâm hồn anh gói kín
Yêu em em có hay

Em hồn nhiên tháng mười
Anh ngại ngùng dò hỏi
Phải em gửi nụ cười
Cho tình anh trôi nổi

Em đơn sơ tháng một
Anh chiêm bao tình cờ
Em làm sao biết được
Trời trong anh ngẩn ngơ

Em tuyệt vời tháng chạp
Nhìn em anh ngại ngùng
Mùa xuân nào chim hót
Mùa xuân anh nhớ nhung

Con chim xanh tình ái
Bây giờ đã tháng giêng
Một mình anh mòn mỏi
Đi trên nỗi ưu phiền
(1962)

nhớ cổ tích

Tặng Nguyễn Tuấn Anh

Quê nhà mẹ có giàn thiên lý
Một khoảng râm hiền giữa nắng trưa
Những chuyện nghe hoài không biết chán
Bắt đầu là ngày xửa ngày xưa

Tiếng sáo diều ai làm nhạc đệm
Chống gươm con bọ ngựa mơ màng
Thấy chàn cổ tích đi trên lá
Mặt nước hồn thơ gợn xốn xang

Nhìn rõ Thạch Sanh ở dưới hang
Ôm đàn đạo khúc tính tình tang
Nhạc xuyên qua đất luồn qua đá
Thành gió thành mưa phá điện vàng

Nước mắt đầm đìa thương Cúc Hoa
Xuân hồng muộn đến sớm phôi pha
Mừng cho cái Tấm nhờ ơn Phật
Khổ trước rồi sau hết sót sa

Mẹ kể biết bao nhiêu tích cũ
Buồn như Vạn Lịch với Trương Chi
Kẻ đốt giải lời thề kết tóc
Người tan ra giọt lệ lâm ly

Quê người không có giàn thiên lý
Trưa nắng đường oan cháy bỏng vai
Và những chuyện nghe xong chẳng khóc
Chẳng buồn và chẳng muốn yêu ai

Đời rất hiếm hoi lăn Bụt hiện
Nên chi đoạn kết thảm vô cùng
Bộ xương cá bống là dao nhọn
Đâm nát hồn ta lũ Lý Thông

DUYÊN ANH
(1974)

VÕ
HỒNG

đi dưới bóng lá

TÔI NGỒI CHỒM RA ĐẰNG TRƯỚC BẢO NGƯỜI TÀI XẾ :

— Ông cho xe chạy chậm lại. Rất chậm.

— Đoạn đường này tốt mà, người tài xế nói. Không có nguy hiểm gì đâu.

— Tôi biết. Nhưng tôi muốn được nhìn phong cảnh một chút.

— Cảnh này cũng thường thôi. Cũng ruộng, cũng tre, cũng núi.

Tôi muốn nói «nhưng đó là quê hương của tôi». Nhưng tôi không nói được. Chữ «quê hương» chỉ mới nghĩ đến đã làm xốn xang nơi hai khoé mắt tôi.

Quê hương của tôi đó thật. Ở phía bên kia quốc lộ, cách quốc lộ chừng một cây số. Tôi biết rõ con đường sẽ dẫn đến đó bằng cách nào. Nó xổ xuống một con dốc nhỏ, nó uốn lượn theo một đám ruộng nó bò men theo những đám đất thổ. Bên tay mặt là hàng tre, hàng tre kéo dài, hàng tre bịt kín, làm ranh giới cho con đường, tỏa bóng mát âm u xuống con đường. Từng chặng, hàng tre bị đục thủng để một con lộ nhỏ chạy qua, chạy dẫn vào một khu vườn, chạy vào một ngôi nhà. Tôi sẽ đi tới cái quán Cây Keo, đi qua cái lẫm Thiện Đức, đi trờ tới cái bến sông có bãi cát vàng phẳng lì. Bên kia bờ sông là nhà tôi, nhà của ông bà tôi.

Tôi chỉ đi tới bằng trí tưởng tượng. Bởi vì chỉ cách một cây số mà ngôi nhà tôi nằm ở vùng mất an ninh.

Xe chạy chậm nên tiếng nổ nghe nặng. Mùi xăng nồng nàn. Tôi dõi mắt nhìn qua cửa xe. Dãy núi A Man chạy dài ở sau nhà tôi lưa thưa cây thấp. Những ngày chiến tranh rộn rịp, quân đội bắt chặt bỏ hết những lùm cây lớn. Đầu núi A Man ngày xưa có những tảng đá thật lớn màu nâu non và màu vàng nhạt đứng sừng sững, chồng chất lên nhau, ở cách xa hơn mười cây số vẫn ngó thấy rõ. Người xóm tôi gọi là Đá Tượng. Dưới chân Đá Tượng có một khu rừng rậm toàn những cây cao, bao trùm một khoảng rộng chừng hai sào. Hôm nay thì khu rừng rậm đó đã bị chặt sạch. Những hòn Đá Tượng cũng đã bị tiêu diệt mất tích. Tôi nhìn ngọn núi *của mình* mà tưởng núi của ai đâu. Chiến tranh đã hủy diệt đến cả những tảng đá trên chỏm cao.

Xe chầm chập lướt qua cầu Ng...S.. Dòng sông rộng làm cho khung cảnh khoáng đạt. Qua lùm cây xanh, mắt tôi nhìn thấy ẩn hiện bức tường trắng của ngôi nhà tôi. Kia kìa là cái bến sông. Những ngày nhỏ, ông tôi hay dắt tôi ra đứng đó, cho tôi dầm chân dưới nước rồi chỉ cho tôi xem cái cầu dài, vừa nói :

— Hồi xưa ba mày còn nhỏ, ông cũng dắt xuống đứng chỗ này và chỉ cho ba mày coi cây cầu.

— Ba con có được dầm chân xuống nước như thế này không ?

— Không. Ông cho đứng dưới nước.

— Thế sao bây giờ ông cho con đứng ?

— Ờ...ờ...

Ông tôi không giải thích được và tôi cũng không nài nghe lời giải thích. Bây giờ đây ngồi nhớ lại, tôi nghĩ rằng có lẽ tại vì ông chiều ý tôi hơn là chiều ý ba tôi. Khi cầm dắt tay ba tôi thì ông hãy còn trẻ, khi cầm dắt tay tôi ông đã già hơn bảy mươi tuổi rồi. Tấm lòng của mọi người già đều chùng xuống, dễ dãi.

Tôi nói :

— Nếu ba thấy ông dắt con đứng dưới nước, chắc là ba la con.

— Ờ.

— Ông có sợ ba la không ?

Giọng ông tôi chậm rãi ;

— Mắc mớ gì sợ ?

Ông tôi có một lối đáp lững đừng như vậy.

Ông dắt tôi đi chầm chậm giữa khu vườn um tùm những thân cây chuối, cây cao, cây cam, cây xoài... Lá xanh lọc ánh sáng làm màu áo của tôi cũng xanh theo. Tôi hỏi :

— Ông trồng những cây chuối hay ba trồng ?

— Ông trồng.

— Một mình ông mà trồng được nhiều cây vậy ?

— Ông thuê tá điền tới trồng.

— Tá điền là cái gì ?

— Đó là những người làm rẽ ruộng cho mình.

— Ruộng cũng giống như những cây chuối hở ông ?

Ông tôi cười ngon lành :

— Nói bậy. Nói bậy. Ruộng làc hỗ người ta cấy lúa. Có bùn, có địa.

Câu trả lời lởm chởm những cái khó hiểu. Cầy ? Lúa ? Bùn ? Địa ? Tôi không biết đó là những cái gì. Nhưng tôi không dám hỏi, sợ ông tôi lại cười.

Chúng tôi lại chầm chậm bước đi bên nhau. Những tàu lá chuối khô làm vướng bước chân, lôi kéo trì tay ông lại và ông cúi xuống nhặt tàu lá chuối, bẻ gấp làm đôi làm ba ném vào chân cây chuối. Thỉnh thoảng lại gặp cái gai tre nhọn hoắt nằm chìa lên đe dọa khiến tôi không dám bước tới. Tức thì ông tôi lại cúi xuống, nhón cái gai tre ném bỏ vào bụi tre. Ông nói :

— Cứ bước tới đi chớ !

— Con sợ nó đâm vô chân.

— Có mang giày mà.

— Nó đâm lủng luôn đế giày.

— Ờ.

Chúng tôi đi dưới tàng một cây khế lớn. Những trái khế chín vàng rung rinh theo cơn gió nhẹ. Tôi nói :

— Ông hái cho con trái khế kia.

— Chi ?

— Con ăn.

— Không được. Ăn đau bụng.

— Ở thành phố con cũng được ăn khế mà. Chị bếp mua khế dưới chợ về ăn.

— Về thành phố hãy ăn. Ở đây không được ăn.

— Sao vậy ?

— Ăn rồi đau bụng, ba con la.

— Vậy là ông cũng sợ ba con la đó.

Ông tôi quay nhìn tôi :

— Mắc mới gì mà sợ ?

Năm 1968 ông tôi từ trần sau một cơn bệnh dài. Ông nằm dưới một ngôi mộ nơi chân núi A Man. Tôi lớn lên không còn được ông dắt tay đi thần thơ giữa khu vườn xanh um cây lá nữa.

Ông tôi vừa mất thì chiến tranh ùn ùn xảy tới, xóm tôi mất an ninh, mọi người ồ ạt chạy loạn. Bà tôi vào thành phố ở với chúng tôi. Bà tôi dịu dàng, mua cho tôi những miếng mít, những trái dưa, những cái bánh ngọt... nhưng tôi vẫn thương vẫn thích sự săn sóc vụng về của ông tôi hơn. Bà tôi nói năng mạch lạc, dẫn giải rạch ròi nhưng sao tôi vẫn âm thầm nhớ nhung lối trả lời lủng củng của ông tôi. Có cái gì rộng lượng bao dung trong những sơ sót của ông khiến tôi thích thú coi ông như một người bạn.

Về ở thành phố nhưng bà tôi chỉ ngóng về quê cũ. Hễ có dịp là bà nhắc đến *nó*,

— A ! Sắn nước ! Ở trong này mà sắn nước cũng lớn củ dữ quá há ? Nhưng chắc không ngọt bằng sắn nước ở ngoài mình. Ờ, tháng Mười rồi. Không biết mấy đám rẫy ở Phường Lụa năm nay có ai trồng sắn nước không.

Tôi đã thấy những đám rẫy sắn đó. Chúng nằm ở triền núi, nằm thoai thoải bám vào da núi. Người ta đánh đất thành vồng, bón phân rồi gieo hột sắn nước. Khi lá sắn nứt xanh um, những miếng rẫy như được gạch những đường kẽ dọc màu xanh đều đặn. Một sườn núi như vậy được chia ra thành từng đám rẫy, phân cách nhau bởi một ranh giới bằng những bụi cây xanh, được gạch đều đặn bằng những đường thẳng màu xanh. Nhiều sườn núi nối tiếp nhau trên

một quãng dài ba bốn cây số thì quang cảnh không thể là không đẹp.

Ba tôi thường đợi dịp bà tôi nhắc nhở quá khứ như vậy để góp lời chuyện trò.

— Hồi nhỏ không biết sao đứa nào cũng ham ăn sắn nước, lời ba tôi. Cứ mỗi buổi chiều chuyến đò nào đi từ Phường Lụa sang Lò Gốm cũng chất đầy gánh sắn nước.

— Chớ sao ? Gánh tuốt xuống chợ Xồm, dưới Hàng Dao, dưới nhà thờ Mẳng Lăng, dưới Hội Tín mà bán.

— Gánh sắn nước đến bến đò, họ gánh thẳng đặt xuống nước, dội cho sạch đất. Củ sắn trở nên trắng trẻo, mơn mởn.

— Cũng nhờ cái bến đò...

Khi câu chuyện bắt đầu nhạt, ba tôi quay sang tôi :

— Trồng sắn nước phải qua hai giai đoạn. Đem củ trồng xuống, củ sinh ra một dây đậu có hột. Đem hột đậu đã khô trồng xuống, hột sinh ra củ sắn nước.

Lần đầu tiên tôi được biết một lối sinh sản kỳ diệu và bất thường như vậy. Phải bao nhiêu khó khăn mới thành một củ sắn nước dòn tan và ngọt mát dưới răng.

Ba tôi tiếp :

— Quê mình kêu là *củ sắn nước*, ngoài Bắc gọi là *củ đậu*.

Tôi so sánh hai chữ *củ sắn nước* và *củ đậu*. Tôi thấy thương cho cái tên *củ sắn nước*. Nó quê mùa, chuyền trên miệng những người lam lũ chất phác của quê tôi, từ thế hệ này chuyền giao qua thế hệ sau. Nó hiện diện một cách vững chắc, bất chấp qui luật ngữ pháp hay văn phạm. Nó mang cá tính của một miền nên nghe nó người ta hình dung đến một miền. Một miền với đầy đủ Quá khứ, Hiện tại và Tương lai.

Mỗi lần Tết đến, bà tôi hay mua những chậu cúc vạn thọ bày ở trước sân. Tôi hỏi :

— Sao bà không mua bông hoa khác đẹp hơn lại mua chi cúc vạn thọ ?

— Ưở, hễ Tết thì phải có bông vạn thọ chớ.

Ba tôi lại phải nhẫn nại giải thích :

— Người ta thường trồng vạn thọ vào dịp Tết vì nó dễ trồng,

nở nhiều hoa và màu hoa đậm đà. Thêm một lẽ là vì tên nó là Vạn Thọ. có nghĩa là chúc sống lâu.

Sau này khi lên Trung học, trong một bài giảng văn tôi nghe có tên cây *Tang* cây *Tử*, chắc chẳng ai dám trồng trong sân nhà. Vừa đề tang, vừa chết, cố nhiên là hiểu theo nghĩa đồng âm, thì quá chu đáo trong việc gợi ý bi thảm. Tôi nghĩ mông lung đến việc đặt tên những giống thảo mộc. Giá có đầu óc lý tài một chút, các nhà vườn đã không đặt tên *hoa mõm sói* mà đặt là hoa Ngũ Phúc chẳng hạn, thay tên *hoa loa kèn* bằng hoa Tam Đa chẳng hạn, *hoa rẻ quạt* bằng hoa Song Hỉ chẳng hạn. Sự tiêu thụ sẽ ồ ạt biết bao vào dịp Tết.

Thỉnh thoảng những người cùng quê cùng chạy giặc ghé lại thăm bà tôi. Những lúc đó bà tôi lấy lại được giọng nói ung dung chậm rãi của những ngày huy hoàng cũ, khi lúa nếp ngoài đồng chảy thành suối vào kho nếp lẫm lúa. Bà tôi tiếp họ nơi phòng khách với cả ống nhổ và cái cối giã trầu bằng đồng. Những người khách đó uống trà và uống xong cứ đổ hắt phần nước trà còn lại xuống mặt gạch y như «hồi còn ở ngoài quê». Bao giờ cũng vậy, sau khi khách ra về, chị ở phải lo lau chùi những mảnh nước trà đóng khô màu nâu. Ba tôi dặn không ai trong nhà được tỏ ý khó chịu đối với cái cử chỉ đổ hắt nước trà đó. Ba tôi nói :

— Cứ để bà con thoải mái tự nhiên. Hãy cố gắng cắt y nguyên cái mảnh sinh hoạt ngoài quê đem lắp vào nơi này. Đừng tưởng bộ ghế xa lông và cái quạt trần mà cái tủ búp-phê làm họ thích thú. Mà họ thích được ngồi xếp chân trên bộ ván, trước mặt có cơi trầu và cái bình vôi, dưới chân bộ ván có ấm nước bằng đất sét nung ngồi gọn trong một cái giỏ bằng tre đan. Và thoảng qua cửa sổ là mùi thơm của hoa cau và tiếng chim se sẻ.

Bà tôi đau yếu trong những năm cao tuổi. Bà khẩn khoản nói ba tôi :

— Để tao về ngoài đó.

— Đâu có được ? Ngoài đó tản cư hết.

— Tao xuống ở dưới chùa Châu Lâm. Tao ở với bà cô trụ trì.

— Nhưng tuổi già đau yếu không có ai săn sóc.

— Có bà cô.

— Ăn uống, giặt giũ, thuốc men, hầu hạ... chẳng bà cô nào lo nổi đâu.

Bà tôi ngồi ứa nước mắt vì đuối lý. Bà nói nhỏ với tôi :

— Ông chết chôn ngoài đó nên bà cũng muốn về ngoài đó mà chết. Để được chôn gần ông.

Tôi không biết nên trả lời sao. Đành chỉ vuốt ve mái tóc bạc của bà mà nói :

— Bà ở đây để ba con săn sóc thuốc men. Ở ngoài đó đâu có thầy thuốc ? Thầy thuốc cũng chạy đi tản cư hết.

Bà tôi lấy khăn lau nước mắt :

— Cũng có chớ. Họ tản cư vô Chí Thạnh. Cũng còn tiệm thuốc Bắc nơi Chí Thạnh.

— Nhưng ai đi mời thầy và đi bỏ thuốc cho ba ? Ở đây có bác sĩ kề bên và tiệm thuốc Tây kề bên. Uống thuốc Bắc thì có ông thầy Nguyễn Học Sanh cũng ở kề bên.

Bà tôi im lặng.

Một hôm bà gọi ba tôi lại :

— Tao chịu ở trong này nhưng khi trăm tuổi rồi thì tụi bay phải chở về chôn ở gần bên mộ ông.

Ba tôi ngần ngừ :

— Nếu tình hình yên ổn thì điều đó không khó. Chỉ sợ chiến tranh kiểu này thì không biết chừng nào yên.

Tình thế không yên đúng như lời ba tôi tiên đoán. Xe cộ di chuyển trên đoạn quốc lộ đi ngang qua quận Tuy An bị phục kích thường xuyên. Kể cả xe Lam. Bà tôi từ trần vào giai đoạn sôi động nhất nên không ai thắc mắc về việc có nên đưa linh cữu của bà tôi về quê chôn cất hay không. Mọi người an lòng để bà tôi nằm ở nghĩa trang phố, dưới chân một ngọn núi không phải là ngọn núi A Man. Thoát ra sự ràng buộc của xác thân, chắc linh hồn của ông tôi và bà tôi có thể gặp gỡ nhau dễ dàng, thường xuyên, bất chấp những qui luật thiên nhiên và xã hội.

Như vậy là tôi bị dứt hết những ràng buộc với quê hương tôi, ngoại trừ ngôi nhà bị tàn phế, khu vườn bỏ hoang và những kỷ niệm. Ngồi trong chiếc xe lao đi vun vút, tôi cảm thấy mình nghèo nàn đến cùng cực, bơ vơ đến buốt nhức. Giữa lúc đó tôi mới nhận chân sâu xa rằng quê hương là cái gia tài của mỗi con người, mọi người được bình đẳng trong sự thụ hưởng cái gia tài ấy.

Buổi chiều tôi trở lại thành phố kể lại cho ba tôi nghe cuộc viếng thăm bất ngờ. Ba tôi ngồi im lặng, châm liên tiếp hai điếu thuốc lá. Khi tôi dứt lời, ba tôi nói :

— Ba biết tình trạng của ngôi nhà mình. Những cánh cửa bị tháo gỡ trước. Những cây đòn tay, những cây kèo và rui mè bị gỡ tiếp theo. Sau đó họ cạy những tấm ván lót rầm. Cuối cùng là cạy các khung cửa.

Ba tôi ngưng lại một lát.

— Hiện giờ cây táo nhơn mọc đầy sân, sân trước và sân sau. Nhiều cây vông đồng cũng thi đua nhau mọc.

— Còn những cây chuối cây cam dưới vườn ?

— Quân đội đã khai quang.

— Những bụi tre ?

— Thân tre thì chặt để rào ấp chiến lược. Gốc tre thì dân chúng lấc đem về đun bếp. Điều đáng phiền muộn là thiếu những bụi tre rễ tre đó, nước trên nguồn tràn xuống xoi mòn lở lần doi đất phù sa tạo nên ngôi vườn của mình. Nước cứ moi thành hang hốc ở dưới và đất sụp đổ lần hồi.

— Có cách nào để ngăn chặn sự tàn phá ?

— Lại phải trồng lại những gốc tre, những bụi tre. Diện tích đất bị xoi lở, bị mất đi thì phải coi như mất vĩnh viễn. Chỉ có thể bảo vệ phần còn sót lại. Và cách khó khăn.

— Việc tu bổ lại ngôi nhà chắc không khó.

— Tưởng vậy ! Ngày xưa ông con có tật làm cái gì cũng đồ sộ kiên cố. Nhà trên, nhà dưới, nhà ngang, nhá lúa, nhà bếp, nhà kho... muốn tu bổ lại bao nhiêu cơ sở đó, số tiền không phải là nhỏ. Xi măng bữa nay đã lên ba ngàn tám trăm đồng một bao rồi. Sẽ tới một ngày mà giá một viên ngói sẽ là số giấy bạc một đồng sếp bằng thể tích của nó.

Đêm ở ngoài trời đen như cái viễn tượng ba tôi vừa phát họa. Ba tôi đốt điếu thuốc lá thứ ba và giọng ông ngập ngừng :

— Chiến tranh kéo dài, ai cũng mong Hòa bình. Bỏ nhà cửa chạy tản cư, người ta càng mong Hòa bình hơn. Nhưng khi Hòa bình thật sự đến, người tản cư sẽ cụng đầu vào một trái núi khốn khó : đó là việc xây cất lại nhà cửa. Chẳng lẽ chỉ che một cái chòi tranh nhỏ. Còn lời dị nghị

khen chê của kẻ đồng hương nữa. Cho nên nhất định là hiện giờ có người đang chui rúc ở thành phố, vừa nuốt cái khổ hiện tại vừa nếm trước cái vị đắng cay khi nghĩ đến một ngày mình trở về ngôi nhà cũ.

— Nhưng chẳng lẽ bỏ quê đi luôn ?

— Cố nhiên. Chính vì vậy mới phải nếm đắng cay.

Đêm vẫn đen ở ngoài trời. Sao cuộc đời đến thế hệ ba tôi và thế hệ tôi lại rối rắm khó khăn như vậy ? Muốn yêu một quê hương cũng không phải dễ. Sao không thong thả như con chim bay về cái ổ của nó ?

Đêm đã khuya, ba tôi ra dấu hiệu chia tay đi nghỉ. Tôi về phòng tôi nhưng trí óc cứ lảng đảng ở bụi chuối bờ tre, cây cam cây khế. Bỗng tôi nhớ có đọc một quyển sách nào đó người ta khám phá ra rằng thảo mộc cũng biết xúc cảm, tuy với một trình độ thô sơ. Cái lá biết run rẩy khi có bàn tay sắp ngắt nó, cái hoa biết rung động khi có người mân mê săn sóc. Tôi tự hỏi biết đâu vào giờ này cây bưởi mọc ở vại nước hay cây khế chỉ chít trái rung rinh, hay bụi chuối hay thân cau còn sót lại sau mấy vụ khai quang chẳng đang ngẫn ngơ *nghĩ* đến tôi, *nhắc thầm* đến tôi, tôi, con bé đi biệt tăm đã năm sáu năm nay không hề trở lại, con bé mới ngày nào cầm tay ông nó thẩn thơ đi dưới bóng lá cây xanh.

VÕ HỒNG

TRẦN VĂN NGHĨA

□

dưới bóng xuân xưa

dưới bóng xuân xa biệt dạo nào
có trời, có đất, có trăng sao
có nhân gian chết vì cơm áo
riêng đôi mình chết bởi yêu nhau

áo xuân người

ai đang phơi áo ngát đầu sân
hương xa bay lẫn với hương gần
ta mở cửa đời chờ gió đến
trong lòng như có vạn mùa xuân

có những mùa hoa

có những mùa không trở lại
sân đời hiu hắt bóng mây bay
hoa đang phơi trắng làng bên đó
sao úa hồn ta một cõi này ?

chiều xuân lện đồi

chiều xuân buồn bã lên đồi vắng
nhìn trời có đất, khói có mây
sao đời ta chẳng hề đổi khác
ngày qua, ngày lại, vẫn thế này...

nằm mộng giữa vườn niên thiếu

ngủ lại giữa vườn xuân buổi trước
nghe lòng rộn rã tiếng vành khuyên
ôi chao thơm phức mùi hương lạ
bay tràn trong lồng ngực thiếu niên

ngày xuân ở núi

hái nụ hoa ven bờ suối quạnh
thả nước lên nguồn gửi tặng ai
dưới chiều xuân dạt đầy mây trắng
se sắt lòng ta gió thở dài

ĐINH TIẾN LUYỆN

con búp bê mắt nâu, tóc huyền

□

NGÔI NHÀ MỖI CUỐI NĂM ĐƯỢC SƠN PHẾT LẠI MỘT LẦN. Những phiến gỗ nâu sậm vừa được quang lên một lớp vẹc-ni mới, bóng láng. Cùng với đám trúc, bày đại đóa, bọn ngói già và lũ nước êm ả nằm quanh chân nhà, mới được rũ sạch bởi những cơn mưa muộn màng của tháng chạp.

Thuở mới quen Hài tôi thường qua đây, ngước lên, đưa tay vẫy và cười với nàng đứng trong khung cửa trên cao, mỗi sáng mỗi chiều. Cũng có khi nàng ngồi ngay ở dưới những bậc cửa, cùng với con búp bê tóc vàng, chờ tôi ngang qua, ném vội vào một đóa hồng rồi khuất lẹ. Thuở ấy, những đóa hồng tệ quá, chẳng bao giờ chịu hé cánh trước khi gục đầu xuống, tàn tạ. Hài khóc, nàng kể thế, và tôi nghe giọng nàng như còn nghẹn những hạt nước mắt qua điện thoại. Nàng không chịu tin là người ta đã bỏ hoa trong những ngăn đá lạnh, trước khi bày ra cho khách chọn lựa. Tôi nói, em nên đòi bố viền trắng những khung cửa sổ và trồng loài hồng nhỏ ở đấy, để ngôi nhà sáng hơn, tươi hơn một chút. Rồi ngôi nhà

được sửa sang lại tổng quát nhưng cũng chẳng có loài hồng nào trên các bờ cửa sổ. Bố ươm cau trong vườn, nhưng cau chẳng mọc. Hài kể, mẹ đòi cuốc đất làm luống trồng rau cải, rau diếp, nhưng bố không cho. Thế là em mất dịp để thấy hoa cải nở, thấy hoa vàng với bướm vàng hôn nhau.

Thuở ấy nàng có đầy một phòng những búp bê. Tôi phải nhọc công để nhớ tên từng cô từng cậu. Lyly, Mimi, Sisi, Titi, Kiki, Ami... làm sao nhớ kể được hết. Chúng viết thư cho anh Uy và anh Uy viết thư cho chúng, hàng ngày, từng tên một. Dù vẫn chỉ là chị Hài viết cho anh Uy đọc và anh Uy viết cho chị Hài đọc. Chúng tôi có một bày em nhỏ chơi trò giận hờn, *mi hai bên* và ăn kẹo suốt năm. Suốt năm là mùa xuân. Thuở ấy Hài là cô học trò cận thị mới đậu xong kỳ thi Tú Tài phần Hai, ban C, mười bảy tuổi, mơ mộng ngất trời xanh. Thuở ấy tôi là sinh viên *Luật* năm đầu, hăm hở bước vào đời.. Và tôi gọi nàng : con búp bê mắt nâu tóc huyền của anh.

Ngôi nhà tối nay được thắp đèn sáng chưng, rộn rã. Tôi lượn xe một vòng, trước khi lách vào giữa hàng xe đậu nối đuôi nhau trước cổng. Và đứng ở đó một lúc lâu, khuất trong bóng tối của đám cây ngôi nhà bên cạnh.

Hài bảo đón tôi sao lại quên. Hồi chiều nàng điện thoại tới nơi làm việc ra chỉ thị cho tôi ào ào. Tối nay, bây giờ đúng em sẽ ra cổng đón anh. Không linh đình lắm đâu, toàn nhân viên của bố, bạn bố và ít người thân. Tất niên năm nay coi bộ bố vui vẻ, dù ông ngăn trở nhiều việc. Anh không có quyền từ chối. Em không xin lỗi về cái vụ giờ phút chót mới mời anh. Ai mà thèm mời anh. Anh có bổn phận phải trình diện trước cả nhà em lập tức tối nay. Đúng bây giờ. Hai thằng nhóc chê anh viết truyện Kiến dở òm, chúng chỉ khoái nhai suynh-gum. Bà chị nói anh nhát như thỏ. Má nẹt em đừng có bày đặt thơ với thẩn. Còn bố, thần tượng số một của anh, đang trên đường trắc nghiệm, kỳ này ao là ao luôn. Em sẽ xếp cho anh ngồi gần nói chuyện với bố. Nhớ đừng có đấu chuyện văn học nghệ thuật, bố chúa ghét. Nói chuyện than thép, dầu hỏa, xi măng cho nhiều nhiều mới có điểm. Nhớ chưa. Nói về đầu tư nữa. Dự luật đầu tư mới hôm nọ xem còn nhớ không, đừng quên tán thành cho kỹ và phải chú ý tới những phần ngăn ngừa, cửa ngõ thoát

lậu tư bản, bố đang sôi nổi với em về vấn đề này, cứ để cho ông nói nhiều nói hết rồi tán thành là ăn điểm. Nhớ chưa. Bây giờ. Em sẽ ra cổng đón. Đã đặt ống nghe xuống nhưng đầu óc tôi còn ngân nga tiếng nói Hài. Nàng vui vẻ. Bố nàng vui vẻ. Hy vọng hôm nay là ngày đẹp trời nhất trong đời tôi. Trời ơi, đời tôi ! Lập tức tôi lên thư viện nơi làm việc nghiên cứu các tập san kinh tế để cập nhật hóa tức thời tình hình than thép, dầu hỏa, xi măng quốc tế quốc nội. Xong, ra tiệm kẹo mua thêm mấy thỏi suynh-gum trang bị trong túi. Trời ơi, đời tôi !

Hài ló đầu ra khỏi cổng, tôi phải huýt sáo để nàng chú ý tới tôi đứng trong bóng tối.

— Sao trễ quá vậy ông ?

— Đứng đây cả giờ, cô bảo đón tôi ngoài cổng sao quên ?

— Em ở trong nhà nhìn ra hoài đâu thấy ai.

Tôi nhún vai :

— Đời dễ thất lạc nhau là phải, hẹn với hò thế.

Hài bịt miệng tôi :

— Thôi đi ông, không phải lúc nào cũng cay với đắng hoài. Đứng lui ra em coi xem nào. Có nhớ đánh giày không đấy ?

— Hai đứa hai chiếc, đứa nào đánh bóng hơn sẽ được thưởng thêm năm chục. Đã có cuộc thi đua ngay trên lề đường.

— Tốt. Cạo râu đàng hoàng chứ ?

— Phải thử mới biết được.

Hài đẩy tôi ra và kêu lên :

— Ăn mặc bê bối quá, sao ông không thắt cà vạt. Trời ơi !

— Em đâu có dặn điều đó.

Nói thế nhưng tôi vẫn đến mở cốp xe vì ở trong đó tôi đã cẩn thận nhét theo một cái cà-vạt. Hài có vẻ cảm động và khi nàng giúp tôi mang nó vào cổ, tôi cứ chực cúi xuống trên mặt nàng mấy lần.

— Nhớ nghe, đừng có thân mật quá đáng trước mặt các ngài điềm không rán chịu.

Tôi theo Hài vào nhà, nàng dẫn tôi theo lối cửa ngang chứ không bằng lối cửa giữa. Những người gia đình chưa thấy ai, toàn khách lạ. Người tôi bắt tay đầu tiên là một chú nhỏ mà nàng giới thiệu là em họ nàng và tôi được dành cho một chỗ ngồi bên một cô mắt to, cô giáo của

hai đứa em, cũng vẫn theo nàng giới thiệu.

Phòng khách rộng, rộng suốt mặt tiền của ngôi nhà, hoàn toàn được đề-co bằng gỗ, nền nhà và trần nhà cũng đều bằng gỗ, bóng láng, sang trọng trong ánh sáng ấm áp lấy ra từ các góc tường. Nếu mình tôi ngồi đây, đối diện với những người trong gia đình nàng, chắc tôi phải khớp. Nhưng cũng may, chung quanh tôi còn bao người và tiếng ồn khác bây giờ.

Hài bỏ tôi ngồi đó rồi lo chạy, nàng còn bạn bè và bận rộn với đám nhóc tì trên lầu. Chú nhỏ em họ nàng đang thao thao chuyện nhạc trẻ với những« top» mới và đám bạn híp-pi, tôi đành phải quay sang bắt chuyện với cô giáo mắt to để hỏi thăm về mấy đứa trẻ. Đứa út học giỏi và luôn đứng nhất lớp, thằng anh thì đã biết lý sự và bắt đầu nhen nhúm một chút mặc cảm về sự yếu đuối của nó.

— Chúng khoái nhai suynh-gum lắm phải không cô ?

— Hết rồi, bây giờ chúng thích đọc xì-trum hơn.

Tôi khẽ kêu :

— Ồ, thật đáng tiếc !

Cô giáo tròn mắt :

— Ông cho đọc thứ ấy là đáng tiếc sao, tôi cũng thích đọc nữa, vui chứ.

Nàng cười và thật dễ thương khi nói câu đó. Tôi bèn rút thanh kẹo trong túi ra và chưa kịp khoe cô giáo mắt to thì vai đã bị nhéo một cái đau điếng. Quay lại thấy Hài đứng sau, tôi giật mình, vội hỏi :

— Bố đâu ?

Nhìn tôi cười ý tứ, Hài chỉ tay về phía giữa phòng. Thần tượng số một của tôi, người đàn ông bề thế trong bộ đồ bốn túi màu xanh xám nhạt, đang chuyện trò rất đắc ý với những người bạn của ông. Than và thép, dầu hỏa và xi măng. Phải xét lại điều mười chín của Dự luật đầu tư kỹ lưỡng hơn không sẽ thiệt hại cho quốc gia nặng nề. Tổng số lời thuần tịnh thực hiện hàng năm, số tư bản giải tư xí nghiệp được hưởng các đặc lợi, đã hoạt động trên năm năm... Thật là những cửa ngõ thoát lậu tư bản công khai và hợp pháp. Cứ để ông nói nhiều, nói hết rồi đồng ý cái rụp là ăn điểm.

— Lát nữa vào bàn ăn em sẽ với thiệu ngồi bên bố.

— Và em ngồi bên phải anh cơ.

— Sao lại bên phải ?

— Anh chỉ thuận bên phải thôi mà.

Hài cấu vào vai tôi một cái nữa, rồi lại biến. Người đàn ông ngồi cách xa một dãy ghế, dưới bốn câu chữ Hán được khắc chìm nét trên đá bản mài, bây giờ tôi mới được diện kiến. Bố Hài, một doanh gia tôi đã nghe nhắc tới từ lâu, những công việc và những lời đồn đại, từ lâu, tôi để ý, theo dõi những việc ông làm. Và phục muốn lăn quay tuổi thanh niên của tôi ra. Trước hết ông là một người chăm chỉ và có quá nhiều sáng kiến trong công việc doanh thương. Một nhà doanh thương nặng đầu óc mộng tưởng, có lẽ. Ông có cả trăm dự án từ tầm vóc quốc gia tới tầm vóc quốc tế, từ dự án thương mại đến dự án giáo dục, xã hội. Đó càng là điều tôi phục ông nặng hơn nữa. Điều gì ông cũng biết, cũng tính ra được con số, tỷ số. Dự án ông đệ nạp ở Nha Kế Hoạch chắc cũng phải chiếm cả một góc tủ. Các tay doanh thương quốc tế khoái dự án của ông kéo sang lũ lượt. Nhưng, hình như ông cũng chỉ là hạng tư bản thứ hàng trăm, hàng ngàn, tôi đùa với Hài, bố em có tương lai là... chuyên viên thiết lập dự án, chỉ là dự án không thôi, suốt đời.

— Thưa bố, anh Uy, bạn con.

Ông «ừ ừ» đưa tay bắt rồi quay lại tiếp tục câu chuyện với người bạn khi tất cả lên lầu, ngồi vào bàn ăn. Đem đốt cả luật đầu tư mới luật đầu tư cũ đi. Than thép với xi măng với dầu hỏa đổ xuống sông cho rồi. Hài buồn lắm khi không làm sao để xếp cho tôi ngồi bên bố như ý nàng muốn. Bố nàng đang mải mê với dự án làm báo mà ông vừa mới có một cộng sự viên bên cạnh. Á à, tôi nghĩ thầm, ổng đang định... cạnh tranh nghề nghiệp với mình đây. Để ổng cần kỷ lô vài trăm triệu bạc giấy báo cũ cho biết nghề làm báo. Đâu phải hễ cứ giàu tiền là phát hành được, vì ổng đâu biết uống rượu trên Bồng Lai. Càng không thể lập hệ thống phát hành riêng vì ổng đâu thể có các đại lý trung thành hơn là mỗi bà vợ ở mỗi tỉnh.

— Ông quen với cô Hài lâu chưa ?

— Hơn năm năm.

— Trong những năm đó ông làm gì ?

— Viết thư.

Người con gái mắt to rụt cổ :

— Suốt năm năm ông... làm nghề viết thư ?

Tôi cười :

— Cô không tin như thế sao. Nhỡ mai này tôi có bỗng dưng trở thành nhà văn chắc là nhờ đã viết thư nhiều như thế đấy.

Hài ngồi bên cạnh hai người bạn gái, trong đó có Thảo mà tôi biết, họ luôn nhìn chừng tôi. Tôi chu môi với Hài và nàng liếc về phía mẹ ý bảo tôi coi chừng, đừng thân mật quá đáng.

— Tại sao cô Hài không ngồi bên ông ?

— Nàng sợ mẹ.

— Bà rất vui tính mà.

— Tôi không biết. Cô dạy tụi nhỏ ở đây lâu chưa ?

— Chưa đầy một năm.

— Cô chắc biết nhiều về gia đình Hài ?

— Tôi mới biết cô Hài vào dịp hè vừa rồi.

Sực nhớ tới hàng chữ Hán dưới phòng khách, tôi hỏi :

— Bốn chữ Hán trong phòng khách viết gì cô giáo nhỉ ?

— Tôi khổ công tra tự điển mãi đấy. *Nghiệp Thủy Châu Hoa*. Chịu, chỉ biết thế chứ không hiểu nghĩa gì.

Nghĩa gì, tôi cũng chịu. Người đàn ông bề thế luôn chững chạc trong bộ đồ bốn túi màu xanh xám nhạt và chiếc xe mang niên hiệu của một cuộc cách mạng cũng màu xanh đó, mỗi sáng sớm tôi thấy, và cả những chiều đã lên đèn đi ngang, tôi vẫn thấy chiếc xe của ông nằm cô đơn bên lề đường, nơi làm việc. Ông gần tôi như một ám ảnh đã lâu. Và đó cũng mơ hồ là lý do tôi gần Hài hơn.

Bữa ăn xong hơi có vẻ gấp gáp khi người chủ nhà đứng lên xin lỗi vì đã có hẹn điện thoại.

Bố vừa đặt máy xuống, Hài liền sà tới :

— Bố phải đi à, bố ?

Ông nhìn con gái :

— Con đi với bố không ?

Níu tay bố, Hài đi xuống với ông một đoạn rồi trở lên. Một chút sương khói lãng đãng nào vương vất trong đôi mắt đợi chờ đã năm năm, nàng nhìn tôi như muốn khóc.

— Đừng buồn nha Uy.

Chúng tôi ra ngồi trước cửa, im lặng nhìn xuống đám cá nhỏ đang ngủ dật dờ gần mặt nước vừa được thắp sáng đèn. Một lúc lâu, Hài nói, tay lùa vào mớ tóc sau gáy nhưng vẫn không ngước lên :

— Uy này, em không muốn đi một chút nào hết.

— Hay là đến phần anh, tôi nói như đã nghĩ ngợi từ lâu, chúng ta chia nhau những khoảng cách.

— Đừng nói thế, Uy. Tự dưng em sợ mùa đông và sương mù kinh khủng. Cho em sống lại ngày đầu của tháng ba năm ấy, chắc em chết mất. Kín những đầu ngón tay xa nhau rồi còn gì.

Buốt những đầu ngón tay xa nhau rồi còn gì. Buông tay nhau, chắc anh chỉ còn biết lang thang suốt phần đời còn lại của mình. Ngày trước quen em anh đâu nghĩ đời sống rồi sẽ trầm trọng đến thế. Trầm trọng một cách thắt lòng. Hình như chúng ta không thể ngồi gần nhau.

Tôi cắn vào ngón tay rối tóc của Hài :

— Đi một vòng phố với anh.

— Mấy giờ rồi ạ ?

— Chín giờ hơn.

Hài e ngại nhìn vào trong nhà rồi vẫy hai đứa em đang chúi đầu trên những trang truyện tranh :

— Mẹ đâu rồi Huy ?

— Mẹ đang thắp nhang trong nhà thờ.

— Hài đi một chút, nhớ đợi mở cổng nghe cưng.

Tôi ném vào lòng chúng những thanh suynh-gum :

— Của Kiến Vàng gửi tặng.

Tắt bớt đèn cửa, đèn dưới chân nhà, Hài choàng tay sau lưng tôi. Chúng tôi đứng lại một phút nơi cửa nhìn vào, căn phòng chỉ còn ánh đèn thắp hắt ra, ở một góc, thứ lửa vàng ấm áp. Chắc không bao giờ tôi quên được, thứ lửa vàng ấm áp ấy. Và đến bao giờ cho Hài hiểu tôi đã thèm biết bao một đời ấm áp bên nàng. Hình ảnh bắt tôi nhớ tới ngôi nhà trong phim, ngôi nhà là đơn vị thứ nhất được xây cất trên đồi để bắt đầu cho sự thành lập một thành phố. Cũng những phiến gỗ nẫu, màu vẹc-ni mới và ánh đèn vàng ấm áp. Người đàn ông, cũng là người xây căn nhà và thiết lập dự án cho thành phố mới, đưa người

yêu lên đồi, chỉ cho nàng xem quang cảnh mà những con đường, những dinh thự sẽ được dựng lên, sẽ được thiết trí. Rồi đưa nàng vào thăm ngôi nhà mới, lối thang đi lên, ban-công nhìn xuống. Lặng lẽ trong buổi chiều thanh vắng, không một tiếng động nhỏ. Rồi ánh đèn bật mở, thắp sáng những con mắt, như nhìn đã bao nhiêu năm bây giờ mới thấy nhau. Nàng cúi đầu khóc. Nàng khóc vì biết sẽ chẳng bao giờ mình được ở đây, trong căn nhà này, thành phố này, nơi mà chính người yêu dấu mình đã dựng lên. Lặng lẽ, nàng khóc, khi bước ra khỏi cửa.

— Nói gì đi Uy.

— Em lạnh không ?

Hài dựa đầu vào lưng tôi :

— Em không muốn đi chút nào hết Uy.

— Còn một năm nữa, dù sao cũng phải cho xong.

Im lặng, tôi biết Hài khóc. Chúng tôi chui vào trong vòm cây cao của những con đường vắng. Đêm đã bắt đầu có chút hơi sương ôm lấy tất cả.

— Vòng lại đi anh.

Qua con đường nơi văn phòng bố làm việc, thấy chiếc xe màu xanh xám vẫn còn đậu ở đó, Hài đòi tôi dừng lại.

— Vào với em nghe Uy.

Tôi dựng xe, theo Hài qua đường. Nhưng khi người gác dan mở cửa, nghĩ sao, tôi lại để nàng bước vào một mình.

Ngôi nhà cuối năm nay cũng được sơn phết lại như mọi năm. Khi tôi ngang qua, nhìn vào, vẫn đám trúc, bày đại đóa, bọn ngói già, lũ nước xanh êm ả, cùng những phiến gỗ nâu sậm vừa được phủ lên bởi một lớp vẹc-ni mới, bóng láng. Nhưng tôi biết, sẽ không bao giờ mình còn bước vào đó. Hài không về năm nay, năm tới, hay rồi biền biệt mãi ? Nàng đã cố gắng để có quyết định như vậy, tôi hiểu, đau đớn lắm. Đau đớn như những nụ hồng chẳng bao giờ nở, và chẳng bao giờ còn được nở trong đời mình, có phải ?

Hài yêu mến,

Rồi đến lúc, chúng ta và những người thân chúng ta hiểu tất cả. Rằng, không phải lỗi tại ai hết, trong cuộc tình buồn này. Rằng, vẫn nguyên vẹn những tâm tình ngày nào anh còn giữ được, với em, với những người thân của em. Bảy năm, chắc em hiểu, anh chỉ đến nơi nào khi đã biết chắc những yêu mến đã dành sẵn. Và trong đời, anh chưa hề biết để tâm thù hằn một ai hay cố ý hại ai. Hãy trở về, với những ước vọng của bố, sự đón đợi của người thân và ngôi nhà đã trở thành yêu mến đối với chúng ta. Hãy về kịp, em yêu mến, đề đừng bao giờ nỗi ám ảnh của Mishima Yukio, (kẻ đã đốt Kim Các Tự chỉ vì quá yêu mến nó) sẽ là nỗi ám ảnh của anh. Hãy về kịp, trước khi tất cả trở thành tro than (mà chúng ta cũng trở thành tro than nữa). Tro than của mong đợi.

ĐINH TIẾN LUYỆN

BÙI HỮU MIÊN
HOÀNG NHỮ MI
TRẦM THỊ DỄ THƯƠNG
TÔ DUY THẠCH

đà lạt lập xuân

Ngày đã dần qua cùng gió rét
Sáng nay nắng gọi bóng chim mùa
Tôi trở lại đồi sương thuở trước
Hồn bỗng chùng hương nhân ngãi xưa.

vườn tháng giêng

Trong đôi mắt xuân hồng mới mở
Nhành lộc non biếc nụ hôn đầu
Xin cám ơn đời chưa kịp khép cửa
Cho tôi về thăm lại mùa dâu.

tặng vật

Tặng nhau một cánh hoa mùa mới
Dù đã chia xa những hẹn hò
Ai đã một lần qua bến đợi
Mới hiểu cho tình tôi ngẩn ngơ.

mắt xuân xưa

Gió thổi qua đồi mây trắng lịm
Gọi tôi về bề mắt xuân xưa
Chân qua chốn cũ dường như đã
Xót xa từng tấc dạ lau thưa.

BÙI HỮU MIÊN

trong mùa xuân phai

Mùa xuân về rồi đó em
Những bông hoa nở bên thềm đắm say
Tiễn nhau một cốc rượu này.
Gửi nhau một chút tình đầy trong tim
Năm năm rồi phải không em ?
Năm năm én lượn qua thềm ngất ngây
Uống đi em, cho thật say.
Tiễn em còn giọt rượu cay cuối cùng
Mai này xa cách nghìn trùng.
Áo em khuất nẻo mịt mùng bóng đêm
Thôi về, chào nhau nghe em
Trăm năm chuyện cũ chỉ thêm sầu đầy.
Thôi về, quên chuyện nước mây.
Quên con sông rộng, quên ngày tiễn nhau
Thôi về, quên hết u sầu
Quên đời cô quạnh, quên tình đầu tan
Nghe buồn những chiếc lá vàng
Lặng trầm chết giữa muôn ngàn cỏ hoa

TRẦM THỊ DỄ THƯƠNG

mùa xuân phố thị

Mùa xuân phố thị xanh màu
Mừng em con gái bắt đầu linh thiêng
Má, môi, mắt, mũi thêm duyên
Mai kia em rụng trên hiên lòng nào
Mười phương ong bướm nghinh chào
Ô hay ! em biết đi vào phương mô ?

HOÀNG NHŨ MI

mùa xuân gửi thị trấn hoa vàng

Dừng bên cầu, hát quanh
Nghe mưa bụi qua hồn
Mới hay xuân trở lại
Xui nhớ người yêu thương.

Mùa nào hoa gùy nở
Ta trao nhau mộng đầu
Tuổi mười lăm, mười bảy
Em ngọt đời như dao.

Phút đầu tiên anh đến
Em cột tóc mây trời
Cho thơ anh hò hẹn
Gương lược săn se đời...

Tháng ngày xanh đắm đuối
Ở thị trấn hoa vàng
Anh nuôi màu kỷ niệm
Em ngậm tình trong răng.

Rồi mùa nào theo gió
Anh về bên trời cao
Bỏ em cùng cặp vở
Ngơ ngác mắt nai sầu.

Bây giờ Tết rồi nhỏ
Mình vẫn còn xa nhau
Chắc em quàng khăn nhớ
Đợi anh về, xôn xao !

Đừng có buồn nghe nhỏ
Ở thị trấn hoa vàng
Có hồn anh theo nhỏ
Tình vẫn nồng trăm năm.

TRẦN DZẠ LỮ

cuối năm ở tuy phong

NGUYỄN THANH TRỊNH

TUY PHONG LÀ MỘT QUẬN LỴ Ở PHÍA BẮC TỈNH BÌNH Thuận. Nhắc đến Tuy Phong người ta có thể nhớ đến đủ thứ. Các món nhậu đặc biệt như thỏ rừng, khô mực, dông. Các cảnh đẹp như hòn Lau Cau, chùa Hang, xóm Rau... Riêng tôi nhắc đến Tuy Phong là nhớ ngay đến những trận đá gà.

Chủ nhật nào ở Tuy Phong cũng có những trận đá gà nhưng vào dịp cuối năm những trận đá gà được tổ chức rầm rộ và gay cấn hơn. Tôi là người không có máu cờ bạc, đánh phé còm hay chơi donino tôi cũng chế nhưng tôi rất mê xem đá gà.

Xem đá gà đâu phải bạn chỉ đứng trố mắt nhìn hai chú gà đá nhau rồi vỗ tay tán thưởng theo tinh thần thể thao như xem đấu võ đài. Xem đá gà đúng nghĩa bạn còn phải sẵn sàng móc túi quần (dĩ nhiên là của bạn chứ không phải của người đứng bên cạnh) lấy tiền ra đánh cá. Đã có lần tôi thua sạch cả tháng lương thư ký hai chục ngàn nhưng bù lại cũng có lần tôi đã ăn được năm trăm một cách dễ dàng.

Hôm nay ngày ông Táo về trời. Mang trong mình cả tháng lương mới lãnh cộng thêm một tháng lương Tết ông chủ tặng, tôi phóng xe Honda chạy như bay trên quãng đường dài 30km từ Chợ Lầu ra Tuy Phong. Tôi nôn nóng phóng xe nhanh vì muốn được xem một trận đá

gà gay go. Hai chủ gà đã cá nhau một trăm ngàn. Một trận đá gà tiền cá lớn như vậy rất hiếm. Tôi cũng hy vọng mình sẽ kiếm thêm được tí tiền còm để về Saigon tiêu pha mấy ngày xuân. Vả lại, ngày mai tôi đã dời khỏi tỉnh này và Tết xong tôi sẽ theo hãng thầu đến một tỉnh khác làm ăn như vậy tôi chẳng có dịp nào trở lại đây xem đá gà nữa.

Đến Tuy Phong tôi gửi xe vào nhà một người bạn rồi đi bộ đến trường gà. Tôi không dám phóng xe thẳng đến nơi đó vì sợ nóng máu tôi sẽ đánh cá luôn chiếc xe Honda. Đã có lần một người đánh cá mười ngàn ăn xe Honda và ông đã phải nhờ hai người bạn khiêng về nhà vì bị thua nên ngất vỉu.

Trường gà là một hình tròn đường kính khoảng mười thước, chung quanh có tam cấp xây bằng xi măng để khán giả ngồi. Khi tôi đến khán giả đã ngồi đông nghẹt và tôi phải đứng nhìn. Trong sân cát tôi nhận ra hai khuôn mặt quen thuộc trong các trận đá gà. Ông Hai Tài đang ôm con gà ô sắc lông đen tuyền và ông Năm Đề Bô (nhà ông là dépôt lade nước ngọt lớn nhất quận) đang ôm con gà Tía sắc lông đỏ ông. Cả hai ông đang « làm nước » cho gà.

Hai con gà to lớn ngang nhau nên được đánh đồng. Những lời nhận xét được tung ra thật có, giả có để lôi kéo thêm đồng mình hay để lừa những kẻ dễ tin. Con Ô đó cựa kim và bền sức lắm nghe. Hồi đầu tháng nó đã đá gục con gà Nhạn của cha Năm Ta ở độ thứ năm. Con Tía đó cha Năm Đề Bô săn sóc kỹ lắm nha, cha nhất định muốn vét tiền sài Tết chuyến này. Con Tía đó có nước đá «mé» và đá «hầu» ác hiểm lắm...

Trận đấu sắp bắt đầu. Một người đàn ông đội mũ nỉ xám ở trong ban tổ chức cầm xấp giấy vé năm mươi đồng bán cho những người có chỗ ngồi ở tam cấp. Rồi những tiếng đánh cá vang lên. Một người mặc bà ba đen cầm hai tờ giấy một ngàn đưa lên.

— Ô ăn Tía, hai ăn hai ai bắt khôug ?

— Bắt.

Những tiếng đánh cá nhao nhao lên ồn ào như một cái chợ. Một người khác trong ban tổ chức đi thu và phát giấy ghi tiền đánh cá. Kinh nghiệm cho biết tôi chẳng nên đánh cá độ đầu. Hãy để hai chú gà thử sức nhau, coi kỹ chân cẳng xong tôi đánh cá ở mấy độ sau cũng không muộn.

Trên bàn tổ chức một cây nhang khắc làm ba đoạn đốt lên để ấn định thời gian cho mỗi độ đá gà. Một người đàn ông tóc muối tiêu ngồi ở bàn lắc cái chuông cà rem và hai chú gà được thả ra. Nhìn thấy địch thủ con Ô chạy đến mổ vào cổ và đá ngay vào ức con Tía. Phực. Phực. Một vài sợi lông ở ức con Tía rơi xuống. Những người về phe con Ô vỗ tay la hét.

— Làm mạnh nữa đi con. Làm mạnh nữa đi con.

Con Tía quá chậm chạp. Bị mấy đá vào ức mà nó vẫn đứng lơ ngơ như chưa tỉnh ngủ. Chắc nó đang bắt chước Trang Tử suy tư thắc mắc không nbiết mình bị gà đá hay gà đá mình ? Lợi dụng giây phút con Tía đang thắc mắc suy tư, con Ô nhào đến mổ vào chiếc mồng đỏ chói của đối thủ và dứt luôn hai đá vào càng cổ con Tía. Những tiếng vỗ tay vang lên.

— Đá cho nó gẫy càng cổ đi con rồi ba thưởng.

Một vết xước rỉ máu ở phía phải cổ con Tía, nó đã tỉnh ngủ nhưng vẫn đứng lơ ngơ rồi đột nhiên gáy vang ò ó o... Cả trường gà cười ồ lên. Một người lên tiếng trêu chủ gà.

— Ê Năm Đề Bô, Cha cho nó uống lade hơi nhiều nghe.

Cũng đòn cũ con Ô lao vào mổ mồng con Tía và dứt luôn hai đá. Phía trái cổ còn Tía lại có vết máu rỉ ra. Chắc con Tía này đã lậm lời Chúa dậy : «Ai đá vào cổ bên phải con, con hãy đưa cổ bên trái cho cho nó đá tiếp». Gà đá mà cũng bầy đặt nghe lời Chúa dậy. Tôi nổi sùng, quên cả kinh nghiệm không nên đánh cá độ đầu, tôi hét lên :

— Mười ngàn ăn năm. Gà Ô ăn gà Say ai bắt không ?

— Tôi bắt.

Nghe tiếng đáp tôi giật mình cứ tưởng gã đàn ông nào có giọng nói lạ đời giống con gái, không ngờ đó chính là một cô gái thật. Cô bé chen lấn đứng bên tôi từ lúc nào tôi chẳng hay biết. Mặt em đỏ bừng giống y chang con gà Tía. Em trợn mắt nhìn tôi trừng trừng như muốn xáp vào đá gẫy càng cổ tôi. Nhìn thấy vẻ «nộ khí xung thiên» trên khuôn mặt em tự dưng tôi phát ớn và dịu giọng nói :

— Em có tiền không mà đòi đánh cá ?

Cô bé móc túi lấy ra một cuộn bạc toàn giấy năm trăm.

— Chừng này đủ chưa ?

— Tiền của em hả ?

— Chứ bộ tướng ông mà có được chừng này tiền à.

— Ăn tiền của em, ba má em có đòi lại không ?

Người ghi tiền đánh cá đã đến đứng trước mặt tôi, y cười.

— Cậu đừng lo. Con gái Năm Đề Bô đó. Chả giao cho con gái toàn quyền đánh cá về con gà của chả.

Tôi ngạc nhiên nhìn cô bé.

— Con gà Say đó của em ?

Cô bé mím môi rồi gằn từng tiếng.

— Ông say chứ ai say. Nó là gà Tía ông nhớ chưa. Ông còn muốn đánh cá không ?

Tôi lắc đầu .

— Không.

Người ghi tiền nói :

— Cậu sợ rồi à ?

Khi nói chuyện với con gái, tôi ghét nhất mấy cha phá đám nên tôi nhìn thẳng vào mặt người ghi tiền và nói :

— Sợ quái gì. Tôi cá Tía ăn Ô, mười ngàn ăn năm ông bắt không ?

Người ghi tiền trố mắt nhìn tôi.

— Cậu không giỡn chứ ?

Tôi móc túi đếm mười ngàn đưa cho gã.

— Ông bắt không ?

Gã nghi ngờ nhìn tôi một lần nữa rồi mới nhận tiền. Gã cúi xuống hí hoáy ghi vào một mảnh giấy và trao cho tôi. Khi gã bỏ đi, Cô bé nói :

— Ông khùng à ?

— Không khùng đâu khi tôi có em là đồng minh.

— Em không cần đồng minh.

— Nhưng tôi rất cần.

Tiếng chuông leng keng vang lên báo hiệu dứt độ đầu. Hai chủ gà nhào ra sân ôm gà về «làm nước». Họ đổ nước lạnh vào khăn rồi cẩn thận lau trên mình gà. Ông Năm Đề Bô lấy một gói cơm nghiền nhuyễn, viên thành những viên nhỏ, ông vạch mỏ con Tía ra và nhét từng viên cơm vào. Ông cho nó uống một miếng nước rồi vuốt vuốt cái cổ trụi lông sần sùi của nó.

Tôi quay lại nói với cô bé.

— Sao em không vào giúp ba em ?

— Ba em không cho. Ba em nói sợ con Tía mến em nó sẽ hết hung hăng.

Tôi gật gù.

— Ba em nói đúng. Chẳng cứ gì giống gà nòi ngu ngốc mà ngay cả một người thông minh như tôi nếu lỡ mến em cũng sẽ hết hung hăng.

Cô bé trợn mắt.

— Ông chê con gà Tía của em ngu hả ?

Tôi xua tay :

— Đâu có. Tôi còn muốn được là con gà Tía của em.

— Xí, ông giống con gà Ô thì có.

— Giỡn nhỏ, em nhìn kỹ xem tôi là người Việt chứ đâu phải là Mỹ đen.

Cô bé bật cười. Miệng em trông xinh như một trái tim gà luộc.

Độ hai cũng bắt đầu bằng tiếng chuông leng keng. Hai chú gà lại được thả ra sân. Con Ô vẫn hung hăng lao vào đá trước, con Tía vẫn chậm chạp lơ ngơ. Phực. Phực. Bị hai đá vào yết hầu con Tía ngã xuống sân cát quay vài vòng. Những tiếng reo hò vang lên.

— Rồi. Rồi. Con Tía theo ông Táo về trời rồi.

— Năm Đề Bô ơi, Lade trào ra miệng con Tía rồi.

— Ô ăn Tía, năm ăn một nè ai bắt không ?

Cô bé nắm tay tôi giựt mạnh.

— Ông, ông. Nó chết rồi hả ông ?

Nhìn thấy mặt cô bé tái xanh không dám nhìn vào trường gà, tôi vỗ vai em trấn an.

— Không sao đâu. Chuyện đó thường mà. Em xem kìa.

Trong sân cát con Tía đã loạng choạng đứng dậy. Nó nghiêng đầu nhìn con Ô bằng con mắt của kẻ đã nhường nhịn đến cùng và chẳng thể nhường nhịn thêm. Nó vỗ cánh lao thẳng vào địch thủ, mổ vào cổ con Ô và tung thân lên đá phực, phực. Hai con gà ngã nhào xuống cát. Mỏ con Tía vẫn mổ chặt lớp da cổ con Ô, nó đá ngược lên phực, phực. Những tiếng reo hò ủng hộ con Tía vang lên.

— Gà Say nổi khùng rồi.

— Ai nói Ô ăn Tía, năm ăn một đâu, tôi bắt.

— Thôi bây giờ đánh đồng.

Cô bé lại giựt mạnh tay tôi.

— Nó khỏe rồi hả ông ?

Tôi cười.

— Nó đang khỏe như thần.

Đoạn nhang trên bàn đã tắt. Tiếng chuông leng keng báo hiệu dứt độ hai. Cả hai ông chủ gà đều nhào ra gỡ hai con gà đang dính chặt nhau. Có tiếng la con Ô chột rồi. Tôi không ngờ con Tía trông nhừ như người say rượu mà lại có cú đá «mé» hiểm hóc đúng như lời quảng cáo.

Đã đến giờ ăn cơm trưa. Theo thông lệ ở trường gà trận đấu sẽ tạm ngưng trong nửa tiếng để khán giả có thì giờ ăn vội một dĩa cơm ở quán gần bên. Tôi mời cô bé vào quán ăn. Em lắc đầu.

— Cám ơn ông, em không đói.

— Không đói thì em cũng nên vào quán ngồi nghỉ chân, uống ly đá chanh để lát nữa còn có sức hò hét ủng hộ gà nhà.

Những bàn ăn bầy ngoài quán đều được đặt dưới những tàng cây keo nhiều bóng mát. Tôi kéo ghế mời cô bé ngồi và gọi một dĩa cơm sườn, hai ly đá chanh. Tôi hỏi cô bé.

— Em không đem cơm cho ba em à ?

— Trận đấu dứt ba em mới chịu ăn cơm. Xem gà người khác đá ba em còn bỏ cơm hướng chi gà nhà.

— Em có thường đi xem đá gà không, sao tôi ít gặp em vậy.

— Em mới đến đây lần đầu. Nếu hôm nay ba em không bắt con gà Tía của em đem đi đá chắc em cũng không đến đây.

— Con gà Tía là của riêng em ?

— Vâng. Em đã mua nó ở chợ đem về nuôi từ lúc còn nhỏ xíu khi nó lớn lên ba em xem tướng nó thấy hay nên đã đào tạo nó thành gà đá. Em nuôi nó được mười tháng rồi. Em đâu có muốn nó trở thành gà đá, tại nó đã đá thắng hết mấy con gà nòi của ba em nên ba em mới bắt nó đem đi đá trận cuối năm hôm nay.

Tôi cười.

— Vậy mà lúc đầu thấy em sừng sỏ như gà đá, tôi cứ nghĩ em

là một tay nuôi gà nòi chuyên nghiệp.

Cô bé chun mũi.

— Ai bảo ông chê con gà cưng của em là gà say làm chi.

— May mà tôi lỡ chê con gà của em chứ tôi lỡ chê em chắc dám bị em đá gẫy càng cò lắm.

Cô bé cười.

— Ông chê em, em chỉ khóc thôi.

Một trận đá gà đôi khi có thể kéo dài đến đêm, tôi phải lùa vội dĩa cơm sườn để dằn bụng cho đỡ đói. Cô bé ngồi im lần lượt khuấy hai ly chanh đường, tiếng muỗng va chạm vào thành ly nghe lách cách. Gần hai giờ trưa, một số người đã dời quán ăn. Tôi vừa ăn cơm xong, cô bé hai tay bưng ly đá chanh đưa cho tôi. Tôi cầm lấy uống từng ngụm dài. Châm một điếu thuốc, tôi gọi người tính tiền rồi dẫn cô bé trở lại trường gà. Tôi muốn tìm cho em một chỗ ngồi ở tam cấp để em đỡ mỏi chân và có thể theo dõi trận đấu rõ ràng hơn.

Độ ba bắt đầu bằng sự tấn công chớp nhoáng của con Tía, con gà này hết say lade đến say máu. Nó lao vào con Ô đá túi bụi trong khi con gà này một mắt đã kéo màng và di chuyển tránh né rất chậm chạp. Những sợi lông đen tuyền rơi lả tả trên sân cát. Người ta không còn đánh đồng nữa. Người ta cá Tía ăn Ô từ năm ăn một đến tám ăn một rồi mười ăn một. Tôi hích vai cô bé nói :

— Em đánh cá đi lấy tiền tiêu Tết.

Cô bé lắc đầu.

— Em chỉ đánh cá với ai chê con Tía thua mà thôi.

— Vậy tôi đánh cá với em con Ô ăn...

Cô bé trợn mắt quát.

— Ông lại chê con Tía của em Phải không ?

— Gì mà dữ quá vậy. Tôi cá con Ô ăn «đất» ở hiệp này, em dám cá không ?

Cô bé cười.

— Khỏi. Chúng ta là đồng minh với nhau mà.

Phực. Phực. Con Tía nhảy lên đá mạnh hai chân vào đầu con Ô. Mắt phải của con Ô rỉ máu. Nhiều người la lên con Ô đuối rồi, con Ô đuối rồi. Không còn thấy đường để tránh né, con Ô bị con Tía đá lăn trên

cát, nó gắng gượng đứng dậy rồi lại bị đá lăn trên cát. Khi nó đứng dậy được, cái đầu đẫm máu của nó dính đầy cát.

Cô bé nắm chặt tay tôi, tôi cảm thấy bàn tay em hơi run.

— Tội nghiệp con Ô quá ông.

Tôi đã nhiều lần thấy cảnh những con gà bị đá gẫy càng cồ máu túa ra và nằm dẫy chết thê thảm trên sân cát nên bây giờ chẳng còn thấy xúc động. Con Tía như nổi khùng nó vẫn lao vào con Ô đá túi bụi làm máu văng ra tứ tung. Không biết vì quá đau nên bị mất cảm giác hay vì ỷ đòn mà con Ô vẫn không chịu bỏ chạy để chấm dứt trận đấu. Con Tía vẫn tiếp tục lao vào đá con ô liên miên không biết mệt. Phực phực. Một chiếc cựa của con Tía đâm lủng lớp da cổ con Ô. Hai con gà ngã nhào trên cát. Con Tía rút cựa ra được, nó đứng dậy mổ xuống đầu con Ô và đá tiếp. Máu chảy thành vòi ở cổ con Ô.

Đột nhiên tôi nghe rõ tiếng la của cô bé lẫn trong tiếng reo hò của khán giả.

— Bập Bập. Thôi Tía. Thôi Tía.

Đang hăng máu đá đối thủ loạn xà ngầu. Con Tía tự nhiên dừng lại. Nó đứng thẳng người nghiêng đầu nhìn quanh trong khi con Ô lảo đảo đứng dậy. Rồi chẳng ai ngờ con Tía bỏ chạy quanh trường gà dương mắt nhìn khán giả.

Những tiếng gào thét tức tối vang lên. Tôi thấy ông Năm Đề Bô liệng mạnh chiếc dép vào con Tía, con vật ngã xuống và ông nhào đến vặn cổ nó. Giọng ông rít lên.

— Đồ phản chủ. Tao giết mày.

Cả trường gà nhôn nhao. Những tiếng reo hò của những người đánh cá con Ô thắng nghe điếc tai. Một ông già ngồi bên tôi lẩm bẩm.

— Gà đui thắng gà sáng. Chuyện độc nhất vô nhị trong lịch sử đá gà.

Tôi kéo cô bé đứng dậy. Em ngơ ngác nhìn tôi.

— Con Tía thua hả ông ?

Tôi gật đầu.

— Phải. Vì nó đã bỏ chạy.

Cô bé bụm mặt òa khóc. Tôi đặt tay lên vai em dìu đi. Tôi nghĩ cô bé đã mất một con gà thân yêu, em khóc là đúng. Dù em khóc

không đúng đi nữa tôi cũng chẳng biết dỗ dành em như thế nào. Ngay chính tôi khóc, tôi cũng chẳng biết dỗ dành mình như thế nào huống chi người khác. Vì không biết dỗ dành mình, đấy có phải là lý do khiến tôi chẳng bao giờ dám khóc ?

Tôi nói với cô bé.

— Tôi đưa em về nhà nhé.

Cô bé lắc đầu.

— Em không muốn thấy cảnh ba em làm thịt con gà của em.

Giờ này vào những quán nước tiếng nhạc oang oang chỉ làm điên đầu. Tôi nghĩ nên dẫn cô bé ra xóm Rau nơi có không khí mát mẻ và yên tĩnh sẽ giúp cô bé dễ chịu hơn.

Mùa trái cây đã qua. Những cây xoài, vú sữa chỉ còn những tàng lá mướt xanh. Chung quanh chúng tôi những luống cải tươi tốt trổ đầy hoa vàng nhạt. Tôi và cô bé ngồi xuống một cành xoài to lớn xà ngang mặt đất. Đôi mắt cô bé vẫn đỏ hoe và tôi lại phải quẹt diêm châm một điếu thuốc khác trong khi chờ đợi nỗi buồn của em tang loãng vào buổi chiều im vắng.

Nhìn đăm đăm về phía những bông cải vàng, cô bé nói :

— Ông có biết vì sao con Tía bỏ chạy không ?

Tôi đã muốn quên chuyện đó vì nghĩ lại chỉ thêm cáu sườn. Tôi đã chắc ăn trăm phần trăm vậy mà con gà Tía phải gió khi không bỏ chạy làm tôi mất toi mười ngàn. Bây giờ nghe cô bé hỏi, tôi gắt :

— Vì nó khùng chứ còn vì gì nữa.

Cô bé quay lại nhìn tôi.

— Ông hiểu lầm nó rồi. Nó bỏ chạy vì tại em.

— Tại em ?

— Phải. Khi nghe em gọi «bập bập» nó đã bỏ đi tìm em theo thói quen như em vẫn thường gọi nó ở nhà.

Tôi vỗ mạnh vào đầu mình.

— A ! Phải rồi. Tôi có nghe tiếng em gọi.

— Ông không còn ghét nó nữa chứ ?

Tôi gật đầu. Tôi còn ghét con Tía làm sao được khi đã hiểu nó chết chỉ vì nghe tiếng gọi của cô chủ, nó đã vội bỏ chạy đi tìm quên cả đối thủ, quên cả sự chiến thắng của nó.

Cô bé lại đăm đăm nhìn những bông cải vàng, em nói :

— Con Tía đã thua oan và bị giết oan. Em phải nói rõ cho ba em biết.

— Con Tía đã chết rồi em có nói cho ba em biết cũng bằng thừa. Biết đâu ba em sẽ nổi giận đánh em thêm.

— Thây kệ. Em phải nói sự thật dù có bị ba đánh đòn. Em không muốn con Tía bị mang tiếng phản chủ.

Sự thật biết được cũng chẳng để làm quái gì. Người ta vẫn xem thường sự thật như xem thường ánh sáng mặt trời. Nhưng tôi không còn muốn cản cô bé nói lên sự thật vì tôi rất yêu ánh sáng mặt trời.

Trên mặt cát bóng nắng đã yếu dần và ngả sang mầu vàng kệch. Nghĩ đến đoạn đường về hơi xa nên tôi nói :

— Thôi trời sắp tối rồi, để tôi đưa em về nhà. Tôi còn phải trở về Chợ Lầu.

Cô bé ngạc nhiên nhìn tôi.

— Ủa ! Vậy mà em tưởng ông ở đây. Tết này ở đây có tổ chức đá gà lớn lắm, ông lại ra xem nghe.

— Em còn thích xem đá gà nữa à ?

Cô bé cúi đầu.

— Không. Em chỉ muốn ông có dịp ra đây.

— Tôi chẳng còn có dịp nào ra đây nữa.

Cô bé vội ngẩng đầu nhìn tôi.

— Sao vậy ? Ông giận em đã làm ông đánh cá thua ?

Tôi bật cười.

— Nhằm nhò gì mấy ngàn bạc đó. Đánh cá cả đời tôi vì em mà lỡ có thua tôi cũng chẳng giận em. Tôi chẳng còn có dịp nào ra đây nữa chỉ vì...

Cũng như cô bé tôi nói lên sự thật của mình. Sự thật biết được cũng chẳng để làm quái gì nhưng tôi vẫn nói cho cô bé biết về việc làm của tôi và sự dời bỏ tỉnh này để trở về Sàigòn trong ngày mai rồi lại đi đến một tỉnh khác kiếm ăn. Những miếng ăn hình như chỉ dành cho tôi ở những nơi xa lạ.

Cô bé rươm rướm nước mắt, em cúi đầu di di ngón chân trên cát.

— Trong một ngày mà em đã phải mất hai thứ thân yêu. Con gà

Tía và ông.

Đặt tay lên vai cô bé, như một người nói ngọng, tôi phải cố gắng lắm mới phát âm được rõ ràng từng tiếng.

— Trong một ngày người ta có thể mất nhiều thứ thân yêu cũ. Nhưng bù lại người ta cũng nhận được nhiều thứ thân yêu mới. Tôi, tôi sẽ không bao giờ để mất hình bóng em thân yêu trong suốt đoạn đời trôi nổi của tôi.

Tuy Phong là một quận lỵ ở phía bắc tỉnh Bình Thuận. Nhắc đến Tuy Phong người ta có thể nhớ đến đủ thứ. Các món nhậu đặc biệt như thỏ rừng, khô mực, dông. Các cảnh đẹp như hòn Lau Cau, chùa Hang, xóm Rau... Riêng tôi bây giờ nhắc đến Tuy Phong là nhớ ngay đến...

Chắc các bạn lại gắt lên : Biết rồi khổ lắm nói mãi. Lại nhớ ngay đến những trận đá gà chứ gì.

Trời ! Tôi còn phải nhớ đến những trận đá gà làm quái gì nữa. Tôi đâu đã khùng mà để cho mấy con gà nòi đá văng hình bóng cô bé thân yêu ra khỏi trí óc nhỏ bé của tôi.

NGUYỄN THANH TRỊNH

TỪ KẾ TƯỜNG

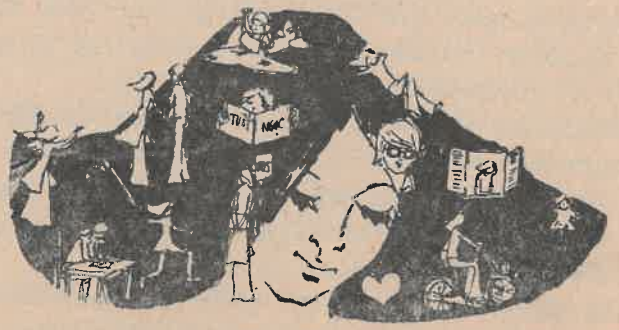

dì kiều mơ

ĐÓ LÀ MỘT GIA ĐÌNH LỚN NHẤT TRONG LÀNG. MỘT HỌ giàu có từ đời này sang đời khác nối tiếp nhau chiếm giữ một địa vị quan trọng, cùng sự nể vì của mọi người. Tôi đã từng nghe bà ngoại tôi kể nhiều chuyện liên quan tới gia đình ấy từ ngày còn bé. Lớn lên, trở thành một thiếu niên, có dịp lên Sài Gòn học. Mỗi năm, vào dịp Tết được trở về quê tôi là đứa con trai hách nhất trong làng, nhưng so với chị em Kiều Mơ tôi chẳng thấm vào đâu. Chị em Kiều Mơ người nào cũng ra tỉnh học từ nhỏ, mỗi năm họ lần lượt về quê ăn Tết từ ngày hai mươi sáu tháng chạp, người nào về chót nhất cũng trong buổi sáng ngày hăm chín. Họ về với tất cả sự tưng bừng vui vẻ của một gia đình giàu có, kẻ ăn người làm ra đón, quần áo rực rỡ, tiếng nói cười vang khắp. Người mẹ, bà chủ Qui, như một chiếc đò máy chở khẳm, đầy tràn hết những đứa con và hạnh phúc của tuổi già tìm thấy được nơi mười một đứa con lớn khôn xinh đẹp đó. Bà như con gà mái lần lượt đón về trong đôi cánh rộng lớn của mình những chú gà con đi xa, thất lạc nơi một khoảng vườn mênh mông nào đó. Nỗi vui mừng làm đôi mắt bà híp lại theo với nụ cười tươi nở trên gương mặt đầy đặn, phúc hậu. Bà quanh quẩn từ trước tới sau trong ngôi nhà rộng lớn, đôn đốc kẻ ăn người làm lau chùi những bộ lư đồng sáng choang phơi đầy trong sân gạch tàu lớn. Nơi này vài ba người quét dọn tủ thờ đen bóng, cần xa cừ

sáng lấp lánh. Nơi kia vài ba người sơn lại cửa sổ, quét vôi tường. Ngoài sân, vườn, vài ba người quét lá chết gom lại thành đống để đốt hay chăm sóc cây kiểng, uốn nắn, tướt lá những cành mai đã lan tràn nụ búp, sửa soạn cho một mùa hoa vàng rực rỡ nơi đây.

Một dãy nhà ngang vừa rộng vừa dài ở phía sau. Ngôi nhà lầu nền cao lên tới ngực tôi, với lối kiến trúc cổ xưa vừa đẹp đẽ vừa thâm trầm, cái dáng vẻ đồ sộ nguy nga của từng bờ tường, hay toàn thể một ngôi dinh thự chiếm ngự trên vùng đất rộng mênh mông với toàn màu xanh của cây lá, màu sắc rực rỡ của hoa kiểng.

Hằng ngày tôi nhìn sang khu vườn phía trước ngôi nhà lầu, trông thấy những đàn bướm chao lượn trên hoa kiểng, nghe chim hót rộn rã tưng bừng đón mùa trái chín, nghe nức nở một mùi hương ươm đầy trong gió cuối năm kỳ diệu báo hiệu thời tiết chuyển mùa. Tôi nhìn thấy khoảng không gian man mác trên đầu, trong đó màu mây trời dịu dàng trải ra với nắng, in bóng ngôi nhà lầu cao. Về buổi chiều nền trời thấp lừng lững và như vướng màu nhàn nhạt, đùng đục của một lớp sương mỏng. Ở đó, tôi cũng đã nhìn thấy chị em Kiều Mơ, suýt soát tuổi nhau, tóc dài đen mượt cùng với áo màu thả bay trong gió, chạy đuổi, nô đùa từ sàn cao của ngôi nhà lầu xuống tới khoảng vườn rộng mênh mông, ẩn hiện trong hoa lá, ném tiếng cười dòn tan ra khắp nơi. Mẹ tôi quen biết khá thân với bà Chủ Qui, cũng như những gia đình hàng xóm xung quanh. Dĩ nhiên tôi cũng quen biết khá thân với chị em Kiều Mơ từ ngày còn nhỏ. Sự thân thiết được tính theo người nhỏ tuổi nhất, trở lên thì lơi dần. Mười một người. Ba chị gái lớn, kế tiếp là hai ông anh trai, lót hai người chị gái tới một ông anh trai cuối cùng. Nhưng út hết, đứng hàng thứ mười một là Kiều Mơ. Năm ấy, Kiều Mơ lớn hơn tôi ba tuổi, nhưng dì thấp hơn tôi, và có vẻ là em gái tôi nữa. Nhưng tại sao, do một mối liên quan nào mà tôi phải gọi Kiều Mơ là dì, điều này tôi mù mịt và thắc mắc ghê gớm. Dĩ nhiên vừa thắc mắc vừa tức bực mà vì ngượng nên tôi không dám hỏi rõ mẹ tôi. Chỉ nghe bà tiếp tục kể thêm khi có dịp vui miệng về gia đình ấy, bà Chủ Qui, chị em Kiều Mơ, và nhất là Kiều Mơ, mẹ tôi có vẻ biết rành về cô này hơn.

Theo lời mẹ tôi kể, bà Chủ Qui sinh dì Kiều Mơ xong đã hoàn toàn đuối sức. Lúc ấy mẹ tôi cũng vừa sinh xong anh Phú của tôi nên

bà nhờ mẹ tôi nuôi luôn dì Kiều Mơ. Hai người, hai đầu vú, dành nhau từng giọt sữa ngọt và theo ngày tháng lớn lên. Nhưng anh Phú tôi, có lẽ tranh không kịp nên đuối sức trước Kiều Mơ, anh gầy guộc dần rồi chết. Mẹ tôi khóc anh tôi xong, chuyển tình thương rạt rào ấy sang cho dì Kiều Mơ. Còn lại có một mình, Kiều Mơ càng ngày càng mập phì ra, và càng chứng tỏ là một tên... nghịch nữ. Cưu mang nghịch nữ Kiều Mơ cho tới khi sinh tôi thì mẹ trả Kiều Mơ về cho bà Chủ Qui. Nhưng Kiều Mơ không chịu, vẫn thường hay kêu khóc, đòi chị vú mới bồng sang nhà dành bú với tôi. Chuyện này, làm tôi khoái chí nhất, vì mẹ mới tiết lộ ra. Nếu sớm hơn nữa, tôi đã được dịp trêu Kiều Mơ rồi. Và trong lúc vui chuyện, tôi cố lấy hết can đảm hỏi mẹ tôi .

— Nhưng tại sao con phải gọi Kiều Mơ bằng dì ?

Hỏi xong tôi đỏ mặt tía tai không dám nhìn mẹ tôi nữa. Mẹ tôi đập nhẹ lên đầu tôi một cái, nheo mắt hỏi :

— Chứ mày muốn kêu Kiều Mơ bằng gì ?

Tôi ngượng quá nhưng cũng rán gân cổ nói :

— Gì cũng được nhưng không kêu bằng dì. Làm như dì cháu không bằng.

Mẹ tôi cười :

— Chứ còn sao nữa. Cô ấy lớn hơn mày, vả lại mày đã nhận bà Chủ là ngoại rồi kia mà. Kêu mẹ người ta bằng ngoại, dĩ nhiên cô ấy mày phải kêu bằng dì.

Chúa ơi, chuyện giản dị đến như thế mà tới bây giờ tôi mới hiểu ra. Vừa ngượng vừa tức, cũng vừa buồn cười, tôi muốn nói với mẹ tôi chuyện đó hoàn toàn ngoài ý muốn. Lúc còn nhỏ con đâu có biết, lớn lên thấy bà Chủ xưng với con là ngoại, chính mẹ cũng bắt kêu như vậy thì con kêu theo... Nhưng tôi thấy vô ích. Với lý lẽ nào, tôi vẫn phải gọi bà Chủ Qui bằng ngoại và với Kiều Mơ tôi vẫn phải gọi bằng dì, Tiếng «dì» thật đáng ghét.

Sáng ba mươi Tết mẹ tôi bận đi chợ quận mua thức ăn dự trữ cho ba ngày Tết và cũng để cúng rước ông bà chiều nay. Tôi nằm một mình trên giường trùm chăn kín mít với cơn cảm sốt, kết quả của một buổi chiều tận lực tranh banh cùng thằng Phùng mập suốt hai tiếng đồng hồ dưới nắng lửa, để mang về chiến thắng cho đội banh làng

tôi trong buổi chiều hai mươi chín Tết. Suốt đêm qua tôi ngủ mê man vì mệt và vì bị mấy cái đá vào chân của thằng Phùng mập đau điếng. Gần sáng tỉnh dậy mới biết rằng mình bị cảm. Bị bệnh trong ngày Tết quả thật là xui xẻo. Tôi vừa thở dốc, vừa lầm bầm nguyền rủa thằng Phùng Mập không tiếc lời. Tự hứa hẹn một trận thư hùng để trả thù nó, trước khi tôi trở lên Sài Gòn sau mấy ngày Tết.

Vừa run vừa lầm bầm nguyền rủa địch thủ, bỗng tôi nghe tiếng chân đi vào nhà, dừng lại trước cửa buồng và, giọng nói quen thuộc của Kiều Mơ. Dì gọi mẹ tôi mấy tiếng nhưng không thấy đáp lại. Tôi cũng bối rối quá không biết phản ứng ra sao, nên nín im. Chừng đoán được dì Kiều Mơ sắp bỏ đi tôi mới thu hết hơi sức gọi lớn :

— Dì Kiều Mơ đó hả ?

Tiếng chân ngập ngừng, rồi dì Kiều Mơ ló đầu vào cửa buồng hỏi :

— Đan làm gì trong đó, tưởng nhà không có ai chứ ?

Giọng tôi yếu xìu :

— Đan đau.

— Đau gì ?

— Không biết. Nhưng hình như cảm.

— Nặng không ?

— Nặng.

— Đan ra ngoài này được không ?

— Làm sao ra được. Người ta đau muốn chết.

— Vú đi đâu vậy Đan ?

— Vú đi chợ từ sáng sớm rồi.

Kiều Mơ cười khúc khích như chim khuyên buổi sáng, ngạo tôi :

— Đan bữa nay cũng kêu bằng vú nữa hả ?

Tôi ngượng ngùng nằm im thin thít. Kiều Mơ rón rén đi vào. Chiếc áo hoa xanh của dì làm sáng lên căn phòng tối. Tôi mở mắt nhìn dì Kiều Mơ đẩy cánh cửa sổ. Tôi hét tên :

— Trời ơi, đừng có mở cửa.

Dì giựt mình rụt tay về hoảng hốt :

— Sao vậy ?

— Lạnh. Gió lạnh. Người ta bị sốt mà không nhớ sao ?

— Ừa nhỉ, dì quên.

Tôi ứa gan với lối xưng hô đó. Thà nói trống không như nãy giờ còn dễ chịu hơn. Hôm nay bày đặt xưng hô dì này dì nọ. Tôi bực quá lầm bầm : dì cái củ mì.

— Hả, Đan vừa nói gì đó ?

Tôi chối phăng :

— Không, có nói gì đâu ?

— Nghe Đan lầm bầm trong miệng.

— À, Đan khen dì hôm nay mặc chiếc áo đẹp.

— Xạo nghe.

— Đứa nào xạo...

Dì Kiều Mơ cười, xua tay :

— Thôi. Đan hay thề thốt quá. Chỉ những người nào nói dối mới hay thề. Ngày Tết đừng nên thề, xui lắm.

Hình như dì Kiều Mơ tìm một chiếc ghế. Nhưng trong phòng không có lấy một chiếc ghế nào. Dì đi tới đi lui một lúc rồi hỏi :

— Đan uống thuốc cảm chưa ?

— Chưa.

— Eo ơi, cảm nặng thế sao chưa chịu uống thuốc ?

— Nhà hết thuốc rồi.

— Hết đi mua về uống chứ.

Không hiểu sao tôi lại nói :

— Uống làm gì. Cho chết luôn.

— Chết rồi còn ai đá banh, bắn chim, tắm sông, đánh lộn nhau và chọc phá chó nhà người ta, Đan hở ?

Chúa ơi, tôi tưởng Kiều Mơ ngày tối chỉ quanh quẩn trong nhà, lo ăn, lo chơi đùa chứ không ngờ còn biết nhiều chuyện về tôi thế. Cái này chắc cũng do thằng Phùng mập kể lại đây.

Tôi giả bộ rên khẽ, rồi hỏi :

— Thằng Phùng mập kể lại dì nghe phải không ?

— Không. Vú nói. Thằng Phùng mập về Rẫy ăn Tết rồi. Mười hôm nó mới qua lại để giữ trâu.

Vú nói, nghĩa là mẹ tôi nói. Thế thì hết thuốc chữa. Tôi đang tìm lý do để giải thích, dù biết rằng giải thích cũng vô ích. Nhưng giải thích để làm gì, bộ tôi sợ dì Kiều Mơ chắc ? Còn khuya. Tôi lại lầm bầm trong

miệng.

Dì Kiều Mơ bỗng tiến tới gần bên giường, rụt rè đưa bàn tay lên sờ trán tôi. Dì rụt vội tay về và kêu lên :

— Eo ơi, trán Đan nóng như lửa.

Tôi còn bàng hoàng ngẩn ngơ vì hương vị của bàn tay dì Kiều Mơ còn để lại trên vầng trán nóng hâm hấp của tôi. Bàn tay thật mịn, thật êm ái dịu dàng. Tôi tiếc rẻ tại sao dì không chịu để bàn tay trên trán tôi lâu lâu thêm một chút nữa.

Dì Kiều Mơ bỗng quả quyết :

— Đan phải uống thuốc mới được. Tối nay nhà dì vui lắm. Cả nhà thức khuya để nấu bánh, làm vịt gà. Mấy chị mấy anh đang lo bày trò chơi đó. Đan bệnh thật là uổng. Phải uống thuốc cho khỏi tối nay mới tham dự được. Để dì về nhà lấy thuốc cho Đan uống.

Tôi kêu :

— Khoan đừng lấy thuốc.

— Eo ơi, đau nặng thế mà không chịu uống thuốc.

Dì Kiều Mơ làm sao hiểu được tâm trạng của tôi trong lúc này. Tôi không muốn uống thuốc, không muốn hết bệnh, không muốn tối nay được dự vào cuộc vui của gia đình dì. Tôi cũng không ham Tết, chẳng mong mùa xuân. Chả đợi chờ gì cả, ngoài nỗi ước mơ được bàn tay của dì đặt lên trán, đôi mắt mở lớn xót xa, giọng nói sũng mềm đầy lo âu, và dì cứ ở bên cạnh tôi như thế này, mãi mãi.

Nhưng dì Kiều Mơ đã bỏ đi. Màu áo hoa xanh biến mất khiến căn phòng tối hẳn lại, tối hơn bình thường. Hương thơm nhung êm từ mái tóc, từ bàn tay, tuổi đời của người con gái như còn quyện lại trong không khí và làm tôi nhớ tưởng bâng quơ.

Kiều Mơ trở lại ngay sau đó với hai viên thuốc trong lòng bàn tay. Nhà không có nước nóng, dì bắt tôi uống bằng nước lạnh. Hai viên thuốc chạy vào cổ tôi xong, dì mới cười nói :

— Đan cũng là vua khó uống thuốc. Phải không ?

Chuyện này, dĩ nhiên cũng do mẹ tôi kể lại chứ dì làm sao mà biết được. Tôi ậm ừ. Dì Kiều Mơ hất một bên tóc, bày gương mặt trắng hồng hơi ngửng lên chớp mắt nói :

— Bây giờ Đan nằm ngủ đi. Ngủ một giấc thức dậy sẽ khỏi bệnh. Tối nay nhớ xuống chơi nhé ?

Dì Kiều Mơ định đi về. Tôi hốt hoảng nói :

— Khoan, dì đừng về.

Kiều Mơ cười :

— Không về chứ ở đây làm chi ?

Tôi hỏi lại dì :

— Chứ dì về làm chi ?

— Thằng Phùng mập vừa qua nhà. Nó chèo một chiếc ghe rủ tất cả sang bên nhà nó chơi. Eo ơi, nó chèo ghe giỏi lắm. Bên xóm Rẫy chắc cũng vui lắm. Mấy anh mấy chị sửa soạn đi rồi đó.

Tôi bỗng cất giọng cay đắng mùi đời :

— Ừ, thằng đó cái gì cũng giỏi. Giữ trâu cũng giỏi.

Tôi cố ý chê «nghề nghệp» của thằng Phùng mập, vì nó giữ trâu năm cho nhà bà Chủ Qui. Không ngờ dì Kiều Mơ tỉnh bơ nói :

— Ăn nhằm gì. Người ta nghèo mới đi giữ trâu chớ bộ. Nhưng thằng Phùng mập dễ thương.

Chúa ơi, tôi vừa nghe như có ai khoét vào trái tim một lỗ lớn. Tôi đau còn hơn cái chân bị thằng Phùng mập cộp sưng vù. Đau tê tái còn hơn cảm sốt.

Tôi cáu tiết hét lớn :

— Ừ, nó dễ thương. Dì về mà... thương nó đi.

Hét xong tôi trùm chăn kín mít từ đầu tới chân không thèm biết Kiều Mơ có phản ứng gì sau câu nói của tôi.

Giữa lúc tôi yên chí rằng dì Kiều Mơ đã bỏ về, bỗng nhiên tôi nghe mấy tiếng khóc tấm tức. Vừa định ló đầu ra nhìn tôi chợt nghe Kiều Mơ dữ dằn hét :

— Đồ khùng.

Rồi dì bỏ chạy mất. Chúa ơi, tôi chợt kêu lên và bỗng muốn nổi khùng thật sự. Tôi tung chăn nhảy xuống đất định rượt theo Kiều Mơ đấm cho «con nhỏ» một phát, nhưng «con nhỏ» đã mất hút. Không biết làm gì, tôi quay ra đá một trái dừa non lăn tròn trong khoảng sân. Chân tôi bị động đau tê tái. Và tôi ngồi bẹp xuống đất thở dốc.

Tết năm đó tôi không muốn mình lớn thêm một chút nào nữa.

TỪ KẾ TƯỜNG

NGUYỄN
TẤT
NHIÊN

bài đầu năm tình yêu

nắng xuân nào long lanh trong mắt bé
đầu tháng giêng tây anh đã tết ngày tình
đầu tháng giêng tây anh đã xênh xang mới mẻ
ông ả linh hồn, ríu rít nhịp tim

nắng xuân nào long lanh trong mắt bé
linh hồn anh từ đó ướp trầm hương
linh hồn anh, từ đó, ngạt ngào thơm
máu, như nước hoa chan đời lễ lạc
máu, như gió lành chảy qua ruộng đồng bát ngát
chở chuyên mùi lúa chín quanh năm
như sông hiền chia chín ngả : cửu long giang
ôm ấp phù sa, lẫy lừng sức sống
tình, đã mở ra một bầu trời nạm ngọc
linh hồn anh, từ đó, khảm muôn sao

nắng xuân nào long lanh trong mắt bé
thơ học trò anh thách thức thời gian
có luật đào thải khắt khe, có kẻ cùng thời ghen tị

hãy duyên dáng nở nụ cười âu yếm nhẹ
hạt răng đều chới với đứa ngồi trông
thơ học trò anh gieo vần tuyệt kỹ
thơ học trò, anh thổi ấm gió tàn đông
cho ai mang vào trường khoe với bạn : của anh Nhiên...

nắng xuân nào long lanh trong mắt bé
mười ngón tay gầy anh có cách chi không
nhặt cả bóng cả hình chàng thi sĩ
lẫn cái tài hoa, trao gọn giữa tròng đen

nắng xuân nào long lanh trong mắt bé
linh hồn anh, từ đó, bỗng ham vui
linh hồn anh, từ đó, mải mê chơi
thượng đế nếu hỏi tại sao, anh sẽ trả lời mạnh dạn :
thiên đàng của ngài là an bình, thanh thản
ngài nên đem phủ dụ những bà cả ông già

nắng xuân nào long lanh trong mắt bé
đầu tháng giêng tây anh đã tết ngày tình
đầu tháng giêng tây anh đã xênh xang mới mẻ
quên hết phận người, hiện tại, việt nam...

tình một hai năm

1.
và thơ tôi gom hết cho người
rất tội nghiệp như giòng sông nước cạn

2.
chiều nay trời mưa trên tóc nhuộm
không biết người có sợ tàn phai

3.

tình một hai năm chưa phải tình dài
cũng không thể gọi là tình mới
tôi vẫn đợi như ngày tôi đã đợi
vẫn ngậm tình về như buổi ngậm tình đi
(nghĩa là tôi ấp úng chuyện yêu người
cơ khổ như những lời thú tội !)

4.

tình sớm rụi bởi rơm tình sớm cháy
tôi làm sao can đảm ngắm tro tàn ?
nên cuộc đời, cứ thế, run run
(gió thì lạnh—tay chẳng màng đánh lửa !)

5.

tôi vẫn đợi, đợi người thêm chút nữa
tự an ủi mình khi cắn nỗi sầu đau
«tình một hai năm.... chưa bạc mái đầu
chưa tuyệt vọng (bởi vì chưa hy vọng)»

6.

và hôm nay mưa nhiều trên tóc nhuộm
xơ xác người, tôi thấy buồn chưa tôi ?
(biết làm sao cấm đoán được mưa trời ?)

7

cha mẹ sinh tôi : thằng con bất hiếu
thề thốt thương người hơn cả song thân !

NGUYỄN TẤT NHIÊN

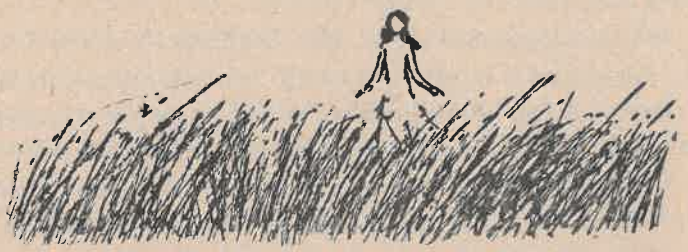

và vĩnh viễn phai xuân

NGUYỄN THỊ NGỌC MINH

MỘT TRONG NHỮNG LÁ THƯ CỦA NHỮNG NGƯỜI TÔI không quen biết, một người đã nhận xét : «Với hai lối trình diễn khác nhau như thế, cô rõ là người mang hai bộ mặt».

Hai thôi sao ? Ít vậy ! Một người lớn khi biết tôi cũng là những bà già Huế, thiếu phụ Bắc, cô gái Nam-kỳ... thường phone tới quấy rầy, ông đã kêu lên khi khám phá ra : «Thay vì thực hiện một show ca nhạc, đề nghị cô lập ban kịch đi, con người muôn mặt kia ơi.»

Một người lớn khác nghe tôi kể lại đã cười nhạt : «Ông ta nói cay cô đấy». Nói cay, nói đắng, nói ngọt, nói mặn, nói chua... những vị nọ tôi đều đã được nếm, thì có thể tự biện minh được chăng, rằng những chiếc mặt nạ tôi đeo đều có công dụng như những chiếc khiên đề chống đỡ và phòng ngừa những mũi tên lời nói nọ bắn ghim vào chút tim trần trụi.

Con kỳ nhông đổi sắc theo màu lá để khỏi bị xé bằng nanh, nuốt hút vào bao tử của những con thú thèm thịt nó. Tôi cũng tập tành bắt chước giống cắc kè, kỳ đà nầy.

Nhưng lá cây chỉ quẩn quanh đôi màu lục nâu vàng đỏ tím, còn những bộ mặt khác nhau của người đời thiên hình vạn trạng, tôi đuối

mệt trong cuộc chơi biến dạng ẩn thân này.

Để cuối cùng, phương cách tốt nhất để tự ủi an tìm được vẫn là im lặng nhắm mắt hồi tưởng; hoặc đôi khi mắt mở tráo mà tai không thu được chút gì những người chung quanh chạo nhạo bàn cãi, và hồn phiêu về một cõi cũ cỏ tơ thơ dại phá phách hồn nhiên không hậu ý diễn trò.

Chẳng hạn như nhớ căn nhà ma quái ở miền Nam. Ma trong bụi chuối phần phật bên hè, ba mê hát bội bỏ mấy mẹ con ôm nhau run rẩy thức. Ma vắt vẻo ngồi trên trính thè lưỡi cuốn lấy đứa nào cành nanh : «Không cho má-cha đi đánh tơ nít, không cho má-mẹ đi chợ mua muối à ơi». Ma dưới gầm giường kéo chân con nhỏ mê giày mới đòi mang cả vớ hoa, giầy bụi nằm ngủ lăn quay trên tấm ra trắng xóa. Ma hù to giật tóc bé con ra ao rau muống sau nhà thút thít tủi thân vì cả nhà bâu quanh con chuột con đỏ hỏn mới về giành hai vú má, giành cả chiếc nôi, giành luôn chai sữa thủy tinh khác đỏ của mình. Ma còn nhốt nhà tắm ai lười đi học đến nỗi má phải thuê một ông phu xe mặt mày đầy sẹo bế liệng vào lòng xe chở thẳng đến trường và ba rút dây nịt ra lăm le chực quất. Ấy thế mà trò chơi quỷ ngập tràng do anh Hai bày đầu vẫn được tán thưởng khi ba má vắng nhà cửa đóng tối om đầu tim muốn đứng im khi cây đèn pin trước ngực xoắn anh Bảy chớp tắt và khi chị Năm làm con linh miêu nhảy sang xác chết của mình.

Giả bộ như tôi không có hối lộ mấy khúc bánh mì làm bằng thân lục bình mồ ra nhét thịt khoai đỏ lòm là hoa điệp, hãy nói đi ma, tôi đã dấu nỗi sợ sệt của tôi sau chiếc mặt nạ nào hay chỉ là đôi tay nhỏ như mười con thằn lằn đứt đuôi lấy bầy run trên mắt khít sau khi ngọn đèn dầu được thổi phụp, cơn gió vuốt qua, gai ốc nẩy mọc.

Chẳng hạn nữa, nhớ con cá rớt từ ống tre xuống tóc khi tắm suối ở xứ Núi. Nhớ cô bạn hù rằng nếu mày ghi tên tao lên bỗng về tội nói chuyện tao sẽ thư ếm cho xem. Nhớ vườn cà phê đứa canh chừng, đứa chui sang hái trộm của mấy bà sơ. Nhớ đồi chà là hoang cách một thung lũng đầy mả hoang sau trường tiểu học mới. Nhớ vị chát đắng bó miệng của trái non khiến chẳng thấy ngon lành khi ăn cơm cũng phải rán nuốt vì sợ má nghi. Nhớ con trâu đen suýt húc sừng vào người ở vườn trong An Mỹ vì lỡ nghịch dại kéo những sợi «râu-đuôi» lằn quấn. Nhớ cái lò sát sinh ở dốc xuống thung lũng trồng rau cải khi đi mua sữa

hào, những hạt lệ óng ánh van vỉ của bọn bò vàng khi cẳng quỵ dưới những trái dái mít sau dãy cư xá của học sinh Sắc tộc, thằng Pu K' Lao dúi cho vài hột muối trắng đục lợn cợn đã bốc lên của ông cai. Ôi ông cai với thùng cơm nhẫy mỡ, cái áo thun đã đen xạm màu khói hóng, cây cục với hai que tre nồi cơm to bằng thanh hàng rào, sẵn sàng phạng lên đầu lũ học trò háu đói. Rồi những giờ học chỉ đợi tiếng trống thùng để ào ra giành chơi với bọn mẫu giáo những cầu tuột, xích đu hình con gà, con thỏ...

Tôi nghĩ mãi chẳng ra chiếc mặt nạ nào rồi đã vẽ trong thời gian xông pha lừng lẫy với bọn thú cầm và mộc thảo ấy...

Rồi chẳng hạn, nhớ đồi cát ngát, nhớ vòm dứa gai hoang nằm hát một mình rồi ngủ quên làm cả nhà quýnh quáng đi tìm cứ ngỡ con nhỏ bị ma xó nhét cát vào mồm hay kéo chân xuống đầm sen nước ngọt. A, bầy đồi cát như bầy chú lùn mà anh Uyên đã gọi là thần dân của tôi. Nhớ tôi không, bầy ngọn đồi ? đồi Nhạc Tím, đồi Dứa Trăn, đồi Keo Mùa Đông, đồi Gió Đàn, đồi Keo mùa Thu, đồi Cỏ Kim, đồi Kem Vàng... Dấu chân chim cát tôi và anh Uyên đã chạy hụt hơi rình bắt. Khoanh keo đỏ hồng của bọn trẻ chăn trâu quẳng cho. Anh Uyên bảo tôi đứng ngang chiều gió để anh chụp ảnh. Tóc phủ mặt thơm nồng gió bể. Tôi phá anh bằng cách le lưỡi, méo mồm. Chị Sáu bảo phải gắn một cái Kiên Nhẫn Bội Tinh cho anh Uyên. Anh dỗ ngon dỗ ngọt tôi tập đàn tranh, tập ngồi nhu mì nghiêng nghiêng đeo móng sắt vào khảy tang tình những bài vỡ lòng chán ngắt như Đăng Đàn Cung, Long Hồ Hội, Thụ Hồ, Xuân Phong Long Hồ... Thế em không biết sao, ngày xưa mọi cô công chúa triều Nguyễn đều phải tập những bài này. Nhưng em đâu có thèm làm công chúa. Làm công chúa bị cấm trèo cây, cấm leo lên nóc nhà thả diều, cấm đứng trên hải đăng liệng sỏi xuống người ta, cấm ngắt thân khoai mì làm đạn để bắn ná với con trai. Anh Uyên đưa hai tay lên trời. Nhưng chưa chịu thua, anh lại dụ dỗ con nhỏ chịu học đàn bằng cách phô trương tài nghệ.

Dưới ngón tay anh lá rụng những sợi tơ bay mờ lẫy bẫy. Em cũng lẫy bẫy che mặt. Uyên là tên một thứ chim. Anh bay sang tận Belgique. Vài năm đầu còn liên lạc được. Những bức ảnh, tờ thư tôi

xem đã nát. Thường là những tin vui, khoe họ mời anh mang đàn tranh lên truyền hình, khoe huy chương nhiếp ảnh mới đạt; nhưng cuối thư bao giờ cũng là : «những hôm nhiều gió nghe thông reo mà nhớ sóng biển, nhớ nhà gỗ nâu... và tự hỏi chẳng biết chú-thỏ-lười đã xong bài Một Bàn Tay chưa hay thầy đi lại trả «nốt» cho thầy»... Những năm sau nầy chỉ còn biết tin anh qua những người may mắn được về. Biết được anh có chân trong một tờ báo chỉ thể chuyền lén nhau đọc. Bây giờ, tin cuối đã rõ, có thể vĩnh viễn anh đóng vai Kinh Kha ở quê người, ngày về không có. Hôm nọ bác trưởng nhóm ảnh nhờ tôi giúp anh Uyên một vài bức ảnh về hát bội trong luận án đệ trình khi ra trường. Bảy năm rồi còn gì. Chẳng biết, anh có nhận ra tôi cũng là người vẽ mặt bôi bết đỏ xanh trong ảnh đó.

Như thế, Chim Uyên, làm sao thầy có thể nói cho học trò biết, chiếc mặt nạ nào học trò đã hay sẽ mang với một người sống đó nhưng chẳng sao gặp lại. (Thầy, chớ sao, nhất «nốt» vi sư — bán «nốt» vi sư mà)

Và đếm làm sao hết, những bạn cũ đã mất, đã xa, đã nhăn nhó bực bội : «Tụi tao ghét cái trò Na-Mi nhạt nhẽo của mày vì Na-Mi là của thiên hạ, tụi tao chỉ thích mày bởi lẽ mày là một Mi-Na cùng phá phách cùng rong chơi, cùng lê la xẻ chia vui khổ... riêng của tụi tao.»

Rõ là trò ú tim chưa. Nhắm mắt. Xoay một vòng. Mở ra. Mất hết. Bầy Tiền đi lính pháo binh ở Hàm Thuận, Phúc Cận đeo nhẫn của người đẹp Tây Đô nào đó. Tuyền An làm cô giáo ở Long Hương một ngày bốn lượt lội qua một giòng sông không đò không cầu. Lão Ngoan Đồng đang chuẩn bị đón đứa con thứ tư. Vĩnh Đoàn cravate nghiêm trang tròng vào cổ nghe đâu lập nghiệp ngoài Phan Rí Cửa. Hiếu Đễ, Mỹ Lệ đã bay khỏi Việt Nam. Thầy Hát chẳng biết có bớt được rượu không, ở vùng đất trích ấy...

Thôi hết những đêm trăng nhoà đồi cát đảo hoang chòng chành thuyền câu đón mặt trời mọc. Tìm đâu ra những chân tình cũ, những ruột gan dốc hết, những tiếng cười hào sảng rụng sao. Chốn này, tôi ngậm trong miệng một tiếng kêu âm âm trong lòng ngực tối. Bạn xưa, dịp nào nữa, nói cho nhau, Mi-Na đã diễn xuất trò gì giữa những tình thân như thế.

Bây giờ là chiều của tháng cuối năm, trên sông lạ, ở xứ xa, (Tôi,

tôi có coi nơi nào đích thực là quê nhà để nhớ tưởng ?), một làn nước gợn đủ xao động hồ tim, đủ nhắc nhở những vân cát bị phá tan bởi bốn bàn chân trần trụi của tôi và Di. Nhưng làm sao tôi còn cất được tiếng cười dòn dã của thuở săm soi ốc sò rong cát xếp thành triều đình, tưởng tượng ra những câu chuyện éo le kỳ bí. Tóc dài phơi phới sau lưng tôi thả. Đôi tay vươn cong chận bước trêu cợt của lũ còng gió. Di tàn bạo dẫm bẹp thần còng để tôi phịu má lẫy hờn cho dù cái dẫm đó cho tôi, vì tôi. Nhưng rồi mình lại làm lành với nhau không thôi làm sao tối đến một đứa xách đèn bão, một đứa lắng quấn chụp còng cho vào bị rồi kiếm một hóc đá bật lửa nướng còng nhai với muối tiêu chanh gói theo. Di nhận xét còng gần biển nhà mình cùng họ với cá tra nên béo bùi thơm ngọt chớ không nhạt thếch như Trinh Còng ở Đá Ông Địa để mình lại cãi nhau nữa. Trẻ thơ mau giận mau hờn cũng như nhậy cãi lẫy, nhậy làm quen. Cho đến một ngày nhận ra mắt Di nhìn tôi khang khác để mắt tôi ngỡ ngàng theo. Tôi thoáng hiểu ra tuổi mình vừa lớn và một cụm rong lãng mạn đã vướng chân cậu bé. Nên từ đó tôi lãng xa Di. Để khỏi phải trông thấy trong tay em vỡ oà những hạt tròn của nhánh rong mơ lãng. Bởi cũng như anh Uyên, Di là tên của một thứ chim lạ mà ngày nào tôi đã tỏ ý mong Di thoát bay cao, đừng để chí lớn chìm vào trong những cái tầm thường của lũ còng thấp ẩn sâu dưới lòng cát, đừng để rong rêu quấn quíu dấu chim phi.

Ở xa, ngày được tin Di chết trẻ, tôi ngồi lặng lẽ cười khi nhìn và sờ lại hai sợi tóc ngắn dài của Di và tôi trên tờ giấy trắng. Di ơi, tờ giấy quá trắng, trắng rợn, và nước mắt thì làm gì có mau phải không Di.

Nếu Di biết với Di tôi quả đã có mang mặt nạ diễn trò ấy là lúc phải giả vờ lạnh lùng nghiến răng cắt đứt mọi liên hệ với Di. Nếu Di biết tôi bây giờ sống khỏe lắm, mãi mãi một mình, không tha thiết nỗi điều chi, gắng gỏi theo đuổi những việc làm mình không ham thích, chỉ thở dễ dàng với bọn trẻ thơ như một kẻ già nua. Nếu Di biết ngay cả chú chó Mi-Na cùng tên cùng tuổi với tôi cũng đã bỏ tôi đi. Ừ ! nó chết rồi Di. Bịnh già ! Tôi sao thế này. Nhắc đến cái chết hoài trong tiết tàn đông, bung nở trăm hoa. May là mạch sống dửng dưng vươn khoẻ một cách tàn bạo của thiên nhiên chung quanh đã khiến tôi rùng mình ghê sợ.

Bởi nếu Di biết tôi đang gắng hết sức mình để luôn được là một thứ Trinh-Còng lang thang đời nhạt thếch còn hơn là biến thể thành loại còng cùng họ với cá tra béo bùi thơm ngọt để giúp vài giây khoái khẩu cho một ai.

Vì Di à, có một loại người vĩnh viễn ta chẳng còn lừa dối được nữa, mọi thứ mặt nạ đều vô ích, khi họ đã gần thật gần ta như Di (Di hóa thành cái bóng của tôi rồi mà !) hoặc xa quá xa như anh Uyên (anh nhất quyết thành Kinh Kha thật sao ?)

Và bởi vì nữa, Di ơi, tôi vẫn còn giữ hai sợi tóc ngắn dài của hai ta mà màu đen ngậm ngùi cũ đã khô quắt ngả màu vàng úa héo trên nền giấy trắng rợn...

NGUYỄN THỊ NGỌC MINH

HOÀNG TRÚC LY

gặp mùa xuân

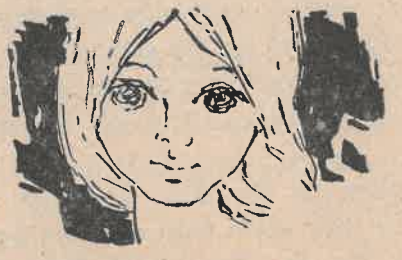

LẦN THỨ BA, SƠN QUA LẠI TRƯỚC NGÔI NHÀ NÀY. CỬ chỉ của Sơn thật khả nghi. Nếu nhà này là một công thự, hoặc chỗ ở của nhân vật quan yếu, Sơn đã bị cảnh sát gọi lại xem thẻ kiểm tra, à quên, thẻ học sinh chứ... Cũng may nhà này chỉ khiêm tốn là nhà giáo sư Hòa. Sơn vẫn không dám bắt cóc nhân vật nào, chỉ rình rập một... tà áo. Đó là tà áo của hạnh phúc.

Bây giờ là xế chiều, phải không Kim ? Trời thì xanh, hàng cây trước nhà thầy Hòa vút cao, cho nỗi nhớ thương trong lòng Sơn càng thăm thẳm. Buổi chiều đẹp quá, Kim đang mặc áo gì đấy ? Áo màu hay áo hoa ? Áo lụa mong manh, cho nhan sắc Kim càng mảnh khảnh. Mây trời và mái tóc lã lướt, cho nụ cười Kim trong suốt và... dễ vỡ như bình hoa bằng pha lê. Kim ơi ! Có phải 7 giờ sáng nay, con chim khuyên trên nóc nhà cất tiếng hát vui tươi. Chim phải hót vì bảy giờ sáng Kim thức giấc, Kim mở mắt : tiếng hót mừng reo mắt em đã mở. Có phải trời rất nhiều mây vì mười hai giờ trưa nay, Kim chải tóc. Tóc chải thành mây. Mây chảy thành mưa. Mưa tuôn nước tay mềm em rửa mặt. Có phải ba giờ chiều nay, Kim tắm rửa, Kim thay áo tím, Kim mặc áo hồng. Cho nên từng đóa hoa đã nở tung cánh trắng, quyến luyến, xôn xao. Cho nên từng tượng đá đã lột da cầm thạch, cảm động cúi đầu...

Sơn miên man trong ảo tưởng, miệng mỉm cười với hồn. Phải nói là một công phu, kể từ Kim dời địa chỉ cho đến khi Sơn tìm ra nhà thầy Hòa. Ban trưa trời nắng chang chang, mồ hôi đẫm vạt áo, Sơn

lẽo đẽo theo Kim. Kim đi xích-lô, và Sơn cỡi xe đạp. Sơn bực bội vì phải đạp chậm, song chả dám đạp nhanh. Sơn hoàn toàn lệ thuộc vào... hai chân của bác xích lô. Sơn không dám cho Kim thấy mặt, sợ nàng hờn dỗi. Sơn lén lút như một tội đồ, mặc dù chưa tội lỗi, chỉ có một tội tình là quá yêu. Và Sơn phải tìm mọi cách để dò là dấu vết. Để bây giờ, Sơn lang thang, với hy vọng Kim xuất hiện bên khung cửa. Muốn nói một lời êm ái. Muốn gởi một ánh mắt si mê. Nhưng...

— Kim !

Sơn buột miệng reo lên, Kim xuất hiện bên hàng rào râm bụt trước nhà. Cô gái ngạc nhiên nhận ra người bạn trẻ. Ngọn gió nào thổi «cây si» lạc loài đến đây ? Kim bối rối, đứng nép bên rào dâm bụt Sơn hồi hộp chạy đến bên Kim, tay vuốt ngực, hổn hển.

— Bữa nay mới gặp Kim, khổ hết sức.

— Ủa, Sơn đến tìm Kim đấy à ? Ai chỉ nhà cho Sơn vậy ?

Biết lỡ lời, Sơn tìm cách dấu quanh :

— À không, nào ai biết chỗ ở của Kim ? Sơn qua đây tìm nhà người bạn.

— Nhà bạn Sơn ở đâu ?

— Dưới này một chút.

— Dưới ấy toàn là biệt thự ngoại kiều mà... Bộ Sơn quen với bà đầm nào hả ? Hay Sơn quen với một kiều nữ Ấn Độ, nước da... trắng như tuyết ?

Sơn đỏ mặt. Thì ra không lúc nào cô gái chịu bỏ qua thói quen tinh nghịch, ưa chọc tức người khác. Sơn tức là phải, bởi lòng chàng qua bao sóng gió, trong khi Kim thật bình yên. Chắc chắn Kim quên Sơn, Kim mãi vui với đổi thay mới mẻ, Kim mãi vui hát với con chim khuyên trên cây khế trước nhà thầy Hòa. Không có Sơn, thầy Hòa vẫn kể chuyện ma cho Kim nghe. Thầy Hòa sẽ được may mắn nhìn Kim thật đẹp khi sợ hãi, nhưng vừa sợ vừa vòi nghe nữa. Không có Sơn, ánh nắng buổi chiều vẫn hôn mái tóc Kim, ngọn gió buổi chiều vẫn choàng vai Kim, bóng mây buổi chiều vẫn xanh ngắt trên sóng mắt vời vợi của nàng.

— Kim ơi ! Sao Kim không muốn Sơn biết nhà ? Kim chán Sơn rồi, phải chưa ?

Kim muốn đáp : chứ thích Sơn hồi nào mà phải chán, cho... bỏ

ghét. Chả hiểu vì sao, Kim không tinh nghịch đến thế. Có lẽ người đối diện xem ra thiết tha quá, cầu khẩn quá, ai nỡ chán bao giờ ! Có lẽ chàng tuổi trẻ quyến luyến người yêu trong bộ tịch ngơ ngác quá, dễ thương quá, ai nỡ ghét bao giờ ! Và Kim cúi mặt, đáp rất khẽ :

— Không, Sơn vui lắm, Kim không chán đâu... Nhà này của thầy Hòa, Kim chỉ tạm trú. Ít hôm nữa về nhà mới cùng bà chị, Kim mời Sơn lại chơi...

— Một ngày xa Kim, Sơn khắc khoải như mong ai ba năm không trở lại. Vậy mà Sơn xa Kim 15 ngày rồi, Sơn nóng nảy như đang bị thiêu đốt vì ngọn lửa...

Kim giẫy nẩy lên :

— Chúa ơi ! Sao không gọi lính chữa lửa đến ? Hay tại lửa cháy trong bao tử, không sẵn lối cho xe vòi rồng ? Thôi, Sơn vào đây, Kim mời Sơn uống thật nhiều nước lạnh là yên ổn.

Sơn muốn la to để phản đối, nhưng Kim thoăn thoắt bước vào nhà. Kim mời khách cung cách ấy thật quá quắt, tuy nhiên, Sơn ngoan ngoãn theo sau. Một ít vui chen lẫn ít buồn, như ngày nắng mới có mưa bay phơ phất. Vào phòng khách, Sơn chợt nhớ và hỏi lớn :

— Thầy Hòa có nhà không ?

— Đi dạy rồi. Nếu không, Sơn nào được phép vào đây ?

Kim cười, rồi le lưỡi, chả hiểu đang nói đùa hay nói thật ? Có thể giọng nói đùa cợt, nhưng ý nghĩa của nàng đích thực là thế. Vâng, nếu thầy Hòa có mặt, bộ mặt ngô nghê của Sơn sẽ vô duyên, thừa thãi hết sức. Chưa kể những trường hợp... tai nạn, ví dụ...

Sơn ngồi xuống ghế, ngơ ngác nhìn cùng khắp. Bức ảnh của Kim lộng lẫy trên tường, ngay giữa phòng khách. Khoảng trống trang trọng này thường chỉ treo ảnh tổng thống hay thủ tướng nếu là nhà công chức, thường chỉ treo ảnh vợ chồng chủ nhân và 10 (12 chứ...) đứa con, nếu là nhà thường dân. Kim vừa nói nàng tạm trú, có sao... quyền uy thế ? Sơn nhìn bức ảnh, bàng khuâng :

— Ít hôm dọn về nhà bà chị, Kim mang bức ảnh này theo không?

Kim nheo mắt :

— Hỏi gì vu vơ vậy ?

Sơn nín thinh, vì chính chàng vừa nhận ra mình vơ vẩn xiết

bao ! Ôi ! Nếu Kim còn cười rất tươi như đang cười trong ảnh, Sơn còn vơ vẩn đến bao giờ ?

— Đến nhà, không hỏi chuyện, cứ nhìn người ta mãi ?

— Thôi, Sơn không dám nhìn Kim nữa đâu. Sơn nhắm mắt lại đây. Không thấy gì cả, cam đoan không thấy gì cả.

Kim soi mói nhìn thẳng vào Sơn, nàng đột nhiên reo lên :

— Ê ! Ăn gian... Một con mắt nhắm, một con mắt mở. Vậy là Sơn còn nhìn thấy Kim, nhìn rõ như người... chột mắt. Kim không chịu đâu...

— Thế Sơn xin lấy tay che kín cả hai mắt. Bằng lòng chưa ?

Kim bật cười, tiếp tục ngắm nghía bộ tịch khá ngộ nghĩnh của Sơn, tự nghĩ người bạn trai còn hồn nhiên, còn trẻ con quá ! Sự thực, giữa Sơn và Kim, chả biết ai hồn nhiên, ai trẻ con hơn ? Ai bảo Kim mắng Sơn ăn gian, nên chàng ăn gian một lần nữa, ăn gian nhiều hơn nữa. Sơn lấy tay bịt mắt là dễ dàng nhìn ai qua khe hở lóng tay. Ô kìa ! Sơn tỉnh hay mơ đấy ? Kim ngồi đó, cách xa Sơn trong gang tấc. Cách nhau gang tấc đành rằng xa cách quá, nhưng... biết nói sao ?

Qua khe hở lóng tay, Sơn tự do nhìn Kim. Nhìn cho nỉ non. Nhìn cho đắm đuối. Áo em có thêu hoa. Chả biết hoa này nở từ trần gian, hay vốn lênh đênh bờ suối thiên tiên huyền ảo. Hoa này chung thủy như hoa hướng dương ? Trang nhã như hoa phong lan ? Rạo rực như hoa tường vi ? Tình sầu dang dở như hoa ti-gôn ? Vui như hoa nở ? Buồn như hoa tàn ? Hay dễ thương như hoa... con gái ? Ôi ! Chỉ có con gái là loài hoa từng xứng hậu, xứng đáng hoa khôi, từ cõi tục đến bờ suối thiên tiên. Hai tay cô giang ra như cánh trắng nõn của chim bồ câu. Bởi những rung động lạ lùng quá à... Bồ câu là biểu trưng của hòa bình. Bồ câu bay đi để trốn chiến tranh. Vậy mà tia mắt long lanh, những khát khao kỳ lạ lại không báo hiệu gì về hòa bình cả. Đó là hình thức chiến tranh vừa nóng vừa lạnh, dĩ nhiên có mối thù. Thế gian ơi ! Giữa đôi ta, còn mối thù nào... êm ái cho bằng ?

Anh Sơn,

Một chiều kỷ niệm, anh tìm em tại nhà thầy Hòa rồi hờn giận bỏ về, buộc em phải viết thư xin lỗi, mãi đến nay, đã hơn 365 buổi chiều êm ả trôi qua, phải không anh ? Em còn nhớ anh thỏ thẻ : nữa mai làm văn sĩ, viết tiểu thuyết dài 1000 trang, trang đầu viết tên «Kim ! Kim !», trang cuối vẫn tên «Kim ! Kim !», 998 trang chừa trắng, để ca ngợi mối tình trắng và trong.

Em còn nhớ một ngày chủ nhật, anh đến thăm em khi nắng ngã về chiều. Chúng mình gần gũi nhau trong khu vườn hạnh phúc. Em cứ ngỡ đây là vườn địa đàng trước ngày hồng thủy, và anh, và em, nghìn đời quyến luyến bên nhau. Em nhớ anh ngồi bên em, âu yếm ngồi bên em. Anh vòi hôn em cho đến khi cả hai cùng... chết ngạt. Em e thẹn quay mặt nơi khác. Anh nài nỉ. Em tát khẽ vào gò má anh rồi bỏ chạy. Anh đuổi theo, chúng mình săn đón, đuổi bắt nhau như những tà áo nô đùa giữa thiên đường xanh của ấu thời. Em mang guốc quá cao, cao 5 phân, cao 7 phân, đôi guốc quai nhung anh thường ca ngợi ấy. Anh lại chạy mau, chạy như tuấn mã vượt nghìn trùng thiên lý. Anh đuổi kịp em rồi. Em hoảng hốt vấp ngã. Em ngã vào lòng anh. Chân em bị sưng, đau muốn khóc. Nhưng khi anh cúi xuống thổi nhẹ lên bàn chân bé nhỏ, em chả còn biết đau đớn là gì... Quai guốc em đứt, em phụng phịu bắt đền anh. Em muốn anh là gã nô lệ si tình, suốt đời đóng guốc cho người đẹp. Anh loay hoay tìm que củi, và bắt đầu đóng guốc. Anh đóng guốc như cầm búa gõ lên phím đương cầm. Thấy anh cặm cụi mãi chưa xong, mặt ửng đỏ, tội nghiệp làm sao ! Em tội nghiệp và làm ơn đóng guốc giùm anh. Ai bảo anh nhìn em, đăm đăm nhìn em, cho bàn tay con gái bỗng vụng về, xòn xao lạ... Em bối rối đinh nhọn đâm vào tay. Ngón tay em đỏ hồng dòng máu chảy. Anh kinh ngạc la lên. Bằng một cử chỉ thật thành khẩn, thật xót thương, anh cúi xuống uống cạn dòng máu trên tay em. Anh uống bằng miệng. Anh uống bằng mắt. Anh uống bằng tình yêu đang chảy máu trong thân thể. Anh ơi ! Em còn cảm động đến bao giờ...

Anh Sơn ! Em nắn nót viết thư này, phần nào muốn... đọa anh rằng : em vẫn biết văn chương, không hẳn chỉ giỏi... xí xọn như anh thường chế nhạo. Một tương lai thật gần, em hy vọng cha mẹ cho phép chúng mình thành hôn, hy vọng anh sẽ là nhà văn của tuổi trẻ. Ngày đó, anh muốn gởi truyện đăng báo, muốn chép bức thư cho thêm sinh động, xin giữ lấy nguyên văn xin ủ lấy mối tình hãy còn trắng và trong như ánh sáng. Anh đừng vẽ vời ủy mị ly kỳ, ông chủ nhiệm sẽ không nhận bài, cạn tiền uống la ve, lấy đâu thoáng hiện em về trong đáy cốc, nói cười như truyện một đêm mơ» ?»

HOÀNG TRÚC LY

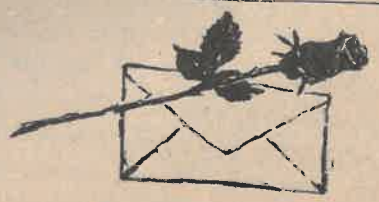

xuân ngát lụa hồng

HIỀN THY HỌA MI

nhờ gió đưa cao cánh mai gầy
cho người xưa ấy ở chân mây
lắng nghe cây cỏ tìm thương nhớ
trải cánh thư xanh giữa địa đàng

tôi ngủ bên bờ sông oan khiên
hồn như vỡ nát giữa trăm miền
hồng xuân tôi hái nhành ly biệt
đưa tiễn người ôi rất tự nhiên

nhánh khói biệt ly dài rất dài
mùa xuân tóc rối phủ hai vai
áo nhung xếp lại quên tình ái
tuyệt vọng tôi chờ đón tương lai

hương của ngày xuân ngát lụa hồng
tình thư đem thả giữa dòng sông
ném tung hạnh phúc quên thương nhớ
giọt lệ theo môi nát cả lòng

nhờ gió nâng cao cánh mai gầy
nhắm mắt cho người ấy biết hôm nay
chim xưa lạc giọng nên thôi hót
tất cả đường hương rêu phủ dày...

mùa xuân chim én

1. em, bông hồng

em cười chúm chím trong hoa
lòng chen trong lá tình sa trong cành
em, bông hồng của riêng anh
của xuân lãng đãng trên nhành thơ ngây.

2. em, tổ tình

im nghe bàn ghế thăm thì
nghe trong sách vở li ti lời tình
phấn cười bảng cũng lung linh
mực vui chữ cũng chia tình cho em.

3. em, thư xanh

một vườn chim hót trong thơ
líu lo líu lít thơm tờ thư xanh
một tờ nắng khép bên cành
khép trong vạt chữ xanh xanh lời tình.

4. em, nai vàng

cô học trò bé tí teo
có hai bím tóc áo thêu tên trường
e chừng trong guốc đầy hương
sao nghe chim chóc bên đường xuýt xoa
và e trong nón đầy hoa
sao nghe thiên hạ trăm nhà đều khen.

5. em, trước cổng trường

mỗi cô bé một bông hoa
khoe trăm cánh mộng la đà bóng chim
mỗi cô bé một trái tim
tình vui hót giữa đồi sim bên trời
mỗi cô bé góp một lời
nghe như rắc ngọc trong trời ô hay...

PHƯƠNG TÂN

bên thềm xuân

THƯỢNG THUẬT

I.

BUỔI SÁNG, TRỜI HỒNG TRÊN TẤM MÀN TREO CỬA. LOAN lựa chiếc áo màu vàng may ở Kiss thật bó sát. Soi gương thấy mình đứng như Sylvie Vartan. Loan cười với người trong gương. Ánh sáng hồng của mặt trời không còn trên tấm màn treo cửa. Nhưng không sao, mặt trời ở ngay hai bên má của mình cơ mà. Loan nói khẽ. Tiếng nói làm như âm thanh thu băng mở ra trong căn phòng nhỏ ăn khớp với những cái nhếch môi của cái bóng trong gương.

Ngước lên tường, mười phút nữa tám giờ, chiếc đồng hồ treo tường hình con thỏ bạch, hai mắt như dính liền với quả lắc phía dưới đong đưa làm cho hai con mắt thỏ bạch liếc qua liếc lại. Loan hơi nghiêng mặt — Tao đẹp không, mày liếc nhìn tao gớm thế, đá cái tròng đen vừa thôi, để cho một vài húi cua còn đá lông nheo với tao nữa chứ, thỏ. Loan chợt cười và thấy bóng mình trong gương cười theo. Loan đưa tay *bye* bóng của mình rồi bước ra khỏi phòng, tay bấm nút ổ khóa, kéo mạnh cửa. Căn phòng như biến mất. Sau lưng Loan là một tấm phông màu vôi trắng.

Từ bên này, nhìn lòng đường đầy xác pháo và những mảnh vụn phong thư lì xì màu đỏ bay sang bên kia đường như những cuộc tháo chạy của đám biểu tình vì khói cay. Loan thấy bước chân người qua vội vã dẫm lên xác pháo và xác phong thư lì xì xé vụn đó. Loan cũng không ngờ phút chốc mình quên đi tuổi của mình. Tết này em bao tuổi nhỉ, anh quên rồi nhưng nhớ ngõ em đi. Người thanh niên làm quen với Sương, bạn mình, cũng *galant* gớm. Kim thấy vui từ khi mặc vào người chiếc áo dài màu vàng. Chiếc áo dài may đem về chưa lần nào dám mặc đi ra đường, phải để dành cho nó mới đề ngày Tết mặc. Và sức chịu đựng chờ đợi làm cho Loan háo hức thật nhiều. Khi mặc chiếc áo mới Loan cũng thấy mình ngường ngượng nhưng mà mình cũng mới mới. Người lớn không thấy Tết mà chỉ thấy chết. Con nít không thấy chết mà chỉ thấy Tết. Loan lầm nhầm — Mình coi vậy mà bé tí xíu thèm lớn thấy mồ. Vậy không hiểu sao nhỏ Kim Hằng lại hoảng cả lên — Chết chưa, năm nay tao được mười lăm. Loan nhíu mày nói thầm — Thế đến bao giờ mình mới nói câu mà nhỏ Kim Hằng vừa nói nhỉ ?

Một thằng nhóc con sáu bảy tuổi, mặc quần xanh xốc xếch không dây nịt, áo trắng dính đầy bụi đen đi ngang nhìn Loan rồi nhe răng cười :

— Ha ha... chị Loan đẹp quá ta.

Loan mắc cỡ quay đi và sực nhớ đúng là thằng Đông em của nhỏ Sương. Tưởng thằng nhỏ bỏ đi, ai ngờ nó đứng ngay trước mặt. Nó vòng tay thật lễ phép :

— Năm mới chúc chị Loan dzui dzẻ.

— Ừ.

— Năm mới chúc chị Loan đẹp mãi.

— Ừ.

— Năm mới chúc chị Loan nhiều tiền.

— Ừ.

Thằng Đông nghe điệp khúc «Ừ» có vẻ thích thú nên nói toạc cái ý định của nó :

— Năm mới chị Loan lì xì em đi.

— ...

— Sao chị Loan hồng... ừ.

Loan chớp mắt như cánh bướm, đôi chút lúng túng. Thằng Đông chờ đợi Loan mở khăn tay, nhưng chiếc khăn tay gói tiền vẫn được Loan nắm chắc. Những ngón tay búp măng của Loan chưa mở xoè ra nhìn như nụ hoa chưa tới lúc nở, thằng Đông thất vọng. Chiếc xe lam từ xa chạy đến, Loan đưa tay ngoắc, chiếc xe lam dừng lại, Loan nói hấp tấp cho mình thằng Đông nghe :

— Hồng có tiền lẻ mờ...

Nói xong Loan bước lên xe lam, thằng Đông tinh nghịch nhảy lên theo cùng đi. Chiếc xe lam chạy đi, Loan ngồi lầm nhầm — Thế thì toi mất mười đồng trả tiền xe «bao» cho thằng bé này. Tiếng thằng Đông làm cho Loan nghe chút xấu hổ :

— Chốc nữa xuống xe, chị đừng giành trả tiền xe nghen. Hôm nay Tết em «bao» chị. Đừng thấy thằng này mặc quần áo tả tơi mà lầm. Mới đánh bầu cua ăn mấy trăm bạc đấy.

Loan lúng túng, cười nhẹ :

— Bây giờ Đông đi đâu ?

Đông đáp tỉnh bơ :

— Theo chị.

— Chi vậy ?

— Cũng hổng biết nữa.

Loan tròn mắt :

— Thế theo để làm gì ?

— Cho đến khi nào chị có tiền lẻ.

— Thôi đi tao có hẹn.

Đông chỉ ngón tay trỏ vào không khí :

— Hẹn với con trai hẻn, em méc...

Loan cãi :

— Nói bậy, tao đi gặp chị Kim Hằng.

Đông vỗ tay :

— Thế thì sướng quá.

— Sướng gì ?

— Chị nè, chị Hằng nè... thế nào cũng có thêm chị Sương nữa... là nhất.

Loan lại hỏi :

— Nhất cái gì nào ?

Đông mở to mắt như chính mắt nó vồ lấy hy vọng có thật :

— Lì xì.

Rồi Đông reo lên :

— Thế thì em sắp giàu to rồi.

Loan hỉnh mũi một cái :

— Lầm rồi em ơi !

— Lầm gì ?

— Mấy chị đâu có tiền «chùa».

— Tết mà...

— Tết cũng bết như ngày thường.

Đông đưa tay gãi gãi đầu :

— Thế thì em theo chị Loan hoài...

Chiếc xe lam dừng lại bến. Loan leo xuống trước trả tiền xe cho mình và cho thằng Đông, mặc dù thằng Đông dành trả, nhưng Loan đã đưa tiền cho bác tài cầm rồi. Bác tài thối lại tiền lẻ. Loan đưa hết cho Đông. Đông đưa tay kéo túi áo trên ngực ra cho rộng để Loan bỏ tiền lẻ vào. Loan hơi tức tức khi thấy Đông đang cười mím chi cợp đầy tinh nghịch. Đông đưa tay lắc lắc túi áo nói :

— Cám ơn chị Loan.

Nói xong nó vụt chạy về phía góc chợ, nơi đang có nhiều người bu quanh thành từng nhóm đánh bầu cua hay đồ hột lúc lắc. Một thoáng thằng Đông đã lẫn mất trong đám đông đó. Loan kéo nhẹ vạt áo để cho áo được thẳng, nhất là hai bên eo. Bước những bước chậm Loan thả người nhẹ nhàng như một thiếu nữ đài các về hướng nhà Kim Hằng. Nắng đã reo vui trên cành lá, nắng thành hoa trên một vài bóng cây dưới mặt đường nhựa phẳng, Loan cảm thấy lòng mình vui trong không khí đầy xuân mộng.

2.

KIM HẰNG NẮM TAY SƯƠNG CHẠY RA MỞ CỔNG KHI vừa mới thấy bóng Loan thấp thoáng từ xa. Cánh cổng mở ra. Cả ba cô gái chào nhau bằng nụ cười mắc cỡ. Tụi mình đứa nào cũng mặc

quần áo mới. Đẹp hẳn ra. Thế mà thầy mẹ không cưng nhất nhà sao được
Cả ba cô gái nắm tay nhau thành vòng tròn ngay cổng, khảo với nhau :

— Năm mới.

— Năm mới.

— Năm mới.

Ba cô gái cười vui như chim. Kim Hằng :

— Tụi mình chẳng biết chúc nhau bằng cái gì hết. Cứ «năm mới» là đầy đủ. Người lớn sao có nhiều câu chúc quá.

Sương hai tay nắm hai tay bạn đong đưa :

— Thế mình mới còn làm con nít.

Loan nói :

— Ý đâu được, bây giờ mình hơi nhớn rồi đấy nhé. Loan thấy Sương mặc áo hồng thích quá. *Áo em hồng anh trông mà nhớ, mai mốt về anh ngớ ngẩn ra.*

Sương cười :

— Thế áo vàng của Loan cũng mướt như thơ của ông Nguyên Sa chớ bộ. *Áo nàng vàng tôi về yêu hoa cúc.*

Thấy Kim Hằng cười mím chi, Sương nói :

— Thế còn Kim Hằng, áo trắng thì sao ?

Loan nói như sợ ai cướp lời mình :

— Áo trắng à. Mê li lắm.

Kim Hằng mở to mắt :

— Mê li «nàm thao» ?

Loan đưa tay lên khoảng không trước mặt, chỉ chỉ :

— Đinh Hùng đấy.

Sương reo lên :

— À... nhớ ra rồi.

Loan nũng nịu :

— Không được, phải Loan nói cơ.

Kim Hằng cười :

— Ai có tranh đâu mà làm nũng. Làm nũng với ai quen rồi à.. Hỏng đấy nhé.

Sương cũng cười :

— Thế áo trắng Kim Hằng phải nói làm sao ?

Thấy Loan quay đi nơi khác, Sương nói tiếp :

— Đấy đấy, quay đi nơi khác là giận rồi. Thế thì quay lại mà nói cho hai tui nghe đi. Hứa danh dự hai đứa tụi tui hỏng có xí phần nói đâu.

Loan giọng hơi hờn :

— Mà có nghe không ?

Kim Hằng và Sương đồng nói :

— Xin nghe.

Loan hắng tiếng, nuốt nước bọt, giọng non tơ ngọt như đường phèn :

— *Làm học trò nhưng không sách cầm tay ?*
Có tâm sự đi nói cùng cây cỏ.

Kim Hằng và Sương đều vỗ tay :

— Hay hay... tuyệt !

Loan phác tay :

— Không phải của tao, của ông Đinh Hùng mà.

Sương nheo mắt :

— Biết rồi, khổ lắm, nói mãi...

Nói xong Sương kéo hai bạn đi về phía vườn nhãn vừa khen Loan thêm một phát :

— Mày thuộc thơ hơn tụi tao, mày là... nhất.

Kim Hằng quay sang hai bạn, xổ nho :

— *Tam nhân đồng hành, tất hữu ngã sư.*

Sương đưa tay lên, hỏi :

— Tui théc méc. Nghĩa câu vừa nói là cái gì ?

Loan cười :

— Ba mạng cùng đi, dĩ nhiên có một mạng làm ông thầy ta.

Sương chỉ Loan nói :

— Thế mày là thầy hai đứa tao về «siêu tầm» thơ.

Kim Hằng đưa tay với hái một chiếc lá nhãn xanh trên đầu, lấy móng tay ấn nhẹ cho chiếc lá nứt vỡ, vô tình :

— Tao đối lại câu nói của cổ nhân như thế này — «Tam cô nương đồng hành, tất hữu ngã... pupil»

Sương vỗ tay reo :

— Ba cô gái cùng đi, tất có một người làm học trò ta, sướng nhỉ.

Kim Hằng nói liền :

— Tui làm học trò cho.

Sương cũng nói liền :

— Tui sẽ «cua» cô học trò này.

Loan cười :

— Tao cũng «cua» luôn.

Sương nói với Loan :

— Thế tao với mi tranh nó nghen.

Loan gật đầu :

— Đồng ý. Thế đứa nào cua trước ?

Sương nói :

— Đứa nào nói trước cũng được, hào hoa phong thấp cả.

Kim Hằng phác tay :

— *Em còn nhỏ em chưa biết gì.*
Em xin về em chải tóc soi gương.

Sương nói :

— Đâu có được. Ngây thơ cụ gớm. Bây giờ em nhớn dzồi. Mười lăm mười sáu trăng tròn cả. Cho anh nói một câu đi.

Loan hỏi :

— Nói với hắn câu gì nào ?

Sương quay sang Kim Hằng, âu yếm, giả vờ vịn vai cô bạn :

— *Em đi núi đứng sầu ngơ ngác*
Đá cũng nhìn theo mỗi gót son.

Kim Hằng hơi chớp mắt như hai cánh bướm :

— Lại thơ ông Đinh Hùng.

Loan nói với Sương :

— Mày tán nó xong tới phiên tao tán chứ.

Sương cười đi xê ra nhường cho Loan đến bên Kim Hằng. Loan cười cười. Kim Hằng cũng cười cười. Một đàn chim se sẻ bỗng vụt bay ngập cả một góc khu vườn nhãn. Loan nắm tay Kim Hằng :

— *Sầu gởi nguyệt, lửa chiều say, ta ngủ*
Mộng chưa quen — ôi ! xứ mộng không hình

Kim Hằng cười :

— Lại tán tui bằng thơ ông Đinh Hùng, «hai ông cụ» bị tui khám phá được hết, vậy tiểu cô nương xin trân trọng tuyên bố...

Sương và Loan cùng đứng sát bên Kim Hằng, đồng hỏi :

— Ai chiếm được trái tim cô nương ?

Kim Hằng ngồi xuống thềm đá. Sương và Loan ngồi ở cạnh hai bên. Kim Hằng nói nhẹ, tiếng trong suốt :

— Buồn thay.

Sương nhỏ giọng :

— Mùa xuân mà buồn.

Loan thêm :

— Ôi Tiên Điền hỡi — Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ !

Kim Hằng chớp mắt :

— Vì... ai chẳng chiếm được tim ai !

Loan giả vờ buồn rầu :

— Thế thì hai đứa tui... «tiệt dọng» ?

Sương nắm lấy một viên sỏi ném về phía trước :

— Tôi chưa tuyệt vọng. Dù «Ta sẽ chết, sẽ vì em mà chết. Một chiều nào tắt thở giữa...

Kim Hằng hỏi :

— Giữa gì ?...

Sương nói líu lo :

— Mắc cở quá.

Loan thúc :

— Nói đi. Con ghế cả.

Sương hắng giọng :

— Ừ ta nói tiếp, nghe đây.

Kim Hằng cười :

— Vểnh cả hai cái lỗ tai mà nghe đây.

Sương nói thật nhỏ và ngọt :

— Một chiều nào tắt thở giữa... môi hôn.

Ba cô gái đi vào nhà, khuất sau những tàn lá nhãn. Nắng đã thật sự lớn. Nắng nóng ấm, Dưới hồ sen những đóa hoa nở chậm trong trời xuân những cánh mở ra rất nhẹ nhàng.

3.

CHIỀU XUÂN. NẮNG NHÈ NHẸ ẤM. BIỂN THÌ THẦM NHỮNG đợt sóng đập vào đá. Bọt biển nở hoa. Hoa bể vỡ trong ghềnh đá, hoa lại nở. Bóng áo dài áo ngắn xanh đỏ hồng tím lam sặc sỡ, những màu áo như trôi từ từ trên bờ cát mịn. Cát nhung. Người thanh niên đứng kế bên thằng Đông nhìn về nơi chân trời xa, trời nối với biển, lòng người thanh niên nghiêng theo những dòng tình cảm nhớ mong. Mắt đắm say một hình bóng hồi tưởng. Thằng Đông hỏi người thanh niên :

— Sao chị Sương lấy bút hiệu là Cát Nhung ?

Người thanh niên nắm lấy tay Đông đến ngồi ở ghế gần đó, hỏi lại Đông :

— Chị Sương không nói cho em biết à ?

— Không, anh. Anh nói cho em nghe đi.

Người hầu bàn đến bên. Người thanh niên gọi một chai bia 33 và hỏi Đông :

— Em uống gì ?

— Soda-đá, không đường không chanh.

Người thanh niên cười, hỏi người hầu bàn :

— Nghe rõ chứ ?

Người hầu bàn gật đầu đi vào trong. Đông hỏi :

— Cát Nhung là gì, anh ?

Người thanh niên xoay thế ngồi hơi nghiêng :

— Cát mịn như nhung gấm,

— Thế nguyên nhân nào chị Sương lấy bút hiệu đó ?

— Một hôm kia...

— Anh mở đầu như kể chuyện đời xưa.

Người thanh niên rút thuốc gắng lên môi, nụ cười kẹp điếu thuốc giữa hai môi không nở trọn vẹn. Đông lấy một diêm quẹt, quẹt vào đế giày, ngọn lửa cháy bùng. Người thanh niên khum đầu cho điếu thuốc gần ngọn lửa, hít mạnh. Đầu điếu thuốc đỏ hồng. Đông ném diêm quẹt vào gốc cây dừa gần đó. Người thanh niên thở khói. Khói thuốc màu lam như khói chiều nấu cơm miền quê ngoại. Thằng Đông nói :

— Anh kể tiếp đi.

Người thanh niên chậm rãi :

— Một hôm kia, hình như là ngày chủ nhật, chị Sương đi theo phái đoàn sư phạm viếng thăm nơi anh đang làm việc. Anh có nhiệm vụ hướng dẫn phái đoàn đi thăm cảnh đẹp. Anh cho phái đoàn cắm trại ở bờ biển. Như anh biết, nơi anh làm việc có một bãi biển thật sạch và dài ngút mắt, có những đồi cát mịn như nhung, đẹp như mộng. Anh tình cờ đi bên cạnh chị em. Sương đó. Và Sương nhờ anh đặt cho Sương một biệt hiệu. Anh chỉ cát dưới chân và nói — Cát Nhung. Chị em làm thinh. Biệt hiệu có được từ đó.

Đông hỏi nhỏ :

— Và anh cũng lạc hồn từ đó ?

Người hầu bàn đem thức uống ra. Người thanh niên rót so-đa vào ly sẵn đá cho Đông. Đông rót bia vào ly của người thanh niên Cả hai tự cầm lấy ly của mình hớp một ngụm nhỏ.

Người thanh niên nói :

— Có lẽ anh lạc hồn từ đó mà anh không hay.

Đông cười :

— Sao anh không nói thẳng với chị Sương ?

Người thanh niên buồn buồn :

— Có những điều trên đời này nói tưởng dễ mà thật ra chúng ta còn lắm lúc e ngại.

Đông lại cười :

— Để em nói hộ giùm cho anh.

— Đừng. Đừng bao giờ nghen Đông. Để tự chị Sương hiểu anh.

— Chị Sương mà chịu hiểu gì. Chị ấy có thông minh chút nào đâu.

Người thanh niên trầm giọng :

— Chị Sương hiền ngoan như lá cỏ, chưa nhanh nhẹn nhưng chị Sương còn biết suy nghĩ. Em đừng hiểu sai chị Sương.

Đông hớp thêm một ngụm soda :

— Chưa chi mà anh đã bênh chị ấy.

Người thanh niên trầm ngâm một chút. Nhìn những người đi qua ngang thấp thoáng dưới những rặng vi lô. Người thanh niên đọc nhỏ thơ Nguyễn Du :

— *Vi lô san sát hơi may*

Một trời thu để riêng ai một trời.

Đông xoay sang phía người thanh niên :

— Mùa xuân mà sao lòng anh buồn như mùa thu ?

Người thanh niên cười nhẹ :

— Em đánh bầu cua thua hết tiền, em có buồn không ?

Đông quả quyết :

— Buồn gì. Hết tiền thì thôi.

— Em vô tư thật.

Đông tếu :

— Anh biết không, em khinh rẻ đồng tiền lắm. Tiền là cái quái gì. Em coi đồng tiền như pha. Em coi giấy một ngàn như là...

— Là gì ?

— Hai tờ giấy năm trăm.

Người thanh niên ngả lưng vào thành ghế cười vui. Đông cũng cười theo. Người thanh niên bỗng ngồi bật dậy. Đông hơi ngạc nhiên :

— Gì vậy, anh ?

Người thanh niên chỉ về hướng cầu Đá :

— Chị Sương.

Đông cười mừng :

— Ừ hén. Chị Sương đang đi với chị Loan và chị Kim Hằng.

Người thanh niên suy nghĩ một cái gì đó trong đầu. Đông đưa tay gãi gãi ở trán (do những cọng tóc làm ngứa ngứa), vô tư :

— *Người cũng như trăm nghìn kẻ khác.*

Sầu hai vai ta bước chạm qua đời.

Người thanh niên khen :

— Thơ D.T.L. Hay đó. Nhưng khuyên em đừng có vội sầu. Nghe em nói, anh chợt nhớ hai câu thơ của Cao Thoại Châu như thế này...

Đông thúc :

— Nói em nghe đi.

— *Bởi ta là kẻ quen khinh bạc.*

Bị đời đánh gục xuống tay em.

Đông vỗ tay nhè nhẹ :

— Hay luôn.

Người thanh niên đề nghị :

— Em nên đến gặp chị Sương đi.

Đông ngần ngại, một lúc đứng lên. Người thanh niên móc bóp đưa tờ giấy bạc cho Đông :

— Anh lì xì em.

Đông tròn mắt cầm tờ giấy bạc :

— Nhiều dữ vậy.

Người thanh niên cười :

— Cứ coi như hai tờ năm trăm.

Đông vui mừng bỏ tờ giấy bạc mới thơm vào trong túi. Chào người thanh niên, đi nhanh về phía cầu Đá. Người thanh niên nhìn nhìn theo Đông cho đến khi Đông gặp ba người con gái ở cầu Đá phía xa kia. Sau đó, tất cả lên một chiếc xe ngựa đi về phía hải đăng. Đứng ở nơi này, nhìn theo những thân tình xa dần, xa dần... Người thanh niên nghe nỗi sầu chất ngất từ thơ của Đinh Hùng :

Trăng bỏ ta đi, trăng ảo huyền
Mây trùng biển lạ nhớ bình nguyên
Sầu ta đọng khắp trường giang thủy
Vào cuộc tuần du lại đắm thuyền...

THƯỢNG THUẬT

HÀ HUYỀN HOA

đầu năm em đến

em đến đầu năm hay tháng giêng
trong heo mây của gió dặm trường
có chút buồn theo chân tháng chạp
em đến thật rồi đấy, chứ loan

con én năm nào đã bay đi
tôi đứng đồi tây còn thấy xuân thì
thấy bóng rừng : hoa vàng thấp thoáng
thấy bóng mình : đã nhạt ước mơ

em đến thật rồi đấy, chứ Loan
năm nay tháng chạp lạnh vô cùng
bão đã rớt đâu ngoài phương bắc
tôi mỏi mòn sống trong trời nam

tôi chết hụt từng ngày cơm áo
mà trong lòng kiêu hãnh còn mang
vẫn không biết đói dù đến bữa
chỉ thấy hình như tôi thiếu em

em đến thật rồi đấy chứ loan
(năm nay tôi có một mùa xuân
đầu năm có bạn : đồi bớt quạnh
ôi có trong lòng một niềm tin)

xuân xưa

HOÀNG THỊ ĐOAN TRANG

tôi ngỡ mùa xuân dịu dàng gọi H
xuân xưa nào yêu dấu trở về đây
tôi ngỡ trời xanh nồng nàn gọi H
gọi cánh chim trời ngoài cõi chân mây

có những chiều chiều trông mây trải lụa
tôi ngỡ còn đây chút hạnh phúc tơ trời
tôi ngỡ còn đây chuyện nàng công chúa
và những mảnh sao mơ ước đầu đời

có những ngày ngày trôi qua rất chậm
nghe bước thời gian quên lãng mịt mùng
nghe bước chân nào chìm trong vắng lặng.
trên bến xuân xuân về... sông nắng rưng...

H đã bỏ khung trời mộng tưởng cũ
lũ chim rừng ngơ ngác hỏi... vì sao... ?
bỏ vầng trăng khuya âm thầm nhỏ lệ
và cành hoa trong thần thoại ngày nào

trời cũ còn đây nhưng không còn nữa
một chút nắng hồng những bước chân vui
xuân đã về đây...H không về nữa...
một nhắc nhở thôi lòng mãi ngậm ngùi ?

một nhắc nhở thôi âm thầm vang động
của cung ngà rung lại phím tơ xưa
cho thổn thức cánh mi gầy mở rộng
chỉ có nắng đùa... bóng lá chiều đưa...

và rừng xưa chim xạc xào vỗ cánh
những hàng cây vẫn không dứt thầm thì
vẫn xôn xao về... mặt trời thuở trước
biết trả lời sao, tôi biết nói gì !

ở một cõi đời không còn chờ đợi
bóng chiều qua qua đã biết bao lần
ở một cõi trời xa xôi vời vợi
H có vui vì... ngày mới sang xuân ?

ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN

khi gió mùa xuân bay

□

TRỜI HỠI, TÔI ĐÃ XUỐNG TẬN CÙNG CON DỐC. ĐÊM ÂM U và gió gào mê mải. Tôi cố nhủ tôi, thôi hãy đừng nói nữa, đừng tuột mãi xuống vực sâu. Tôi như tôi và nghe như tiếng gió cười nức nở trong đêm tối.

Sáng mai trời sẽ sáng, một vì sao nhỏ long lanh mọc ngang trên đỉnh đầu thầm thì nói với tôi như thế. Sáng mai là mùa xuân. Một cánh hoa đêm kiêu hãnh nói với tôi như thế. Còn tôi, sáng mai tôi sẽ là cái gì ? Sáng mai và nghìn vạn sáng mai nữa sẽ xanh xao vàng vọt.

Tôi cố không nhìn nhưng vẫn thấy hắn trong đêm sâu. Tôi cố không nghe nhưng tiếng thở dài của hắn dường như vô tận phả trên mái tóc, thật gần. Ôi thôi ! Tôi không làm sao chạy cho thoát, tôi quần quanh và gần như muốn khóc khi khám phá ra mình chơ vơ giữa khoảng không mông quạnh. Và hắn ở bên tôi, một cái gì rất thân yêu, rất kiêu hãnh đến độ làm tôi tuyệt vọng.

— Hạ xưa ! Hạ xưa !

Hắn tiếp tục gọi và tôi trừng mắt trong bóng đêm.

— Tôi không phải là Hạ xưa.

Quá khứ như một bóng mây che mờ lối nhỏ. Tôi tuyệt vọng nhìn thấy hắn cười.

— Nhưng tôi sẽ giúp cô nhỏ nhớ mình là ai.

Một viên sỏi lăn tròn dưới bước chân tôi lao đao, tôi nói :

— Tôi không muốn nhớ.

Hắn nhún vai kiêu hãnh.

— Nhưng rồi cô sẽ nhớ. Tôi sẽ chỉ đường cho cô tìm lại thời gian xưa, tôi sẽ xóa tan làn mây và cô sẽ tìm lại được những gì đã mất.

— Nhưng tôi không muốn thế.

Tôi lầm bầm nói không hay mình đã gần hơn một chút và hắn nghiêng đầu dịu dàng bên tôi.

— Cô nhỏ muốn chi ?

Tôi ngẩng đầu mạnh mẽ.

— Tôi đang đợi một mùa xuân, tôi không muốn một lần nữa hụt chân rơi vào bóng tối.

— Đó không là bóng tối, đó là quá khứ dịu dàng của cô nhỏ. Hãy nhắm mắt và tưởng tượng lại nụ cười...

Tôi nhắm mắt và trái tim cơ hồ như thắt lại.

— Nụ cười ?

— Phải ! Cô nhỏ có muốn trông thấy nụ cười đó hay không ?

Nụ cười xưa nửa miệng và ánh mắt xưa đã xa xăm quá đỗi. Không, tôi không muốn nhớ bởi vì tôi sẽ khóc. Tôi muốn tìm về một chỗ bình yên, chan hòa nắng mai hơn. Và dù lũ chim xưa có đến hót lại trăm tình khúc ngọt ngào tôi cũng sẽ bịt tai chạy trốn. Tôi muốn hồn thay lụa mới và mỉm cười với mùa xuân phơi phới trên cao. Không phải là quá khứ đau thương và cũng không phải là bóng đêm mịt mùng. Tôi không muốn rơi sâu hơn nữa, trái tim đã đủ nát nhàu và hồn điên cũng vừa tỉnh thức.

Tôi mở mắt đăm đăm nhìn bầu trời tinh tú bao la, thầm thì.

— Tôi sẽ rời khỏi nơi đây.

— Để làm chi ?

— Đi tìm một dòng suối nhỏ, soi bóng mình và gội hết thương đau. Tôi sẽ góp hết lá mùa xuân...

Trong đêm sâu, nụ cười của hắn vang xa lồng lộng theo gió núi.

— Việc làm của cô nhỏ thật vô ích.

— Tại sao ?

— Tại vì cô vẫn sẽ không gội hết được lòng mình. Cô nhỏ sẽ nhớ mãi một mùa hạ cũ.

— Nếu đừng ai nhắc đến tôi sẽ quên.

— Nhưng chính cô lại nhắc nhở mình hàng ngày, hàng đêm, trong giấc mộng...

— Tôi không thích mộng.

Hắn kêu lên :

— Nhưng tôi sẽ giúp cô vào giữa mộng. Cô nhỏ chờ đợi gì ngày mai ? Còn lâu quá trời mới sáng và đầu con dốc thật xa vời. Cô nhỏ, cô không nhớ sao ?

Nhớ. Nhớ và quên. Quên. Trời hỡi tôi làm sao biết được điều này. Trăng đêm thì dường như vô tận, cây cỏ vô tình dưới bước chân đi. Tôi nghiêng người ngó bóng. Nói đi, nói đi muôn lời thảm thiết, cây cỏ lá hoa và trăng sao vời vợi. Một chút lạnh đã se vào tim và đôi vai run rẩy.

— Cô nhỏ có nghe thấy gì không ?

Hắn tiếp tục hỏi tôi, giọng đắc thắng và tôi quỵ người trên cỏ biếc vô tình, buốt giá.

— Tại sao cô nhỏ không đi tìm lại vườn xưa. Đêm giao thừa, nhắm mắt và thả hồn bay tới, cô nhỏ muốn biết lối đó không ?

Tôi hỏi như một phản ứng tự nhiên:

— Lối nào ?

Giọng hắn như chùng xuống, loãng tan.

— Cô nhỏ, tối mai, khi trăng thấp đầy trong mắt cô sẽ trông thấy...

Tôi kêu lên tuyệt vọng :

— Nhưng đêm mai sẽ tối vô cùng. Không ! Tối giao thừa tôi chỉ muốn ở yên trong nhà, thắp lên một ngọn nến nhỏ và sáng ngày mặt trời sẽ đến.

Hắn mỉm cười vồn vã.

— Ồ ! Nhưng trăng sẽ ca hát trong lòng cô mãi mãi, cô cần gì phải trông thấy ánh trăng kia có thực. Tối mai, cô sẽ đến chứ. Chỉ cần mở cửa và bước ra vườn...

— Tôi sẽ không đến.

— Tôi sẽ gọi tên cô mãi.

— Tôi không nghe.

— Nhưng rồi cô sẽ nghe quen.

Tôi kêu lên một tiếng kinh hoàng nhưng hắn đã mỉm cười như một thời nào đầm ấm.

— Cô nhỏ giận dỗi mà chi. Rồi sẽ có khi cô mong mà chẳng bao giờ gặp được tôi nữa.

— Chẳng bao giờ ?

— Phải, vì tôi giống như một chiếc bóng. Cô có yêu quá khứ không?

Tôi bất giác gật đầu.

— Thế tại sao cô đề mất hắn ?

Tại sao ? Bởi quá khứ vô tình như một vết gươm đâm sâu vào lồng ngực và giết chết mùa xuân, giết chết mộng mơ tuổi nhỏ. Tôi còn muốn được cười, được ca hát giữa khoảng xanh bao la ấm áp. Tôi không muốn rơi sâu hơn nữa. Ôi nhưng mà tôi vẫn cứ đi theo hắn mãi như đã bị một sợi dây quấn chặt bước chân.

Giờ đây tôi đứng một mình giữa con dốc xưa hiu quạnh. Tối giao thừa, mở cửa và lao người ra sương gió bởi một lời thúc giục vô hình. Tôi không muốn nghe tên mình bị réo gọi cả đêm. Ôi cái tên xưa đầm ấm, cái tên làm nhức buốt cả lòng, làm mỏi mê đôi mắt ướt. Có sao mà hắn vẫn không chịu buông thả tôi. Đời sống không có mùa xuân không còn là đời sống. Tôi thèm một tia nắng ấm, thèm thấy lòng mình như một giòng sông đã lắng hết cát bụi trong veo. Tôi thèm như cỏ cây đâm chồi nẩy lộc mỗi năm. Tôi thèm như loài chim hót suốt tháng giêng tình tự.

Đêm mịt mù gió bão không mở ra một lối. Tôi như không bước mà có cảm tưởng mình rơi về một miền hoang vắng. Nước mắt rơi ướt một khoảng áo, khăn quàng như muốn tuột ra bay theo từng cơn

gió xoáy. Đêm mịt mù sâu thẳm và đêm tối ám. Sương rơi đầy trên cỏ ướt và trái tim tôi như bị dẫm dưới gót chân tàn nhẫn.

Tôi lạc bước và kinh hoàng đứng giữa một vùng sương mù ảo ảnh. Hắn ở đâu tôi không hề trông thấy nữa. Tôi cô đơn và tôi mong thấy hắn, dù để nghe lại giọng nói xé lòng tôi, dù để chỉ ngắm lại nụ cười hắn lạnh lùng nở ra bóng đêm. Trong chốc lát tôi thảng thốt nhớ lại câu nói của hắn. *Rồi sẽ có khi cô mong mà chẳng bao giờ thấy được tôi nữa.* Trong chốc lát, bầu trời như vỡ ra trước mắt. *Vì tôi giống như chiếc bóng.* Ôi nụ cười của hắn ngạo nghễ, châm biếm làm sao. Ôi ! Sao tôi ngu quá để không sớm nhận ra chính hắn là quá khứ xa xưa, là bóng tối thâm u giữa lòng tôi thao thức bao đêm. Và giờ hắn mất biến giữa cuộc đời tưởng tượng. Và giờ đêm tiếp nối từng đêm, mà hắn vẫn chưa chịu trả lại cho tôi một mùa xuân cũ.

Sương rơi đầm đìa vai áo, cỏ gai sướt khắp bàn chân vụng dại. Tôi ngả người trên cỏ, lần này nghe như cỏ khóc xót xa. Tôi đứng dậy tiếp tục đi tìm cánh hoa đêm ngày cũ. Lần này hoa chẳng còn kiêu hãnh nói với tôi. *Sáng mai là mùa xuân.* Tôi hôn lên cánh hoa vàng úa, nhựa nhỏ giọt trắng cả hồn đêm. Thôi gửi lời chào giùm những bông hoa rực rỡ khác ngày mai sẽ cười tươi với nắng. Mà mùa xuân đã lặng lẽ về một tối không hay.

ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN

mai xuân về

mai đông mai đơm nụ nhỏ
trời đông trời lạnh gió ru
ta đông, ta chờ ngày đến
trở về phố cũ tình xưa

mai chưa xanh từng cánh lá
nên ta cũng nặng ưu phiền
xa quê tháng ngày vất vả
trở về, vui như thần tiên

ngày qua ngôi vườn xanh cỏ
có con chim lạ bay về
hót rộn trong từng hơi gió
đông tàn, đông tàn nhớ quê

năm xưa quê nhà gió lạnh
tháng đông bên bếp đợi chờ
mẹ yêu và đàn em dại
chờ xuân, biết bao là thơ

hôm nay qua ngôi vườn cỏ
sắc hương cũng dậy thanh bình
xuân về trong căn nhà nhỏ
mai tình cờ nở thật xinh

mai xuân, mai vàng trước ngõ
trời xuân, chim nhỏ dậy mừng
ta xuân ta về quê cũ
vô cùng mắt lệ rưng rưng

mai xuân, thăm em tình cũ
lòng đầy như hoa sớm mai.

NGY
XUÂN
SƠN

năm mới nhớ chuyện cũ

□

PHẠM THỊ
KIM PHƯỢNG

SÁNG MÙNG MỘT, EM ĐANG NGỒI GẶM BÁNH MÌ THÌ nghe tiếng nhỏ Doan la ầm trước nhà. Chị Diễm ngồi gặm bánh mì đối diện em háy mắt, chàng tới kìa Du. Chàng, chàng nào, anh Duy hả ? Xời, làm bộ, anh Duy nhà ta chắc giờ này ngủ khèo, ta nói chàng Dũng. Em cười, kệ xác hắn. Doan chạy ù xuống khoe :

— Anh Dũng lì xì nè, mấy bà lên kẻ đi.

Em nhăn :

— Thèm vào kẻ, lên bắt lì xì chứ chẳng thèm kẻ.

— Chị Du xấu, mẹ bảo đầu năm không được nhăn mặt nhớ không ?

Ừ, em quên. Thôi đi, chải đầu đã. Tết nhất gì mà tỉnh ghê. Em hơn tiếc thời đã qua với những ngày tết rộn ràng. Bây giờ có phải em lớn rồi không.

— Du, Du tránh xa, đưa cái lược đây, làm gì mà đứng bơ bơ trước gương vậy, ngắm dung nha mùa xuân hả ?

— Chi rối lên vậy chị Diễm ?

— Xê ra ta sửa soạn đi chơi. Anh Duy đến rồi kìa.

— Hèn gì, trông chị như con lật đật.

— Ê đầu năm đừng có nói bậy, xui ta sao ?

Em đi lên nhà trên gặp chàng đang nói chuyện với anh Duy. Em chìa tay :

— Anh Duy, anh Dũng lì xì cho em đi.

Chàng nhìn em cười trong mắt, anh Duy đùa :

— Du lớn rồi mà.

— Lớn lì xì theo lớn, vậy là em được lì xì nhiều hơn nhỏ Doan nhỏ Diên.

Anh Duy đặt vào tay em phong bì màu đỏ, chàng trao em phong bì màu hồng kèm theo lời dặn dò :

— Phải học ngoan hơn năm ngoái Du nhé.

Em gật đầu, chắc không học ngoan hơn năm ngoái đâu anh. Khi mà em đã có những lần suy tư trên bàn học, những lần buồn và cảm thấy quạnh hiu.

Chị Diễm rực rỡ trong cái áo dài hoa. Anh Duy và chị Diễm thật xứng đôi. Lúc ra đến cửa, chị Diễm quay :

— Hai người đi sau nghe, chị đi trước.

Em cười nheo mắt. Áo dài chị len qua khung cửa xinh như cánh bướm. Em nhìn chàng, ôi chao, diện quá thôi. Em giống khùng ghê, giờ *câu giờ* nữa chứ. Chàng rủ :

— Ê Du, đi chưa ?

— Đi đâu, tự nhiên em lười ghê nơi.

— Qua thăm mẹ anh tí nghe Du.

Em cười trêu tức :

— Không được đâu, để mai nghe. Mẹ em dặn đầu năm đừng đến nhà ai, tánh em ưa phát ngôn bừa bãi, sợ người ta giận.

— Vậy thôi !

Em cau mày, bày đặt giận nữa. Chàng giận dễ ghét ghê, người chi lầm lì. Cả năm qua bao nhiêu lần giận hờn chưa đủ sao. Chắc anh và em không hợp nhau, bởi vậy giữa chúng mình chưa có gì hết. Chữ thương mà anh và em dành cho nhau thật êm đềm bình lặng. Xa hơn chữ thương em sợ có sự gì đổ vỡ. Như vậy có lẽ thích hơn, chia sớt vui buồn và lo lắng cho nhau, nhớ nhau một chút cũng hạnh phúc chán.

— Anh Dũng, bộ anh giận em hả ?

Chàng yên lặng. Em dụ dỗ :

— Chờ em chút nha, tụi mình đi chơi, em mặc áo giống anh chịu không ?

— Bây giờ chàng mới chịu cười và mở miệng :

— Ừa, mà đi đâu ?

— Đi xe đạp vòng vòng ngắm thiên hạ, mai hãy đi thăm mẹ nghe anh.

Em lôi nhỏ Doan và Diên ra cửa dặn :

— Ở nhà coi chừng nhà nghe, chút về chị cho tiền.

— Cho nhiều nghe, bằng thằng Di thằng Danh em mới chịu, tụi nó đi theo ba mẹ được nhiều tiền thấy mồ.

— Ừ cho nhiều.

Dụ khị hai tên oắt tì xong, em và chàng mỗi đứa một chiếc mini phóng ra cổng. Trời ơi, phố xá chi mà đẹp lạ lùng. Tỉnh lỵ quạnh hiu thường ngày được thay vào những tà áo đủ màu. Chàng chạy song song em :

— Mình mặc áo giống nhau người ta tưởng anh em.

— Ừ, thì anh em chứ sao !

Vi-Loan nhỏ bạn học chung lớp chạy xe qua mặt em với nụ cười chế diễu. Mặc kệ, biết bao nhiêu huyền thoại về người con trai đang đạp xe song song với em, qua cửa miệng lũ bạn trong lớp. Ban đầu em bực mình hết sức nhưng sau rồi thôi. Chàng bảo ai muốn hiểu sao cũng được Du ạ.

Đang say sưa ru cùng mây với gió, em quên mất chàng thì ủa, chàng không cánh mà bay đâu mất tiêu. Em thắng xe giữa đường ngó lại phía sau. Trời đất. Dễ giận chưa. Chàng Dũng nhà ta đang dừng xe tuốt bên kia đường đề nói chuyện với một cô nàng áo đỏ. À ngon, đi với ta mà dám như vậy là hết ý kiến rồi. Em tự hỏ lòng Du ạ, mi buồn hay vui. Nhưng lòng em chẳng trả lời được gì hết vì nó đang sôi sục cơn giận dữ. Ừ, ở đó nói chuyện cho cố đi, em đạp xe đi chỗ khác. Nghĩ mà tức làm sao, nào là anh cấm em đi chơi ở chỗ đông người, sao vậy, anh sợ người ta bắt em, nào là em đừng nói chuyện với người khác nghe, sao vậy, anh sợ mất em, còn nữa, em đừng giận anh nghe, sao vậy, em

giận anh anh không còn ai để nói chuyện, có nước anh chết. Trời ơi, người chi xạo quá là xạo. Có người ta bên cạnh mà dám bỏ rơi người ta để nói chuyện với người khác, dễ người ta quá mà. Phen này phải nghỉ chơi chàng ta mới được, chơi với người xạo có nước bán lúa giống mà xơi.

Em rẽ qua con đường dẫn đến trường. Con đường quen thuộc và dễ thương làm sao. Lúc đi ngang trường em ngóng cổ nhìn vào. Cây anh đào trước cửa lớp em, theo mấy cành vươn cao đơm hoa dày đặc. Bạn bè ơi, mới nghỉ tết mấy ngày mà nhớ quá.

— Du, Du tăm tre !

— Ê Du, nhỏ Du dương !

Em quay lại, biết ngay mà, nghe mấy cái tên đặc biệt là em biết ngay của lũ bạn quá quắt gọi. Em kêu :

— Nga sô, Nghiêm nghị nói nghe nè !

Ánh Nghiêm vẫy tay :

— Thôi *bye*, mai mốt nói.

Quỳnh-Nga lao xe vút đi :

— Tụi ta có chuyện cần lắm Du-Dương ạ !

Khỉ chưa ? Du Dương, cái tên đệm do lũ bạn đặt thêm nghe thật buồn cười. Cũng vì chàng đón em một lần ở trường, lũ bạn bảo du dương làm sao. Và cái tên bất hủ ra đời từ đấy.

— Du !

Ủa, ai gọi nữa vậy kìa, cái tỉnh lỵ này nhỏ xíu như cái hột quẹt, đi đâu cũng đụng đầu người quen.

— Du Du, Du !

Du, Du, ai gọi tên cúng cơm của ta, em quay lại. Trời ơi, cái người xạo quá cỡ đang cười và đạp xe sau lưng em. Đừng có bày đặt gọi Du Du làm chi nữa. Sao không gọi phịa ra đi, Du dương, Du ngoạn, Du lịch, Du hành, Du hí gì gì đó, gọi vậy mới xứng với cái miệng xạo của người xạo quá cỡ gọi Du Du nghe êm đềm và hiền từ lắm.

Chàng đạp xe ngang em :

— Sao khi không bỏ đi đâu mất vậy, làm người ta kiếm muốn chết.

Em quay mặt đi chỗ khác, người gì giả bộ hay thiệt, người ta chưa trách mà bày đặt trách lại người ta chứ.

— Giận cái gì hả Du, đầu năm đừng xị mặt chứ ?

— ...

— Dờ, sao vậy ?

— Đừng hỏi nữa, sao anh không nói chuyện với người ta nữa đi, còn sớm mà.

Chàng phì cười, em tức tối :

— Cười cái gì, em coi bộ anh vui dữ đó nghe.

— Ừ, Tết mà không vui sao được, năm nay chắc anh hên lắm vì đầu năm được nói chuyện với người dễ thương.

Người dễ thương, người nào ? Sáng nay anh nói chuyện với hai người, mà với em thì toàn là giận hờn cau có, vậy dễ thương mà anh nói là người kia, người áo đỏ. Ừ, áo đỏ hên lắm.

— Sao anh không tiếp tục nói chuyện với người dễ thương để kiếm hên thêm.

— Thì anh đang nói đây Du.

— Anh nói xạo, người kia mới là người dễ thương.

Chàng giả bộ ngây thơ. Đôi mắt nâu của chàng nhìn em đăm đăm.

— Người nào ?

— Thôi ơi, làm bộ hoài, áo đỏ chứ ai.

Chàng cười, hai cái xe suýt đụng nhau. Em lách ra :

— Muốn cán người ta chết để du dương với người khác hả ?

— Người ta nào ? Bạn học của anh mà.

— Ơ ai biết đâu nào !

Chàng giải thích :

— Tại người ta kêu không lẽ mình chạy luôn, đầu năm làm vậy thiên hạ rủa chết.

— Sao anh không xin phép em ?

Chàng trợn mắt dọa nạt, nhưng em chẳng sợ mắt nào chàng tí nào.

— Ai biểu chạy xe với anh mà lòng dạ em chu du đi đâu mất tiêu. Ai đời người ta dừng lại cả đỗi mà em cứ tỉnh queo đạp đi.

Em bướng bỉnh :

— Lúc đó em mắc suy nghĩ.

— Suy nghĩ cái gì ?

— Ơ em quên rồi.

Chàng nhìn em, mắt nâu giận dỗi. Xời ơi, vậy mà đối ba mươi đọc báo thấy mục tử vi cho biết ngày đầu năm sẽ gặp nhiều chuyện vừa ý rất tốt. Tử vi còn nói thêm đầu năm sẽ gặp ý trung nhân gì đó. Chúa ơi, chàng có phải là người mà tử vi nói đến ? Tự nhiên em nổi giận lên, tử vi đầu năm gì mà sai bét !

— Du vô chùa không ?

— Vô thì vô, em mỏi chân rồi.

Hai chiếc xe nối đuôi nhau ngoan ngoãn chạy vào sân chùa. Chàng chỉ cho em xem tấm bảng kẻ chữ trắng : *cấm đi xe vào chùa*. Em tỉnh bơ đạp xe loanh quanh dưới hàng nhạc ngựa, cái đầu em coi vậy cứng lắm chứ bộ dỡn sao. Chàng tức giận :

— Em không biết đọc chữ hả ?

Em mím môi, người gì kỳ không, mình cũng không chạy xe lung tung hay sao mà lo trách người ta.

— Anh cũng đâu có biết đọc chữ.

— Anh biết đọc chữ nhưng tại anh theo em.

Lại anh nữa, cái miệng nói nghe ngon như kẹo. Em khoái ăn kẹo nên làm sao từ bỏ được chàng hở trời. Chàng rủ em dựng xe sau hiên chùa. Em nhón chân nhìn vào khe cửa thấy thiên hạ đang dâng hương niệm Phật. Các phật tử trẻ coi bộ đi có đôi hết trơn, đứng chung nhau kiều hòa đồng dân tộc mà lâm râm nguyện cầu. Chúng em chỉ nhìn qua mé kia, nơi cái bàn dài đầy bánh, hoa quả. Mùi trầm hương bay thơm ngây ngất.

Chàng ghé tai em :

— È, bộ tính thoát tục hả ?

Em gật đầu, chàng cười :

— Anh thì thoát tục không nổi đâu.

Em nguýt chàng :

— Anh mà thoát tục gì nổi, em biết ngay, anh giả bộ đứng đây để nhìn người ta chứ gì.

Chàng cười và dụ khị em :

— Vô lạy Phật không Du ?

— Em không lạy, vô đứng xem được không ?

— Vô cầu nguyện chứ sao lại đứng xem.

Em phát biểu ý kiến thật thà :

— Thôi ơi, em thích vô xem người ta, người ta đẹp ghê há anh.

Chàng dắt tay em :

— Ừ, thì vô xem cũng được nhưng đừng nổi giận nhé !

Tuy em không có ý nghĩ sẽ cầu nguyện, nhưng khi theo chàng vào nhà nguyện, em cũng cầu nguyện sao cho năm nay em và chàng thân nhau hơn năm ngoái, bớt giận hờn hơn năm ngoái, thế thôi. Có lẽ em sẽ được toại ý vì sáng sớm đi lễ đầu năm, em cũng xin Chúa được bấy nhiêu điều ấy. Chắc hai đấng từ bi thánh thiện của muôn loài mắc cười vì sự lầm cầm của em lắm.

Một lát chàng khều tay em :

— Ra đi Du, nóng quá chịu không nổi.

Em cũng chán như thế nên em và chàng đi vòng ra sau chùa ngắm hoa sen. Em kể cho chàng nghe những lần nghỉ 2 giờ sau, em và lũ bạn chui vào chùa hái trộm hoa ngọc lan. Có lần bị bà từ ở chùa bắt được, tụi em bày mưu dụ khị bà ngó đi chỗ khác, và tụi em đã co giò tẩu thoát nhanh như ciné. Chàng cú đầu em :

— Nghịch quá đi, anh như bà từ anh sẽ trói em lại cho bõ ghét.

— Nếu anh là bà từ thì em không sợ anh chút nào, anh giữ được cái gì mà ham làm bà từ.

Chàng bảo anh chịu thua, miệng em lanh phát ớn. Em chỉ cho chàng xem chậu quất mang đầy những trái chín vàng hấp dẫn :

— Anh Dũng, hái cho em vài trái đi.

Chàng kêu lên trời đất, đâu có được. Em gân cổ, của chùa mà sợ gì. Chàng bảo hái lỡ có ai thấy họ cười cho. Em tức tối ai mà thèm thấy, người ta còn dám bẻ cả hoa sen.

Cuối cùng, chàng hết ý kiến :

— Em thì lúc nào cũng đòi cho được những cái muốn kỳ cục.

Rốt cuộc em cũng có được hai trái quất chín vàng. Em chia cho chàng một trái. Chàng ngắm nghía.

— Coi ngon vậy chứ chua lắm Du ạ !

— Thì cầm chơi cho vui, ai mượn anh ăn.

Chàng dúi trái quất vào túi :

— Về đi Du.

— Mấy giờ rồi anh ?

— Mười hai giờ kém hai mươi.

— Ừ về, chắc ba mẹ đang chờ ở nhà. Anh ghé nhà em chứ ?

Chàng nhíu mày :

— Để anh nghĩ đã.

— Thôi ơi, đừng nghĩ ngợi gì hết. Em ra lịnh cho anh đó, đầu năm mà anh dám cãi em hả ?

Chàng kéo em đứng lại :

— Ừ, thì hôm nay anh ghé nhà em, ngày mai em qua nhà anh lại, chịu không ?

— Ai biểu ?

— Mẹ anh.

— Ừ, nhưng mà chút nữa về nhà em anh nhớ xin phép ba mẹ em đã nghe.

Hai người đạp xe qua mấy con đường rợp bóng mát. Đầu năm có nhau như vậy cũng vui rồi, đỡ tủi thân. Chàng bảo hy vọng năm nay mình sẽ chung với nhau hoài. Lúc đi ngang Lộng Ngọc chàng hỏi chiều đi với anh nghe, em lắc đầu, thôi đi hoài người ta nói chết.

Chàng tức tối em, làm như thiên hạ cần nói chuyện mình lắm vậy. Không biết nhưng em sợ, anh muốn thì đi một mình tự nhiên. Anh đi bỏ em ở nhà, em khóc tội nghiệp lắm. Còn lâu em mới khóc !

Coi vậy em cũng khó lòng ghét được chàng, dù chàng hay chọc lên cho em giận. Nhiều lần em tự nhủ phải tuyệt giao với chàng mỗi khi giận nhau. Nhưng vài ngày sau đó, cơn giận đã theo mây theo gió, bay đi mất. Rồi lại hòa nhau, có bao nhiêu chuyện cứ tiếp diễn đều đều.

— Du Du !

— Cái gì Dũng ?

— Coi chừng xe đi, rồi rẽ vô nhà mau.

Nhỏ Diên chạy ra báo :

— Ba em về rồi, có cả anh Duy nữa !

Em giao xe cho nó :

— Đem hai cái xe ra nhà sau đi Diên.

Con nhỏ láu lỉnh chìa tay :

— Tiền công cho em.

— Tối rồi tính.

— Nhỡ chị quên sao, chị là chúa quên nhất là về tiền bạc đó.

— Thì chút nữa cho.

Quay sang chàng em lôi tay chàng chui ra sau hè :

— Ở đây tới chiều mới được về, anh mà về ngang xương ở nhà giận rán chịu.

Chị Diễm rửa chân sau hè ngó thấy kêu lên :

— Trời đất, hai người về hồi nào vậy ?

— Mới về.

Chị bảo chàng :

— Dũng lên nhà đi, anh Duy chờ nãy giờ đó.

Em nháy mắt, nghe chưa, làm ơn theo tui đi ông nội. Chàng bỗng kéo tay em :

— Khoan đã, nói này cho nghe nè.

Em ngạc nhiên :

— Cái gì nữa đây ?

— Du Du, mình cứ như vậy hoài nghe.

— Là sao ?

— Là đừng giận hờn, đừng nghỉ chơi nhau ra, buồn lắm. Hứa đi Du.

Em ngập ngừng, để cho mắt nào hồi hộp một tí là em gật đầu :

— Em hứa. Anh cứ tin em đi.

Chàng xiết tay em cười tận tình :

— Du ngoan lắm, cám ơn em. Năm nay anh hên kinh khủng.

PHẠM THỊ KIM PHƯỢNG

mùa xuân ở đó

ở đó đã mùa xuân chưa em
màu hoa xưa trắng trong tay mềm
tóc mây xưa có lần hiu hắt
gió tạt qua hồn ta nửa đêm

ở đó đồi xanh lối cỏ sương
nhẹ chân em nhẹ bước hoang đường
đôi tay em thả vòng tơ nắng
rớt xuống đời ta trăm mối vương

ở đó ngàn thông như tóc biếc
bâng khuâng mùa gió gọi tên người
ta quên không dấu nghìn thương tiếc
để rụng bên lòng chút nắng vui

ở đó đường xưa thương phố xưa
tay ngăn không kịp những chiều mưa
vàng hoa rơi rớt màu cỏ dại
vàng lối em về ta đón đưa

ở đó đàn chim ca suối trong
sao ta nghe lạnh ở trong lòng
dáng em cũng nhẹ như là gió
gió thổi trên hồ xưa mênh mông

ở đó đã mùa xuân chưa em
mà mây bay mây bay thật hiền
nhớ em nhớ cả màu tơ nắng
ta gửi theo người một trái tim...

VÕ VĂN LÊ

chim mùa xuân bay về lối thu không

HUY TƯỞNG

gió thổi xanh mầu trăng đang rơi
đêm xuân ai giữ mộng bên trời
tôi nằm tơi tả cơn mơ nhỏ
đắp một tờ hoa đã lỗi lời...

đâu hỡi bàn chân mù vĩnh biệt
trên rừng còn động dấu thu sang
ai còn mở lá soi mắt biếc
chưa khép giùm tôi chút lệ vàng ?

tôi đứng chênh vênh đời sương đỏ
dặm hồng thất thểu ý tan hoang
bỗng đâu em đến. Ôi từ độ
trăng gió thoắt nhiên quá cũ càng !

em nhỏ nhắn như cành lộc mới
ngập ngừng không dám, huống chi tôi
hồn mưa lất phất đời du tử
gửi bóng phiêu linh mãi núi đồi...

tôi nhặt từng chiều qua rất vội
bỏ vào trong áo, vá cô đơn
ấp vào đêm tối hương ngan ngát
cho mộng thơm lừng những nụ hôn...

nụ hôn, mầu áo tôi còn nhớ
em mặc ấm nồng cả gió đông
tay lẩy bẩy ôm tràn diệu vợi
tôi vói theo cho kịp tầm xuân

môi tóc ấy, trời ơi làm sao nói
cả chân tay hiền hậu như Phật Bà
tôi ham muốn đến no nê đau đớn
như loài chim hoài vọng cõi bao la...

lúc ngu dại nằm nghe hiu quạnh
vỗ đều theo nhịp bước mê chơi
chợt em đến bằng vầng trăng sáng
tôi cuống cuồng thèm được lẻ loi !

em giận dỗi bỏ mùa xuân lại
giữa nhân gian điên đảo sương mù
tôi từ đó, thẫnt hờ không muốn hái
tặng cho mình dù một giấc mơ

và đi mãi giữa mầu nguyệt lạc
xô đời xiêu dạt xuống mông mênh
đêm nằm thơ nhỏ đau từng tiếng
chép thả đầy trời xanh quá xanh...

cũng hết, phải không người yêu dấu
chim mùa xuân bay về lối thu không
em đâu đó, xin đừng bật khóc
giọt lệ vàng đủ nhức nhối trăm năm...

HUY TƯỞNG

giao thừa hội ngộ

NGUYỄN THIẾU NHẪN

«CÔ NGA,

TRƯỚC HẾT TÔI PHẢI XIN LỖI VÌ ĐÃ DÙNG TIẾNG CÔ trong việc xưng hô. Vì thực sự, tôi cũng chẳng biết cô là ai và phải xưng hô thế nào cho phải : cô hay bà ? Vì không biết nên trong hai tiếng tôi đành chọn một và xin cô thứ lỗi.

Và chắc cô cũng không biết tôi là ai, tôi cũng vậy. Tôi chỉ biết bây giờ tôi là ai, còn trước kia tôi là gì tôi đã quên hết. Để tôi nói cho cô biết : tôi là một phi công, trong thời gian trước kia, trong một phi vụ oanh kích, phi cơ tôi đã bị bắn rơi và tôi bị địch quân bắt cầm tù. Biến cố này và thời gian bị giam giữ đã làm tôi quên đi một phần lớn dĩ vãng của mình, có nghĩa là trí nhớ của tôi đã bị giảm đi. Tôi được trao trả sau ngày hiệp định ngưng bắn được ký kết. Để chữa trị bác sĩ khuyên tôi nên tìm đến những bạn bè, người quen cũ khơi lại những gì đã qua, tìm lại quá khứ, tìm lại trí nhớ.

Trong một số giấy tờ cũ của tôi, tôi tìm thấy một tấm ảnh đã mờ nhạt không còn nhìn được, phía sau bức ảnh có ghi những hàng chữ như sau : *Thu Nga, 2611ABC đường Công Lý—Saigon.*

Tôi cố nhớ, cố tìm lại, nhưng không thể nào nhớ lại được. Vì vậy thư này cô có thể coi như một thư làm quen, nhưng với tôi không phải vậy. Khi tôi viết bức thư này chỉ có một mục đích là phục hồi quá khứ. Tìm hiểu cô đóng vai trò gì trong quá khứ đó. Vậy nếu hoàn cảnh cho phép, cô làm ơn cho tôi biết những chi tiết sau :

— Bức ảnh và tuồng chữ trong ảnh có phải là của cô ?

— Nếu phải, cô có nhớ được là cô đã viết những dòng chữ sau tấm ảnh vào trường hợp nào và vì sao tấm ảnh này tới tôi ?

— Trong thời gian đó cô đang đi làm, đi học hay đang di chuyển trên một đường nào đó ở Sàigòn ? Cô có hay đi xa như Biên Hòa chẳng hạn ?

Những chi tiết này rất cần cho tôi. Chắc rằng cô hiểu và không để ý đến những phiền nhiễu xảy ra cho cô, nếu có, và cho tôi biết những chi tiết này.

Và điều cần nhất, việc tôi viết lá thư này có làm phiền cô nhiều không ?"

«Ông Lộc,

Đáng lẽ tôi không nên viết bức thư này, vậy mà tội đã viết, với ý nghĩ giúp ông — theo như lời yêu cầu của ông. Cũng như cách đây năm năm đáng lẽ tôi không nên đến dự buổi khiêu vũ trá hình được tổ chức vào đêm giao thừa tại nhà một đứa bạn (lý do chính đáng là tôi không biết khiêu vũ) vậy mà tôi đã đến dự buổi dạ vũ đêm hôm đó.

Khi đọc tới đây chắc ông ngạc nhiên và tự hỏi tại sao lại có chuyện khiêu vũ với giao thừa gì ở đây. Xin ông đừng thắc mắc. Ông cứ đọc hết bức thư này thì biết tại sao tôi lại phải kể lể những chuyện dông dài chẳng ăn nhập gì tới những điều mà ông đã yêu cầu trong bức thư mà ông đã viết cho tôi.

Để trả lời tất cả những điều ông hỏi trong thư tôi xin kể cho ông nghe một câu chuyện. Ông đừng nhăn mặt nhíu mày chặc lưỡi hít hà và bảo là đàn bà con gái lắm chuyện — như ông vẫn thường nói. Chắc ông ngạc nhiên sao tôi lại biết «đức tính» này của ông. Tôi còn biết nhiều chuyện về ông lắm. Tôi cũng có biết thuở còn đi học ông là

một «cây Việt văn» của trường Trung học. Tôi cũng có thuộc những bài thơ mà ông đã cho đăng trong bích báo của trường. Cũng như tôi cũng có biết ông là một phi công anh dũng nhất—người phi công đã hạ 4 chiếc xe tăng của địch hồi đầu mùa xuân năm ngoái.

Đọc đến đây chắc ông lại bực mình vì đàn bà con gái như tôi sao không nói đến thời trang, những phim hay sắp chiếu, những quyển sách của một nhà văn đang được mến mộ mà lại đi bày đặt nói những chuyện chiến tranh.

Để ông khỏi sốt ruột tôi xin bắt đầu câu chuyện.

Hồi đó (ôi tại sao câu chuyện nào cũng bắt đầu bằng hai tiếng hồi đó, thủa đó, xưa, thủa ấy... chớ bộ bây giờ không có chuyện gì đáng kể hay sao) cách đây năm năm, lúc bấy giờ tôi là một nữ sinh vui vẻ yêu đời của một ngôi trường trung học lớn nhất ở Đông Phố. Lúc đó tôi đang theo học lớp Đệ Tam của chương trình bậc Trung học (mà bây giờ là lớp mười đó). Năm học Đệ Tam là năm học mà chúng tôi vẫn gọi là năm dưỡng sức sau khi đã vất vả để «khiêng» cái bằng Trung học về nhà.

Nói đến năm học Đệ Tam là tôi không sao quên được những buổi đi chơi vườn, những lần đạp xe đạp theo chị em bạn học đi qua những khu vườn rợp bóng thơm ngát mùi hoa bưởi hoa cau. Lúc đó, tôi nghĩ, những người con gái tóc thề tuổi chưa tới đôi mươi, lòng chưa biết vui biết buồn vu vơ khi nắng sớm chiều lên quả là những hạnh phúc nhất trần đời.

Tôi đã kinh nghiệm qua những ngày tháng êm đềm của một cô nữ sinh tỉnh nhỏ với những giờ nhung lụa : mộng trùm trên bông, tình ấp trong gối. Cho đến đêm giao thừa năm đó. Tất cả sau đó đều đã thay đổi—như một giấc mơ.

Đêm giao thừa năm đó theo lời mời của đứa bạn gái thân nhất tôi đã đến dự buổi khiêu vũ trá hình được tổ chức để mừng tất niên. Tôi đã từ chối nhiều lần với lý do vì không biết khiêu vũ nhưng đứa bạn cứ khẩn khoản mời hoài và hứa chắc với tôi là biết khiêu vũ hay không thì chẳng có ăn thua gì bởi vì đó chỉ là một lý do để chúng tôi họp mặt vui chơi trong những ngày cuối năm. Nhỏ bạn đã hứa với tôi đủ mọi điều và đến tận nhà xin phép ba mẹ tôi cho tôi đến dự tiệc vui

được tổ chức tại nhà cô ta. Ba mẹ tôi bằng lòng và mẹ tôi còn khuyến khích tôi nên đi dự buổi tiệc vui : «Mẹ nghĩ là con cũng đã lớn rồi, sang năm sắp sửa làm cô Tú, sắp sửa có chồng được rồi cũng nên đi dự tiệc tùng cho biết với người ta, cứ rú rú ở nhà với mẹ hoài, nữa ra đời rồi tiếc...» Được sự khuyến khích của mẹ tôi bèn nhận lời dự tiệc vui ở nhà nhỏ bạn. Đó là tiệc vui thứ nhất trong đời mà tôi dự. Dĩ nhiên không kể đến những đêm liên hoan tất niên do nhà trường tổ chức mà lúc nào tôi cũng có mặt bởi vì đã chẳng phải tôi đã từng nổi tiếng là... danh ca của trường từ hồi năm Đệ Ngũ đó sao. Đã chẳng phải mấy nhỏ bạn ở trường đã gọi tôi là con nhỏ Ngàn Thu Áo Tím vì bài hát này là bài hát ruột của tôi là gì. *Ngày xưa ngây thơ em rất yêu màu tím*... Có phải vì yêu màu tím mà đời tôi được u buồn. Có phải con tạo cơ cầu đã sinh ra con người và đã đặt để vào mỗi cá nhân một định mệnh. Và định mệnh là một danh từ chỉ một trật tự đã sắp đặt sẵn mà con người phải làm theo không thể cưỡng chống lại. Định mệnh đã muốn tôi đi dự đêm vui đó. Và đêm định mệnh này đã thay đổi đời tôi.

Như đã nói, đây là đêm vui đầu tiên trong đời nên tôi đã rất là... hồi hộp và lo lắng. Tôi đã lần đầu tiên thoa nhẹ một lớp phấn hồng lên má, kẻ nhẹ một đường viền đen lên đôi mày và cắn nhẹ đôi môi cho thêm hồng. Chiếc áo thời trang nhất được mẹ đưa đi may ở một tiệm may danh tiếng nhất ở Thủ đô phần thưởng của ba cho tôi nhân ngày thi đỗ đã làm tôi rực rỡ bội phần trong đêm vui đó. Ba đã nhìn tôi gật gù đắc ý, mẹ đã âu yếm nhìn tôi và trong mắt mẹ tôi nhìn thấy hãnh diện.

Tôi đã bỡ ngỡ bước vào đêm vui.

Như đã nói là một buổi khiêu vũ trá hình vì vậy tất cả mọi người đều đeo vào mặt mình một chiếc mặt nạ giấy. Nhỏ bạn đã giành cho tôi chiếc mặt nạ mang tên Con Ngỗng.

Tiệc vui bắt đầu khi nhỏ bạn nhân danh trưởng ban tổ chức đứng lên nói vài lời mở đầu và đề nghị bắt thăm để chọn hai người khai mạc dạ hội, một thùng thăm đựng toàn tên con trai và thùng kia toàn tên con gái. Những tên được kể theo chiếc mặt nạ mà mỗi người đang mang. Không biết nhỏ bạn có cố ý hay không mà những cái mặt nạ đêm hôm đó đều mang những cái tên của những con thú rừng mới nghe đọc tên thật bắt tức cười : Voi Trắng, Chồn Hôi, Mèo Rừng, Đà Điểu,

Gõ Kiến, Chim Phượng, Én Biển, Con Công... thôi thì đủ thứ.

Theo điều lệ đặt ra, người con gái đại diện sẽ bắt thùng thăm có tên của những người con trai. Và người đại diện các đấng mày râu sẽ chọn tên của những nàng nhi nữ. Hai tên được bắt thăm cùng một lúc sẽ là một cặp cho đến hết cuộc vui là hai tên được bắt đầu tiên sẽ được cái danh dự là khiêu vũ bản đầu tiên để khai mạc đêm vui. Nghe qua phần điều lệ tôi lo quá sức. Tôi nghĩ đến lúc cái thăm mang tên mình được bóc ra, người con trai nào đó sẽ đến chìa tay mời mình ra piste mình sẽ không biết phải trả lời làm sao đây. Tôi nhìn nhỏ bạn với ánh mắt cầu cứu nhưng không biết là nó có biết hay không mà nó cứ tảng lờ đi. Nhưng tôi đã không có thì giờ để mà lo nghĩ gì nữa. Người đại diện phía con trai vừa bóc ra một cái thăm đưa lên cao trước bao nhiêu cặp mắt hội hộp theo dõi, anh ta trịnh trọng mở ra và đọc lớn hai tiếng «Ngỗng Trắng». Tôi không còn bình tĩnh nổi nữa. Tôi đứng nhìn mình trân trân xuống sàn nhà. Tôi nghe loáng thoáng hai tiếng hình như là Nai Vàng gì đó mà người đại diện phía con gái vừa đọc lớn.

— Mời Công Chúa Ngỗng Trắng ra piste...

— Xin mời Hoàng Tử Nai Vàng...

— Thằng nào mà hên quá vậy ?

— Công Chúa Ngỗng Trắng là ai vậy ?

— Xin công chúa và hoàng tử trình diện cho bà con làng nước biết với...

Mỗi người một câu làm không khí ồn ào hẳn lên. Theo lời chủ nhân đám đông sau đó đã im lặng để Nai Vàng và Ngỗng Trắng trình diện.

Mấy nhỏ bạn xô tôi ra khỏi chỗ đứng. Tôi nghĩ chắc là lúc đó mặt mày tôi đỏ ghê lắm, cũng may là có chiếc mặt nạ. Tôi cứ cúi gằm mặt xuống không dám nhìn ai cả. Tôi ao ước giá mà lúc đó tôi có phép để biến đi mất. Phía bên con trai người mang mặt nạ Con Nai khoan thai bước ra. Người con trai vòng tay cúi gập người xuống chào tôi giống như dáng điệu của những hiệp sĩ bảo hoàng thời Trung cổ mà tôi vẫn thường nhìn thấy trong phim ảnh. Những tiếng vỗ tay hoan hô chợt nổi lên :

— Hoàng tử Nai Vàng galant quá vậy !

— Anh hên nhé, Nai Vàng.

— Công Chúa Ngỗng Trắng vui vẻ lên chứ.

— Thôi anh chị nhảy đi cho anh em nhờ tí...

Tôi cảm thấy tay chân mình như thừa thãi. Người tôi như rũ liệt. Tôi bồi hồi quá sức. Hình như tôi nghe mình vừa lí nhí «Nhỏ bạn hại tôi quá... Tôi có biết nhảy gì đâu». Tôi nghe có tiếng nói vang bên tai mình, giọng nói lớn và trầm ấm : «Thành thật cảm ơn hai vị... bốc thăm nhầm. Thành thật cảm ơn chủ nhân và các bạn đã giành chút vinh dự được khai mạc đêm vui cho chúng tôi. Có điều tôi xin thành thật xin lỗi đã phụ lòng tốt của quý vị bởi lẽ tôi có biết... nhảy nhót gì đâu». Giữa những tiếng la hét phản đối ồn ào nổi lên giọng nói của người con trai vẫn trầm trầm : «Xin quý vị tha lỗi... để đền đáp tấm thịnh tình chúng tôi xin song ca một bài hát và xin nhường cho cặp thứ hai khai mạc đêm vui». Nhiều tiếng ồn ào lại nổi lên :

— Ai cầu hát. Thôi nhảy đại đi cho rồi.

— Ê Con Nai chết, Con Ngỗng... rô ti...

Giữa những tiếng la hét hỗn độn ồn ào không còn nghe rõ gì nữa cả giọng nói của người con trai như rót nhẹ vào tai tôi : « Cô bé cứ yên chí đứng im. Tôi sẽ dàn xếp vụ này. Chúng ta sẽ không phải nhảy nhót, hát hỏng gì cả ». Tôi như đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Đã chẳng phải là người con trai vừa nói chúng tôi sẽ song ca một bài hát để bù vào cái việc không biết nhảy là gì. Vậy mà bây giờ anh lại bảo là tôi cứ đứng im và chúng tôi chẳng phải nhảy nhót hát hỏng gì cả là làm sao. (Con nai vốn là con vật hiền lành nhất ở trong rừng. Và nai không biết nói dối. Sau này tôi biết Con Nai của đêm hôm đó là chúa nói dối. Sau này tôi mới biết anh là một... Vương Vũ. Đêm đó vì tôi mà anh đã là người «có biết nhảy nhót gì đâu ») Nhưng mà cũng cứ mặc, vì dù sao anh cũng đã giúp tôi thoát khỏi sự ngượng ngập lúng túng vì không biết khiêu vũ. Gì chứ cái chuyện hát hỏng thì tôi đâu có ngại : nghề của nàng mà lị. Sau đó, người con trai đã quay về phía nhỏ bạn tôi và nói lớn : « Xin chủ nhân cho biết ý kiến ». Tôi đưa mắt nhìn nhỏ bạn, nhìn người con trai. Anh vẫn trông có vẻ tỉnh bơ. Hình như lúc đó anh đang mỉm cười thì phải. Nhỏ bạn bước ra piste, đưa tay ra dấu cho đám đông im lặng và hắng giọng nói : « Nhân danh Én Biển, người tổ chức buổi tiệc vui đêm

nay tôi xin các bạn chấp thuận cho Nai Vàng và Con Ngỗng được... song ca để mở đầu đêm vui ». Một vài lời phản đối vang lên sau đó là không khí của một biểu đồng tình với chủ nhân, bởi vì tất cả mọi người đều biết là có ép chúng tôi cũng không được nữa.

Hình như Nai Vàng đang mỉm cười nhìn tôi. Sau đó anh quay sang đám đông :

— Để khỏi mất thì giờ chúng tôi xin song ca bản... Khơi Lòng để mở đầu tiệc vui đêm nay.

— Hay, hay. Khơi lòng được lắm, ý nghĩa lắm. Thôi hát đi khỏi giới thiệu dài dòng lôi thôi rắc rối...

Đám đông im lặng để nghe chúng tôi hát, trong khi đó tôi quay nhìn người con trai đang im lặng bên tôi. Đôi mắt đen láy của anh đang nhìn tôi. Nụ cười trong mắt của anh làm tôi bối rối. Thời gian qua đi khoảng hai, ba phút gì đó. Một người nào trong đám đông la lên : «Sao không hát gì hết vậy. Khơi Lòng gì mà êm ru bà rù vậy ?». Tiếp theo đó là một vài lời phản đối khác. Lúc bấy giờ người con trai mới cúi đầu và đưa tay ra với dáng điệu của một ca sĩ vừa trình bày xong bài hát và cúi chào khán giả. Anh dang rộng hai tay nói lớn :

— Thưa các bạn, như đã giới thiệu, chúng tôi vừa trình bày xong bài hát... Khơi Lòng. Bây giờ xin các bạn... khiêu vũ.

Đám đông lại la ó lên. Tôi đã hiểu ra cách chơi chữ của Nai Vàng cũng như một vài người đã hiểu ra. Có người la lớn : — «Đốt anh đi, Nai Vàng. Nhảy không nhảy, hát không hát... — Khôn nhất anh nhé, Con Nai... — Khơi Lòng, không lời, nói lái, anh dóc lắm nhé con nai... nhúng dấm».

Không khí buổi tiệc sôi động hẳn lên. Người ta không còn chú ý gì đến những việc vừa xảy ra. Từng cặp, từng cặp dìu nhau ra piste, đưa nhau đi theo điệu nhạt dìu dặt vừa trỗi lên. Người ta đã quên chúng tôi. Chúng tôi không phải là tất cả. Một cá nhân chỉ quan trọng trong một lúc nào đó trong một hoàn cảnh nào đó thôi. «Không có chúng ta đêm nay, tiệc vui vẫn không vì vậy mà mất phần vui vẻ. Tất cả không có gì quan trọng, tất cả mọi chuyện rồi sẽ qua đi.» Nai Vàng đã nói với tôi câu nói cao xa trên khi anh đưa cho tôi một thức uống gì đó.

— Chúng ta ra ngoài vườn nói chuyện cho mát.

Người con trai nói với tôi như ra lệnh.

— Cô bé không thích không khí ồn ào đó phải không. Tôi cũng vậy.

Lúc người con trai xưng tên tôi mới biết anh là người bạn học mà người anh trai tôi vẫn thường nói tới luôn. Tôi nói tên tôi cho anh biết nhưng anh đã đưa tay ngăn lại và nói, tôi biết rồi. Rồi anh lại mỉm cười tiếp :

— Cô bé Ngàn Thu Áo Tím thì ai mà không biết. Có điều từ bây giờ, với tôi, cô đã là Con Ngỗng Mùa Thu.

Con Ngỗng Mùa Thu cái tên nghe ngộ nghĩnh ghê đi mà lại đúng là tên của tôi mới chết cho chứ. Và tôi, tôi cũng đặt cho anh một cái tên là Con Nai Vàng Ngơ Ngác. Điều trùng hợp kỳ lạ là cái tên của anh : Hoàng Lộc.

Và như vậy mà chúng tôi quen nhau và yêu nhau.

Ngày tháng dần trôi cho mối tình học trò theo đó lớn lên.

Năm đó Nai Vàng học trên tôi hai lớp. Cũng như anh trai tôi, anh đang bận rộn với mùa thi sắp tới. Tuy vậy chúng tôi vẫn dành thì giờ để gặp nhau. Chiến tranh nào cũng buồn. Và những mối tình trong thời chiến nào cũng buồn. «Chúng ta là những đứa trẻ bị thất lạc trong những cánh rừng quanh co» trong một quyển sách tặng tôi Nai Vàng đã viết những dòng chữ như trên.

Kỳ thi cuối năm cả anh trai tôi và Nai Vàng đều thi đậu. Trong khi anh trai tôi tiếp tục lên Sàigòn để theo học ở một phân khoa nào đó ở Đại Học thì Nai Vàng tình nguyện gia nhập một khóa phi công. Mãi sau này đến ngày anh nhập ngũ tôi mới biết. Cũng như mãi sau này tôi mới biết sở dĩ anh phải quyết định sớm từ bỏ mái trường để dấn thân vào đời binh nghiệp một phần là vì hoàn cảnh gia đình, một phần cũng là vì tôi. Trong một bức thư gửi từ một quân trường miền cát trắng anh đã ngỏ lời cầu hôn tôi. Dĩ nhiên thư trả lời của tôi là một sự bằng lòng. Ba mẹ tôi cũng như anh trai tôi cũng đồng ý về việc này. Hôn lễ của chúng tôi dự định sẽ cử hành ngay sau ngày anh mãn khóa học ở ngoại quốc. Trong một bức thư gửi về từ bên bờ đại dương anh cho biết là anh đã dành dụm được một số tiền để chúng tôi có thể tổ chức được một tiệc cưới nho nhỏ. Và anh cũng có viết thêm là «anh rất

ân hận vì đã không được giàu để tổ chức một tiệc cưới linh đình để cho em và ba mẹ được nở mặt nở mày với họ hàng làng xóm». Tôi đã biên thư trách chàng về việc này ghê gớm. Tôi hăm dọa là sẽ «suyt» chàng ra luôn nếu chàng còn viết cho tôi những lời như vậy. Chàng đã viết cho tôi một bức thư thật dài để xin lỗi tôi về việc này. Trong thư chàng hứa hẹn với tôi rất nhiều điều.

Chàng hẹn với tôi trong ngày trở về chúng tôi sẽ cùng nhau uống lại ly trà xưa ở cái quán cà phê có nhạc mà ngày xưa lần đầu hai đứa ghé vào. Sẽ đưa nhau ra thưởng thức món bò khô, uống lại ly nước mía Viễn Đông ở đường Pasteur để xem có còn ngọt ngào như xưa không. Sẽ đưa nhau đi ăn món bún ốc ở hẻm Casino mà ngày xưa vì chiều tôi chàng đã đưa tôi đến. Chàng cũng có cho tôi biết là có thể chàng sẽ trở về trước mùa xuân và như vậy có thể hôn lễ của chúng tôi sẽ được cử hành trong dịp này để kỷ niệm ngày chúng tôi gặp nhau, quen nhau rồi yêu nhau. Cuối thư chàng yêu cầu tôi gửi cho chàng bức ảnh mới nhất của tôi để chàng nhìn mặt để nữa về đến nơi sợ nhìn không ra. «Bây giờ chắc em xinh đẹp hơn xưa nhiều sợ lúc về anh không còn nhìn ra được». Chàng cứ làm như là chúng tôi đã xa nhau hàng chục năm trời không bằng. Tôi đã gửi cho chàng bức ảnh mới nhất và địa chỉ ngôi nhà mà gia đình tôi mới vừa dọn lên ở Sàigòn vì ba tôi là công chức và lúc đó ông được thuyên chuyển về Sàigòn để đảm nhận chức vụ quan trọng hơn.

Thư là thư cuối, ảnh là ảnh chót tôi gửi cho chàng. Không còn dịp nào để chàng hăm dọa tôi : «Gửi ngay cho anh bức ảnh mới nhất của em. Lúc về thấy bồ ốm o vóc ngọc là tôi dám... bỏ bồ lắm ạ ». Không còn có dịp nào để tôi viết cho chàng : « Nghe nói anh lên được... năm ký em mừng cho anh. Như vậy tụi bạn hết chê là anh ốm như... cây tăm tre. Thư ngắn là tại vì em bận học bài thi đó anh. Viết thư cho anh hoài em nhớ anh rồi làm sao mà học bài cho thuộc. Đâu có phải thư dài hay ngắn là thay đổi đâu anh... Mong đợi ngày bồ về tôi... mòn con mắt... »

Mùa xuân năm đó chàng không về được như lời đã hứa, như thư xanh chàng đã viết cho tôi. Khóa học của chàng vì một lý do nào đó phải kéo dài thêm mấy tháng nữa. Giao thừa năm xưa tình cờ tôi

gặp chàng và chúng tôi có nhau. Giao thừa năm đó bất ngờ tôi xa chàng và chúng tôi giữa đời bỗng lạc mất nhau. Đó là vết thương đau đớn nhất đời tôi. Là tai nạn thảm khốc giáng xuống đời tôi đau buồn. Tôi không còn biết trách ai mà chỉ buồn vì mình không may mắn. Tôi chỉ còn biết nguyền rủa định mệnh khắt khe đã buộc mình vào con đường không lối thoát.

Giao thừa năm đó, thất vọng vì chờ đợi, tôi miễn cưỡng nhận lời đến dự tiệc nửa đêm tại nhà một người bạn lúc ra về tôi bị tai nạn thảm khốc, một tai nạn làm tan nát một đời hoa. Tất cả sau đó đối với tôi là một giấc mơ khủng khiếp nhất.

Với tai nạn này tôi tự coi như mình là kẻ có tội, không xứng đáng với tình yêu của chàng, không xứng đáng để làm vợ chàng. Và tôi tự xa lánh khi chàng về nước.

Và như vậy mà chúng tôi đã mất nhau.

Ai cũng trách móc tôi về chuyện này. Ba mẹ, anh trai tôi cũng lên tiếng trách tôi. Và chàng có lẽ là người oán hận tôi nhiều nhất khi mối tình của chúng tôi đã không có được một kết thúc êm đẹp với những áo cưới, xe hoa và tuần trăng mật. Trước mắt mọi người tôi là kẻ phụ tình. Tôi đã im lặng chịu đựng niềm đau một mình. Đâu có người con gái nào không mong muốn tình yêu của mình sẽ được kết thúc bằng một hôn lễ có áo cưới hồng với vòng hoa ngày cưới với chiếc nhẫn hôn phối với ly rượu tân hôn uống trong những lời chúc tụng hạnh phúc của bạn bè, của họ hàng. Ít lâu sau có người đến hỏi cưới tôi. Đó là người con trai đã từng yêu tôi say đắm, đã theo đuổi tôi suốt thời kỳ chúng tôi yêu nhau. Đám cưới đã diễn ra.

«Tất cả rồi sẽ qua đi. Tất cả không có gì quan trọng ! » Câu nói cao xa ngày xưa của Nai Vàng nói với Con Ngỗng Mùa Thu bây giờ tôi đã hiểu ra và tôi mang ra áp dụng với mình. Mỗi người khi sinh ra đời đều có sẵn một số mệnh. Tất cả không có gì quan trọng, phải không, ông Hoàng Lộc ?

Đó là tất cả câu chuyện mà tôi muốn kể và tôi đã kể. Khi nhận được thư của ông tôi rất phân vân. Tôi đã đắn đo, tôi dự định là sẽ không viết thư hồi âm như ngày xưa tôi đã khổ đau câm lặng. Không hiểu tại sao tôi lại viết bức thư này và kể lể cho ông nghe cậu chuyện của một

đêm giao thừa xưa cũ mà làm gì.

Dù sao thì tôi cũng đã viết. Không biết ông sẽ nghĩ gì, sẽ cho là tôi bịa đặt hay là sẽ tin câu chuyện là sự thực. Dù thế nào đi nữa tôi cũng mong là bức thư và câu chuyện này giúp ông sớm khôi phục trí nhớ và tìm lại được dĩ vãng mà ông đã quên. Đó là điều mong mỏi duy nhất và cuối cùng của đứa con gái có tên là :

Thu Nga.

Cô Nga,

Bây giờ thì tôi đã hoàn toàn khôi phục được trí nhớ. Bức thư và câu chuyện kể của cô đã giúp tôi nhớ lại từng chi tiết của một quá khứ mà tôi tưởng đã quên xa. Bây giờ tôi nghĩ là tôi có thể bổ túc thêm từng chi tiết còn thiếu sót trong câu chuyện kể của cô. Thí dụ như trong chuyện kể cô đã quên kể lại việc cô bé lấy lý do mượn chiếc khăn tay để tiếp tế trong lần hai đứa rong chơi ở Sàigòn và cô bé biết là anh chàng cũng chẳng giàu có gì. Chuyện cô bé đã một mình đáp xe ra Nha Trang thăm anh chàng đen thui tóc hớt ba phân làm anh chàng cảm động muốn phát khóc. Chuyện những chiếc khăn choàng cổ «tự tay em đan gửi cho anh để anh được ấm lòng trong ngày mùa đông ở nơi xứ lạ quê người»... Chỉ kể sơ sơ là thấy câu chuyện của cô đã có quá nhiều thiếu sót, phải không ?

Có điều tôi nghĩ Con Ngỗng Mùa Thu đã rất là vô lý khi không kể lại chuyện... tai nạn cho Nai Vàng nghe. Biết đâu bây giờ câu chuyện đã đổi khác. Tôi nghĩ là Nai Vàng đâu có phải là người hẹp hòi gì. (Chắc cô Thu Nga có biết điều đó).

Câu chuyện này nếu được một nhà văn nào đó viết lại chắc chắn sẽ là một truyện ngắn... lâm ly.Có điều tôi không phải là nhà văn. Với lại ai mang chuyện của hai người đi rao bán bao giờ, dị chết phải không ?

Hôm qua có vợ chồng người bạn—đó là hai người quen trong đêm khiêu vũ trá hình của đêm giao thừa năm xưa— đến thăm tôi. Người vợ hồi nào bé tí xíu, gặp tôi và người bạn đi qua là cứ cuống quýt lên—bây giờ đã lên giọng bà chị than phiền tôi về chuyện «không lo vợ con cho nó có với người ta» nghe bắt tức cười. Hai người tíu tít kể chuyện hồi

đó làm tôi nhớ tới ngày xưa quá đi thôi. Sau cùng vợ chồng người bạn trao tôi tấm thiệp mời dự buổi dạ tiệc tổ chức vào đêm giao thừa sắp tới. Lúc đầu tôi toan từ chối nhưng không hiểu tại sao sau đó tôi đã nhận. Đã nhiều năm nay tôi vẫn đi dự những buổi tiệc vui có một mình. Một mình với rượu trên tay, thuốc lá trên môi và tưởng nhớ...

Tôi vẫn nghĩ đau buồn nào rồi cũng phôi phai cũng như chiến tranh nào rồi cũng phải có lúc kết liễu. Đau buồn nào cũng cần được xoa dịu cũng như những vết thương của chiến tranh nào cũng cần phải hàn gắn.

Nếu không có trở ngại cho Con Ngỗng Mùa Thu yêu dấu của Nai Vàng tôi xin phép mời Nga dự đêm vui trong đêm giao thừa sắp tới.

Chúng ta đã thua lỗ quá nhiều rồi. Tại sao những đứa trẻ thất lạc trong cánh rừng quanh co như chúng ta không có giúp nhau tìm ra lối thoát ?

Hoàng Lộc.

Mùa Xuân đã trở về. Trên không bầy én đang rủ rê sang báo tin trời đã sang mùa. Mùa xuân cho trẻ con mơ ước những đồng tiền mừng tuổi. Cho những cô thiếu nữ hồng thêm đôi má. Đua nhau may áo mùa xuân...

Trong đêm giao thừa năm nay trong khi bóng tối tràn ngập cả đất trời ở một nơi nào đó tiệc nửa đêm đang được mở ra : hai kẻ yêu thương nhau đã lại gặp nhau sau những tháng năm dài xa cách. Họ sẽ ngồi lại bên nhau kể lại cho nhau nghe chuyện yêu thương ngày cũ. Mọi chuyện được kể lại đều bắt đầu bằng hai tiếng khi xưa...

NGUYÊN THIỀU NHÂN

những ngày nơi cửa phủ

TỪ HOÀI TẤN

trời vẫn buông rơi những sớm mai dịu dàng
tay dắt người yêu qua bến đò ngang
vẫy chào lòng sông tử sinh
một thời kỳ tưởng niệm
mùa thu vẫn đi bên kia phố phường
bằng tiếng chim báo hiệu
em vẫn đi bên kia cuộc tình tôi dõi mong
những đêm sao thắt cồ trăng rằm

em đã cho tôi những mùa đông
và những mùa hạ
cành hoa âm thầm hát giữa đêm khuya
giọng đời sương quá khứ
bóng mây qua trời
ai còn thấy
thoáng nắng chớp là
đôi mắt em
đôi mắt sao băng
nhẹ nhàng lời từ biệt

và đôi mắt tôi, là
tiếng thở dài năm tháng
cánh chim đã bay vào lồng son
không hát nữa
cành hoa ngắt trên tay
không còn tươi thắm

vì sao em biết được
những sớm mai tôi vẫn ngang qua dòng sông
hết rồi đôi chân phiêu lãng
và những sớm mai vẫn dịu dàng tắt thở
nhưng tay vắng một bàn tay
đôi mắt sao côi đêm lẻ loi
là đôi mắt tôi
đôi mắt của một tinh cầu hiu quạnh
trong những sớm mai vẫn quay qua đời tôi
là những sớm mai nồng nàn thương tiếc

trời gẫn êm êm những sớm mai quá đỗi dịu dàng
nhưng em yêu mến ơi tôi biết về đâu

TỪ HOÀI TẤN

trái tim trong nụ xuân hồng

em có nghe ta gọi
chiều đã vàng phố xưa
mưa trong lòng nắng mới
nhớ em nhớ thật thà

em có nghe mùa gọi
hoa nở vàng bên sông
sương chiều bay vời vợi
phố núi nhớ vô càng

em con chim nho nhỏ
hát giữa rừng cây xanh

ngọt như dòng suối lạ
gió đưa hương về thành

ta đưa em xuống phố
một chiều xưa dịu dàng
đám đông chừng xa lạ
nhìn đôi ta qua đường

ta đưa em xuống phố
bước chân chim ngoan hiền
em cười xinh nụ nhỏ
mơ hồ như dáng tiên

em có nghe ta nói
nhớ nhau nhớ tình hồng
thương nhau mà chờ đợi
(một ngày xa lắm không !)

một ngày dù xa lắm
ta sẽ đưa em về
quê hương mình ngọt nắng
rừng xanh núi sương mơ

em có nhìn ngoài ngõ
cúc nở vàng mái hiên
xuân đã về rồi đó
tình xanh ngát hương duyên

ta gửi em trái tim
cất giùm ta đâu đó
mai trở về thăm em
tìm lại ngày xưa cũ

tình như ngàn chiếc lá
ngập giữa hồn yêu thương
em con chim nho nhỏ
ta đám mây phiêu bồng

hạnh phúc như nhánh cỏ
ngủ trong nắng xuân hồng...

NGUYỄN TƯỜNG ANH

bên dòng suối mùa xuân

PHẠM VĂN BÌNH

MẤY HÔM TRƯỚC TẾT, QUỲNH RỦ TÔI RA NHÀ NÀNG chơi. Bảo đảm sẽ cho chú thưởng thức hương vị mùa xuân không thua gì ngoài Huế. Cô bé cười để lộ hàm răng đều như hàng bắp non với chiếc răng khểnh xinh xinh, duyên dáng. Tôi vùng vẫy, tôi ngộp thở và cảm thấy chìm dần dần dưới những cơn sóng đang ào ạt kéo đến trong tâm hồn.

Chưa được ăn những món Quỳnh vừa kê khai. Nào bánh chưng dưa món, canh măng hầm giò heo, rượu dâu đặc biệt của Đà Lạt tôi đã thấy lao đao, ngây ngất. Buổi sáng cuối đông thật đẹp trời. Sự lạnh lẽo tan biến, nhường chỗ cho ánh nắng ấm áp lấp lánh trên mặt cửa kính, ngôi biệt thự quét vôi màu trắng nằm trên đồi cao. Dưới vườn, những đóa hồng nhung vừa nở rực rỡ trong nắng, cơn gió nhẹ kéo lên từ thung lũng làm rung rinh những cánh hoa, mấy tầm rèm màu xanh nhạt lay động. Và Quỳnh ngồi trước mặt tôi, mơn mởn như một cánh hoa nõn. Tôi mỉm cười bâng quơ, chợt nhớ đến câu thơ tôi thường đọc để trêu về mối tình si một chiều của tôi : «Ta yêu mà em đâu có hay»...

— Chú cười gì vậy ? Quỳnh hỏi.

Tôi lúng túng nhìn xuống thung lũng hoa vàng dưới chân đồi :

— Có khi nào Quỳnh đi trên những con đường một chiều chưa ?

— Đường một chiều. Cô bé tròn xoe đôi mắt. Làm gì có loại đường kỳ cục thế ở thành phố sương mù này.

— Nghĩa là, nếu chú và cháu đi trên đó, chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp nhau, dầu có đi đến hết cả đời mình.

Một đám mây xám vừa bay qua, đậu lại, đôi mắt trong sáng tối sầm. Đã bảo đừng. Đã nhủ thầm đừng để đám mây xám nào bay qua trên thiên đường tuổi ngọc. Thiên đường là bầu trời của mây hồng, mây trắng. Tại sao ta ? Nhưng đã lỡ. Mũi tên bật khỏi dây cung, lao vút vào thiên đường.

Quỳnh nghĩ ngợi. Cô học trò ngoan loay hoay tìm câu giải đáp.

— Cháu chịu thôi. Chú nói đi.

Tôi xao xuyến tránh đôi mắt cô bé.

— Chừng nào lớn, cháu sẽ hiểu.

Quỳnh lắc đầu nũng nịu, hai chiếc nơ đong đưa, đôi bướm nào dưới vườn hoa vừa lọt vào phòng, chập chờn cánh mỏng.

— Chừng nào là chừng nào ? Cháu ghét chú giống mẹ, luôn dừng lại nửa chừng. Khơi vấn đề ra rồi để đó.

Tôi loay hoay tránh né. Đừng để dây cung bật lần thứ hai. Lần đầu vì vô tình. Lần thứ nhì là ác ý.

— Năm nay Quỳnh bao nhiêu tuổi ?

Quỳnh ngẩng đầu cho cao hơn một chút :

— Mười lăm. Tết này Quỳnh mười sáu. Bộ nhỏ cho chú bắt nạt hoài sao.

«Tết này Quỳnh mười sáu». Tuổi mười sáu là tuổi của thiên đường mật ngọt, bầu trời xanh tâm hồn thoáng gợi một vài sợi mây tình cảm. Rồi đôi mắt trong xanh mặt nước hồ thu của bé sẽ bàng khuâng nhìn nắng chiều vừa tắt sau dãy núi xa, những mộng mơ đầu đời sẽ đến cùng trăng sao trên đồi, những con bướm trắng thi nhau bay vào giấc ngủ. Giã từ những bước chân sáo nô buổi sáng tung tăng cắp sách đến trường, hồn vô tư những giọt sương long lanh trên hoa cỏ. Giã từ tiếng cười ròn thủy tinh những lúc nhảy cò cò, đánh thẻ tay trao chuyền với những cô bạn nhỏ. Màu áo sẽ được chọn kỹ hơn, như màu mực tím, chứa chấp

những ẩn dụ, áo vàng hoa cúc mùa thu, mùa xuân áo hồng và áo xanh mây trời tháng hạ. Tôi choáng ngợp trong màu sắc những chiếc áo bay lượn chập chờn và Quỳnh bềnh bồng giữa rừng mây ngũ sắc đó. Quỳnh với chiếc răng khểnh duyên dáng, Quỳnh với đôi mắt đẹp não nùng, một nam châm cực mạnh thu hút hồn tôi.

Quỳnh đứng dậy, mở toang mấy cánh cửa sổ cho nắng ấm lùa vào. Có tiếng chim hót từ ngôi vườn kế cận và trong hơi gió thoang thoảng hương hoa hồng. Quỳnh lên tiếng :

— Trông chú lúc nào cũng như đang nghĩ ngợi một điều gì.

Hương vị điếu thuốc đầu tiên trong ngày thật ấm cúng. Tôi chơi vơi theo những sợi khói thoát ra cửa sổ, lên cao giữa bầu trời xanh buổi sáng.

Tôi trả lời cô bé hay nói thầm với chính mình :

— Chú là kẻ mộng du trong đời sống.

— *C' est à dire* ? Cô bé nói tiếng Pháp. Dân «Couvent des oiseaux» mà.

— Nghĩa là... thân xác nơi đây mà tâm hồn ở tận đâu.

Quỳnh cười cười, nháy mắt trêu tôi :

— Tương tư cô nào chăng ?

Nói đi. Sợi dây cung đã căng thẳng. Hãy buông tay. Sao cứ ngần ngừ mãi ? cơ hội ngàn năm một thuở, đừng để nó trôi qua, như nước chảy qua cầu, như dòng thời gian vô tận vô tình. Tôi lại loay hoay, sợi dây biên giới trước mặt mong manh tựa tơ trời, tôi chỉ cần dẫm lên hoặc tiến tới một bước nó sẽ đứt. Bước rời, thiên đường sẽ mở cửa nhưng đồng thời tôi sẽ đuổi cô bé ra khỏi thiên đường. Tôi không muốn làm kẻ bơ vơ trên cõi thiên đường trống vắng.

— Kìa, chú đang tương tư cô nào ?

Tôi giật mình. Cửa thiêng đường vừa khép. Những sợi tơ trời đứt tung, rơi rụng lả tả.

— Một nàng tiên với kỳ quan thứ bảy của thế giới.

Quỳnh ngắt một bông hồng trên bình hoa đặt giữa bàn, đưa lên mũi.

— Nàng là kỳ quan thứ bảy ?

Tôi gật đầu, nhìn đóa hoa hồng dừng lại giữa đôi môi của Quỳnh :

— Vâng, một chiếc răng khểnh.

Cô bé chạy biến vào trong, một chuỗi cười ném lại đằng sau :

— Chú khôn thấy mồ. Giả bộ nói vòng vo tam quốc.

Ngoài sân, nắng đã lên đầy.

Sáng mồng một Tết tôi đến nhà Quỳnh thật sớm không biết có phải tôi là người đầu tiên đến xông đất nhà nàng không. Hai bên lối đi hoa cỏ còn đầm đìa sương đêm, những cây anh đào đầy hoa thấp thoáng giữa làn sương mù trắng xóa trông giống bức tranh trong một cuốn lịch Nhật Bản. Buổi sáng đầu năm thật thanh vắng nếu không có những giọt chuông từ giáo đường bên kia ngọn đồi từ từ nhỏ xuống màn sương mù lạnh giá.

Bỗng nhiên tôi thèm nghe những tiếng pháo nổ ròn rã giữa lúc giao thừa hoặc vào buổi sáng đầu năm. Âm thanh những tràng pháo chuột lẹt đẹt, tiếng pháo điện quang đều và chắc, âm vang cả một vùng không gian rộng lớn, thỉnh thoảng vang lẫn tiếng pháo tống, pháo đại, pháo thăng thiên. Đã mười năm nay tôi mất đi hạnh phúc được nghe tiếng pháo rộn rã những lúc xuân về. Hơn mười năm qua tiếng súng của người lớn thay chỗ tiếng pháo trẻ thơ. Trong hương gió mơ hồ, phảng phất mùi khói pháo nồng ấm năm xưa và những xác pháo hồng tả tơi trước sân, đầu ngõ. Nhìn xác pháo nhiều hoặc ít trước mỗi sân nhà vào sáng mồng một Tết người ta có thể phân biệt được nhà nào giàu, nhà nào nghèo.

Tôi đã nhìn thấy những dây pháo kéo dài từ lầu ba, lầu bốn đuôi phết đất của những nhà phú hộ trong tỉnh. Tôi đã thấy xác pháo hồng rực trải thành một lớp nệm dày trước những sân nhà ngói đỏ trong làng nhưng trước sân nhà tôi năm nào cũng chỉ lưa thưa năm bảy xác pháo. Đó là xác những chiếc pháo tịt ngòi tôi tranh được với những đứa bé cùng khổ như tôi. Có bữa, tay tôi sưng vù lên vì cái pháo tịt ngòi chợt phát nổ khi tôi vừa nắm chắc trong bàn tay bé bỏng. Tôi trở về nhà và mẹ tôi vừa bóp muối lên bàn tay, vừa nhìn tôi bằng ánh mắt ngậm ngùi, lặng lẽ.

Những cái Tết nghèo hèn, khốn khó. Tết không xênh xang áo

mới, không có bánh chưng xanh, câu đối đỏ. Tôi hiểu thế nào là nỗi khổ sở, lo lắng của mẹ tôi khi phải năn nỉ các chủ nợ vào buổi chiều cuối năm, buổi chiều theo lẽ phải mang nhiều ý nghĩa nhất khi sắp sửa giã từ bóng tối của một năm cũ và bước vào cánh cửa đời thênh thang của năm mới đang mở ra trước mặt.

Tôi đưa tay nhấn vào nút chuông điện trước cổng. Một hồi chuông ngân dài bên trong ngôi biệt thự lâu đài hoa hồng của nàng tiên. Hai cô gái chạy ùa ra cổng. Mùa Xuân oà vỡ, tiếng giầy dập dồn dẫm lạo xạo trên lối đi rải đầy cuội trắng. Tôi tựa lưng vào trụ cổng chưa kịp chào hỏi, hai cô gái đã đứng ngay trước mặt Jupe mới, áo mới, cả giày và nơ cột tóc cũng mới tinh. Hai nàng tiên bé nhỏ vừa từ thiên thai lạc xuống nẻo trần, Cẩm Quỳnh mười sáu tuổi và Ti Ti, cô em, kém chị một tuổi.

Hai chị em ríu rít bên tôi :

— Chào chú năm mới. Chúc chú hạnh phúc, phước lộc bằng năm bằng mười năm ngoái.

Hai chị em đều phát âm giọng Huế pha Đà Lạt thật dễ thương. Tôi nhìn Quỳnh, cười đáp lễ :

— Mừng xuân hồng mười sáu.

Rồi quay sang Ti Ti :

— Và tuổi ngọc mười lăm.

Chúng tôi bước lên thềm nhà. Hai thiếu nữ tung tăng như hai cánh bướm. Buổi sáng đầu năm không khí mát lạnh, trong lành, hơi ấm bốc ra mỗi lần chúng tôi nói và tôi cảm thấy đang hít thở cả mùa xuân vào trong lồng ngực. Người mẹ đứng chờ chúng tôi trước hiên. Đôi mắt thoáng buồn hàng ngày biến mất, khí hậu mùa xuân mang lại sự tươi mát trên nét mặt bà. Hôm nay bà phục sức chiếc áo nhung dài màu rượu chát, đeo một chuỗi hồng ngọc. Bà nhìn tôi từ tốn :

— Chào chú năm mới.

— Không dám. Kính chào bà.

Sau những lời chào hỏi đầu năm, bà mẹ dẫn chúng tôi vào phòng khách. Tôi choáng ngợp trước một cây mai lớn nở rộ những cánh vàng rực đặt ở cuối phòng. «Của ba các cháu từ trên Quảng Đức gửi về»

Người mẹ giới thiệu. Tôi hỏi :

— Tết này bác trai có về không, thưa bà ?

Người mẹ tần ngần một lát trước khi trả lời :

— Chắc cũng phải đến mồng ba mồng bốn. Việc nhà binh mà chú. Chừng nào tiện ông ấy mới về. Bà mẹ mời chúng tôi qua phòng ăn, kế cận phòng khách. Lọ hoa hồng thường ngày nhường chỗ cho một cành anh đào, loại hoa đặc biệt nở đầy các ngôi vườn thành phố sương mù mỗi lần mùa xuân trở lại. Tôi vẫn mơ ước vào một đêm trăng được nắm bàn tay của Quỳnh dạo chơi trên những con đường thấp thoáng hoa anh đào trong sương. Bữa ăn đầu năm dọn sẵn trên bàn đúng như lời Quỳnh hẹn với tôi hôm trước. Bánh chưng, dưa món, canh măng giò heo và cả rượu đâu nữa. Quỳnh nhìn tôi cười tủm tỉm ra điều đắc ý vì lời hứa của nàng đã được thực hiện. Cô bé vừa ăn vừa lẩm nhẩm hát theo một điệu nhạc phát ra từ chiếc máy thu thanh : «Đầu mùa xuân cùng em đi lễ, lễ chùa này vườn nắng tung bay. Và ngàn lau vàng màu khép nép, bãi sông sâu, một con bướm đẹp...»

Nhưng Quỳnh không theo mẹ lên lễ chùa Linh Sơn, chỉ có Ti Ti tháp tùng. Cô bé nại có lễ xong mẹ còn xin xăm giải đoán những lời thánh dạy, cà kê phí mất buổi sáng mồng một. Đợi mẹ rời khỏi nhà, mười lăm phút sau Quỳnh rủ tôi :

— Mình xuất hành đầu năm đi chú.

Tôi trêu :

— Quỳnh không sợ cà kê phí mất buổi sáng mồng một à ?

Chúng tôi du xuân về phía tây, hướng mặt trời lặn, vì năm nay Ất Mão, con mèo thường hoạt động về đêm. «Chú khôn thấy mồ. Nếu đi về hướng đông, chúng ta sẽ bắt gặp thành phố, thiên hạ đông đúc». Và để tự vệ, Quỳnh không quên mang theo con chó nhật lông xù, thỉnh thoảng cô bé ngừng lại, hái những nụ hoa vàng mỏng mọc đầy hai bên lối đi, nghịch ngợm cài lên chiếc nơ cột quanh cổ con chó. Quỳnh cũng giắt lên mái tóc nàng một đóa hoa, tặng tôi một đóa để «mừng tuổi chú». Chúng tôi tiến vào rừng thông, trên một vài gốc cây còn sót lại khẩu hiệu của các hướng đạo sinh .«Đừng đốn cây, bẻ cành, đừng làm đau những hồn hoa bóng lá» hoặc «khi nào chán đời sống bon chen bạn hãy đến đây ngả vào cánh tay êm ái bao dung của rừng».

Quỳnh ngừng lại bên dòng suối, nước chảy róc rách lấp lánh nắng mai. Cô bé cởi giày, khuấy mạnh chân vào dòng nước trong, những bọt nước trắng xóa tung mạnh lên không. Tôi ngồi xuống cạnh Quỳnh, đôi mắt trong xanh của nàng ướp đầy nắng hồng mùa xuân, đôi môi nàng hồng tươi hơn pháo tết.

— Anh có biết huyền thoại Lang Biang ? Quỳnh hỏi tôi.

— Đó là câu chuyện về một đôi tình nhân sống hạnh phúc bên nhau trong rừng thuở trước. Nhưng rừng gặp cơn đại hạn, sông cạn suối khô, lá úa trên cành và hoa đua nhau rũ chết. Chim chóc khát khô cổ họng, im tiếng hót cùng muông thú nằm chờ chết. Lang và Biang, đôi tình nhân sinh ra và lớn lên trong rừng, họ yêu từng tiếng chim, thương hồn hoa bóng lá. Họ không thể nhìn khu rừng dấy chết. Họ cùng nhau cầu nguyện, nước mắt chảy thành sông thành suối. Trời cao động lòng, mưa ào ạt đổ xuống. Lá bắt đầu xanh, hoa vươn mình khoe thắm và chim muông cất tiếng líu lo. Rừng phục sinh nhưng đôi tình nhân kiệt sức, họ nằm chết bên nhau.

Thật bất ngờ, Quỳnh nắm lấy tay tôi, giọng nàng rưng rưng :

— Chú có muốn chúng mình là Lang và Biang không ?

Tôi rút đóa hoa trên mái tóc Quỳnh ném xuống dòng suối, nước cuốn cành hoa trôi nhanh. Tôi ném tiếp cánh hoa trên tay mình. Hai đóa hoa cùng trôi, một trước một sau, không bao giờ bắt gặp nhau. Đường một chiều. Như những đời người đi cạnh nhau, sống cạnh nhau nhưng chẳng bao giờ bắt gặp nhau. Tôi nhìn xuống thung lũng ngợp đầy hoa vàng bên dưới, nói bâng quơ : *«ta yêu mà em đâu có hay»*.

PHẠM VĂN BÌNH

buổi tối tháng chạp

PHI THANH

«NGƯỜI NGỠ ĐÃ XA XƯA NHƯNG NGƯỜI BỖNG LẠI VỀ...» tiếng đàn lất phất qua hồn anh, từng phím một rớt rơi âm thanh cuối cùng níu kéo anh, không khí trong phòng chùng hẳn xuống, mọi người chưa dứt dòng tư tưởng, anh ấn nhẹ một bài tình ca tiếp theo, tiếng đàn thánh thót ngọt ngào qua anh, anh nghe chơi vơi bên bờ vực thẳm cách với núi cao, dư hương róc rách ru êm. Buổi tối được tổ chức và anh mở đầu bằng một bản nhạc tình buồn thay vì một bài nào đó mà anh dự định trước. Bây giờ cuộc vui cũng sắp tàn, không khí đã bắt đầu nhạt. Thư, em đã không đến, thật sao ? Thế anh tổ chức làm gì đây ? Một đêm tháng mười hai quạnh quẽ như thế này sao Thư ? Bầu trời đã dần dần ầm trớt chương trình đã đưa ra như vầy : Xong, mười giờ kéo nhau đi xem hội. Vinh xem bây giờ như bổn phận và trách nhiệm mà anh phải làm. Các tỉnh lỵ này ảnh hưởng một phần tiết mùa thành phố Đà lạt, hơi gió mang mùi cát biển vương vương lạnh. Các bạn Vinh đều có cái dễ thương của chúng, mọi người xoắn xít lấy nhau, thầm thì cho nhau nghe những gì từ lâu.

— Sao mà ngơ ra thế anh Vinh ?

Diễm cười khanh khách như bắt gặp ở Vinh cái gì ? Nàng thật lộng lẫy với lứa tuổi của nàng, chiếc váy đỏ rực rỡ ôm sát người. Vinh cười :

— Tối nay Diễm tuyệt đấy !

— Anh Vinh không khen em. Nga nói.

— Điều hiển nhiên rồi.

— Không thèm, chốc anh Vinh phải đền đóa hồng trên chiếc bánh lớn cho em.

— Có người «xí mê» rồi !

— Ai ? !

Vinh chỉ vào miệng mình cười xòa.

— Anh Vinh khôn há.

Đến giờ, ra đường, Vinh vỗ đốp tay : «Bây giờ mọi người tự do đi nhé, mười hai giờ có quyền về đây cấm trại suốt sáng. Chu nói to : Có chai bia lớn không vinh ? Vinh đấm giữa thinh không tới mặt Chu, cười nói : trên hai mươi tuổi cấm uống bia. Nhưng «đầu cơ tích trữ» đủ «dụng cụ sinh viên của mày, suốt đêm». Láu cá nhỉ, Vinh nhỉ ?

Mọi người huyên náo, bàn tán. Tiếng máy xe nổ ồn ào, thiên hạ dập dìu đi qua. Diễm tần ngần nhìn Vinh, anh tảng lờ hích nhẹ vào Chính.

— Giao cho mày cái nhà đêm nay nếu tao không về kịp, có chút việc mày nhé.

— Biết gì rồi nghe mậy. Đãi tao đi.

— Ừ ! Nếu... ?

Anh phóng cả người lên xe sau khi dơ hai ngón tay cho Chính. Tại sao em không đến hở Thư ? Em có biết dù một cuộc vui đơn giản nào, có em, ừ, anh vẫn đã phải chuẩn bị rất lâu, từ tư tưởng, từ tâm hồn mình cho đến bản nhạc nào dành riêng cho em đêm nay, tất cả những thú vị, những thương yêu. Thư, em có biết không ?

Anh tới trước cửa nhà, cánh cửa mở hở lúc nào không đóng, anh tắt máy xe dắt vào con đường lát gạch nhỏ. Thư mặc bộ đồ lụa trắng ngồi bên bực thềm ngước nhìn anh. Có tiếng sáo văng vẳng trong nhà, anh đến bên Thư.

— Có chuyện gì buồn hở Thư ?

— Nghe tiếng sáo Ba thổi buồn quá !

— Nhưng nhà hình như có vẻ buồn ?

— Vâng, mẹ bịnh đã ba ngày.

— Có nặng lắm không ?

— Không biết !

— Sao không đến cho anh hay ?

— Ai dám tới chỗ anh ở. Vả lại anh hay đề làm gì có chứ ?

Dỗi rồi đây, mấy ngày không gặp em, luôn luôn lúc nào cũng có chuyện xảy ra, nhà có một mình em nên em buồn cũng đúng, anh nhìn thấy êm đềm trên khuôn mặt ấy trong căn nhà nhỏ này vừa đề ba người dịu hòa sống. Mẹ có em lúc mẹ hai mươi lăm tuổi bây giờ mẹ bốn mươi sáu rồi mà con gái mẹ chưa có gì trong tay, đôi lúc làm em hoảng hốt. Vinh nghe thương yêu em anh bật điếu thuốc hút, khói thuốc như thêm cho cái không khí lành lạnh chung quanh, ánh lửa nhỏ đưa anh tới gần Thư, màu áo trắng và mái tóc em tẻ ngắt. Đã từ lâu, anh như người bao lấy khoảng vắng trong Thư, em cũng chưa bao giờ nói với anh như thế. Ba mẹ Thư như ngầm công nhận sự thân thiết của anh. Thư thì âm thầm đếm từng tháng năm qua em, như chờ đợi, lặng lẽ... Với anh là một cuộc tình nặng ! Thư ạ, anh nhớ là đã nuôi nó bấy lâu nay, anh đã an ủi những tháng năm đó. Anh thoáng nắm bàn tay trái gầy xương của Thư, chiếc nhẫn nhỏ xoắn lấy ngón tay em, cánh tay có máu dẫn về tim, yên lặng. Ngồi đây lạnh thì sao ? Thư úp nửa mặt lên đầu gối. Đề một mình mơ anh đang vui. Bỗng Thư đập vào tay Vinh :

— Anh Vinh nghe tiếng sáo Ba thổi không ?

— Đang nghe đây, đã buồn sao còn thổi sáo ?

— Tại mẹ thích đấy. Mỗi lần mẹ bịnh là mẹ nài Ba thổi ? Ngày trước mẹ yêu tiếng sáo của Ba. Anh Vinh, em mong Chúa nghe tiếng sáo này.

— Hình như Chúa đang đi rong đâu đây !

Vinh nhìn Thư, lặng yên, em hiểu không ? Em dấu yêu, Chúa đã dẫn anh tới đây, trong ngôi nhà này, Chúa sẽ nhìn thấy anh đang ngồi bên em người yêu của Vinh, cười nửa hơi khuya một ngày lạnh trong tháng chạp. Mẹ bịnh ngồi đây chơi với em nghe. Anh Vinh ơi... Ơi.

Sao Anh Vinh không nói với em gì hết vậy ? Vinh cười. Hôm nay anh thấy tóc em dài. Thư vẫn đề nghiêng đầu lắng nghe. Anh cũng không biết thổi sáo bên tóc cho em nghe ; anh vuốt khẽ mái tóc, anh chỉ biết nhìn em. Anh Vinh xạo ghê là ! Trong nhà yên lặng, tiếng chân đi ra.

— Vinh đó hở ?

— Dạ thưa ạ ! Bác ạ !

— Không đi chơi à ?

— Thưa, cháu chả biết chơi đâu.

Anh nheo một mắt nhìn Thư cười. Gớm anh mà không biết đi chơi đâu...

— Nhà cũng buồn hiu. Thư, không mời anh vào nhà.

— Thưa, cháu ngồi đây được ạ. Bác rảnh cháu hầu vài ván cờ ?

— Ừ nhỉ ! Ba Thư cười xòa. Anh ngồi chơi chút đi, chốc hẳn đánh. Thư nấu nước trà, khui cái hộp nho khô ra nhỉ ! Ông cười nhẹ : Cái bài nhạc, đang hứng thì quên mất. Thư nghiêng đầu hỏi.

— Ba nói cho riêng con buổi tối ?

Ông cúi xuống cái bàn giấy nhỏ lục lạo, cười thành tiếng :

— Có anh Vinh tới không khui ra, háu ăn nhỉ ?

— Ba thương anh Vinh hơn con à há !

Thư quay người nhìn Vinh, nói : Khuya nay Ba có mỏi lưng, đừng bắt con gái Ba đấm lưng, thoa dầu nhỉ ? Ba nhỉ ? Vinh nói nhỏ vào Thư. Em tham nhỉ. Khuya cũng phải đấm lưng cho anh. Vào thăm mẹ một chút. Thư nóng bừng mặt. Hơ ! ai cho anh cả gan nói thế. Vinh cười tảng lờ, đi vào trong với Thư. Mẹ nhõng nhẽo với Ba đó Thư, lâu lâu cho Ba lên ruột vậy mà. Thư đưa ngón tay ấn khẽ vào lưng Vinh. Dạn mồm, dạn miệng nhỉ, chốc vào nói với mẹ kìa. Mẹ Thư đang ngồi dựa lưng trên giường, khuôn mặt bà phúc hậu hắt xương đã mấy ngày nóng sốt. Vinh tới gần giường, ngồi xuống chiếc ghế bố kê thấp bên, chắc hồi nãy Ba Thư đã ngồi đây thổi sáo, hơi ấm như còn vương lại trong căn phòng nhỏ. Thư ngồi bên bà, thật dễ thương.

Anh nhìn Thư cười. Bà mẹ nào cũng thật gần con hơn người cha, trong gia đình. Hình như Thư cũng đã kể cho mẹ nàng nghe những gì, bà lúc nào cũng cảm thông cho Thư.

— Bác có thấy còn mệt lắm không ạ ?

— Cảm cảm vậy thôi. Chả có gì.

— Con đi bắc bình nước. Thư nói. Đêm nay anh Vinh ở lại đánh cờ với Ba, đang tiếc phải mất nửa hộp nho khô, mẹ ạ !

Vinh nhìn Thư. Em đâu phải là con của mẹ, phải không Thư ? Con của người khác rồi. Bỗng dưng cả hai lại nhẹ nhàng cười.

Ba Thư đem bộ cờ gỗ mun thật đẹp.

— Gia tài của bác chỉ có bấy nhiêu đấy !

Ông gật gù nói với Vinh như thế, anh sắp mấy con cờ lên cười nói :

— Hôm nào phải dạy Thư đánh cờ, để Bác có buồn kêu Thư ra đánh với Bác cho vui.

— Đánh đòn thì có chớ đánh cờ gì.

Thư bưng đồ đi ra. Ba nói xấu con à há ?

Ván cờ mở đầu, hộp nho khô, chén nước trà chào mừng. Đánh thẳng tay nghe Vinh. Vâng ạ ! Cháu không nhường một nước. Hai cái đầu nhích lại gần nhau, mái tóc có lốm đốm bạc, gật gù theo từng con cờ nhỏ, chậm chạp. Trông mẹ có cần gì không Thư nhé ? Sương xuống dần bên ngoài, hồi chuông nhà thờ văng vẳng đồ rộn rã giữa đêm.

Người con trai ngửa cổ nhả từng cụm khói nhỏ, cô gái thu tròn trong chiếc ghế bành lớn. Nghĩ gì đêm nay ở đây hở anh Vinh ? Buồn hắt hiu, anh tiếc không ? Vinh bật ngồi thẳng nhìn mãi Thư, anh vẫn lẳng lặng hút thuốc. Bao thuốc chỉ còn vài ba điếu gì đó, anh muốn nói gì với Thư, anh hút đặc cả cuống phổi. Quang cảnh quanh đây như ngây ngất bàng hoàng, một đêm bên người yêu Vinh đã quá đầy đủ. Em cũng phải biết điều đó chứ Thư ! Bỗng, Vinh kêu lớn : Thư. Gì vậy anh Vinh ? Không có gì hết, thích kêu chơi vậy mà. Giọng anh xuống thấp, Thư, tối mai lên nhà thờ với anh ? Bây giờ đi ngủ đi. Ngôi nhà rất quạnh hiu lặng lẽ trong đêm, ngoài trời buông hơi lạnh, hai hàng cây lớn lao đao rụng lá, con đường trước nhà nhè nhẹ đẫm hơi sương lạnh và buồn.

Buổi sáng ngập ngừng vào hạ mùa tháng chạp...

PHI THANH

bài hát mùa xuân xa

PHẠM CHU SA

1.

trong khu rừng của anh sáng nay
lũ chim đã trở về ca hát
em nghe chăng
hồn anh cũng vang lừng âm nhạc
suối thơ rung điệu luân vũ mưa nguồn
hồn thảo mộc thở tràn niềm hoan lạc.

anh cất tiếng ca chào mừng ngày trở lại
nơi muôn đời tim vỗ nhịp hân hoan
em thấy chăng,
ngày bỗng dưng mở hội
gió theo chân em về từng sợi mưa ngoan
cỏ tiếp rừng xanh ngút mắt mây ngàn

2.

trong tim anh sáng nay hoa bừng nở
hoa trải thảm đời anh, ngày rực rỡ
đêm thênh thang màu trăng nhẹ bước
em yêu, có bao giờ hiểu được
muôn đời hồn xanh xao ước mơ

khu rừng cỏ hoa hồn anh kỳ diệu
nở rộn ràng bài hát xuân xa

đêm mùa xuân nhặt hoa rơi

tiễn người đi buổi tàn đông
trên môi hoa ngậm một dòng trăng xưa
nửa đêm hồn nhớ sao vừa
nghe sương xuân rụng vào mùa buồn tênh
người về bến ấy lênh đênh
thấp cao một mái chèo trên dòng đời
ta cầm từng cánh hoa rơi
mà sao vàng úa màu trời đêm nay
buồn từ đâu đến ai hay
buồn xuyên cây lá, buồn đầy trong tim
nửa đêm bóng dáng ta chìm
trong man rợ của nỗi niềm không hư
tiễn người mấy nẻo âm u
ta làm khách lạ ngược xuôi lưng đời
đêm mùa xuân nhặt hoa rơi
như nhặt luôn cả những lời tình xưa
người xa, người có hay chưa
nghìn năm xuân của riêng ta chẳng về

NGUYỄN TẤN SĨ

truyện dài DUYÊN ANH

Chương năm

Có một chút gì thay đổi trong cuộc sống quanh tôi, sau chiếc hôn nhiều nước mắt. Hình như tôi đã yêu Sơn. Tại sao lại chỉ hình như ? Không thể nào giải thích được. Và cũng chẳng có thì giờ để giải thích. Ta vừa lo cái này đã sợ cái kia. Những lo sợ gối lên nhau như những con sóng mùa gió lộng. Dù gì chăng nữa, chiếc hôn đầu đời thiếu vụng dại thừa tính suy cũng giúp tôi nhìn tôi đỡ tội nghiệp. Sơn nồng nhiệt hơn tôi. Anh chịu khó tới quán "trồng cây si". Đôi bận, tôi ao ước cây si Sơn sẽ già nua bằng cây si Hiếu Xương. Và rễ phụ của nó sẽ mọc kín thị xã. Đó là ngày đời đã thôi chiến trường, đời không còn chiến trường nữa. Chị Vân thường đùa :

— Nhỏ Duyên kẻo thêm một chú khách nhãi.

Chị Hà nói :

— Chú khách nhãi rất dễ thương. Tiếc rằng chú ấy đang đếm từng ngày ngồi uống cà phê ở đây.

Chị Vân chua chát :

— Giá mẹ sinh thêm vài đứa con gái nhỉ ? Thế nào đứa con gái nhỏ nhất chả hưởng trọn vẹn tình yêu bình yên.

Tình yêu bình yên ? Chị Vân cười nửa miệng :

— Tình yêu bình yên là tình yêu không bị chiến tranh đe dọa.

Tôi đưa tay bưng mặt :

— Thôi, chuyện ấy buồn lắm.

Chị Hà thở dài :

— Chuyện ấy buồn thật. Nhỏ Duyên không nên biết. Em phải tập quên lãng.

Tôi lắc đầu :

— Muộn rồi. Em đã biết hết. Nhưng em tập chịu đựng. Em tập nghiến răng chịu đựng. Cuối cùng, em sẽ khổ hơn các chị. Bởi em sẽ sống lâu hơn các chị. Ngày kia, các chị sẽ bỏ nhà ra đi, em ở lại.

Chị Vân hỏi :

— Em đoán vậy à ?

Tôi đáp :

— Em linh cảm. Có lẽ, chị Vân sẽ đi trước. Không đi sớm, chị sẽ điên. Em không hiểu bên kia đèo Cả, ngoài cõi quạnh hiu của chúng mình, chị có tìm thấy hạnh phúc không, nhưng chị cần đi khỏi đây. Hạnh phúc là tìm kiếm không hề là mong đợi.

Chị Vân vỗ vai tôi :

— Em học những điều vừa nói ở sách nào ?

Tôi nắm tay chị :

— Ở đôi mắt chị.

Chị Vân chớp mắt :

— Đôi mắt chị tàn nhẫn quá.

Tôi muốn khóc. Đừng khóc ! Các chị tôi đã khóc nhiều và nước mắt của họ đã không làm xúc động mảy may cái duyên do làm họ đau khổ. Tất cả đều vô tình. Như cơn nước xoáy phũ phàng ngoài khơi cuốn chìm chiếc thuyền đánh cá nhỏ bé, nào cần hiểu nó giết chết cái hy vọng, cái lẽ sống của người trên bờ bãi. Nước mắt khốn cùng của đám con thơ, tiếng kêu gào thảm thiết của người vợ vọng xa được mấy hải lý ? Và liệu át nổi tiếng đùa bỡn của sóng gió đại dương ? Vậy thì tôi không khóc. Tôi đang tập chịu đựng chấp nhận nghịch cảnh. Trước hết, tôi tập lạnh lùng, khô cứng. Sự chết đuối trên cạn hẳn sẽ thê lương hơn sự chết đuối dưới nước. Vì ta phải sặc sụa với những khắc khoải suốt đời rồi mới tắt thở.

— Chị Vân.

Chị Vân vuốt tóc tôi :

— Đáng lẽ chị không nên gieo rắc nỗi buồn cho em. Chị rất ân hận.

Tôi nói :

— Nỗi buồn tự nhiên nó đến, chẳng ai gieo rắc được cho ai. Chị nghĩ xem, bọn chúng em đếm nổi mấy đứa hồn nhiên. Hồn nhiên giả vờ thôi.

Chị Hà chép miệng :

— Nhỏ Duyên khôn hơn chúng ta. Rốt cuộc, nhỏ Duyên nói đúng. Em sẽ khổ hơn các chị.

Chị Hà bỏ lên gác. Chị chở lên căn gác thêm một miếng buồn. Ở đó, chị gặm miếng buồn ấy hay chính chị mới là miếng buồn chịu đau thấu bởi những cái răng nhọn của bầy chuột nhắt. Miếng buồn chị Vân không được nuốt hết một ngày, một đêm hay một tuần. Nó quá thừa mà lại trở thành hiếm hoi. Nên nó được ăn dè. Và nó còn hoài, lỗ chỗ những vết răng chuột. Tôi muốn ví mỗi người trong thế hệ tôi là một thanh tà-vẹc nằm ngổn ngang cùng khắp. Đã chẳng có thứ lửa nào đốt cháy sắt chảy ra nước. Chỉ có những giọt cường toan thưa thớt nhỏ chậm chạp khiến thanh sắt rỗ đời một cách điêu đứng và nghiệt ngã.

— Duyên.

— Dạ.

— Chị không có ý định rời gia đình.

— Chị nên có ý định.

— Chị chưa có ý định thì đúng hơn. Nhưng chị thường mơ ước sẽ có chuyến tầu ngược hay xuôi đậu ở ga tỉnh mình. Tầu sẽ đỗ xuống một người đàn ông lý tưởng. Rồi chị, có thể, cùng người ấy ra đi. Chị sợ đi một mình.

— Còn lâu mới có chuyến tầu chị mong đợi.

— Miễn là sẽ có.

— Khi đó, chị hết ham đi. Khi đó, chị đã già, chị không biết buồn nữa, chị phẳng lì như phiến đá, chị thản nhiên như tượng thạch.

— Đi rồi nhỡ phải về với tuyệt vọng ?

— Khi đó, chị an phận. Bây giờ, chị đừng an phận. Mà đã dễ gì chị trở về ? Đi không là chết, đi là tìm quên nỗi chết từ từ, nỗi chết héo hon.

— Chị sẽ suy nghĩ lại.

Và chị Vân đưa chuyện ra đi khỏi cái không gian chật hẹp này bằng cách hỏi thăm tôi về Sơn.

— Nó thế nào ?

— Thành thật. Anh ấy cũng đáng thương sót như chị em mình. Em đã hôn anh ấy. Không phải để tỏ tình quyết liệt đâu, chị ạ ? Mà để tặng anh ấy một kỷ niệm.

— Em muốn chị khuyên một đôi điều không ?

— Khỏi.

— Tại sao ?

— Vì mới hình như em yêu anh ấy.

— Hình như yêu !

— Chị ngạc nhiên ?

— Hơi hơi thôi.

— Y hệt những người tham dự chiến trận từ chối không kết bạn thân, vì sợ bạn thân mình gục ngã sẽ đau đớn vô cùng, sẽ mất thêm một chút vốn sống. Em sẽ không yêu tha thiết bất cứ ai. Chị chê em chứ ?

Chị Vân nín thinh. Giây lát chị nói :

— Thời đại gì sầu thảm thế !

Và chị ra quầy hàng. Tôi ngồi thẫn thờ một lúc rồi cũng khoác vội chiếc áo dài trắng muốt, tới trường. Buổi chiều tôi mới có giờ học. Nhưng tôi thèm quanh quẩn ở sân trường trọn ngày. Để còn được ướp mát chút hương vị học trò. Ngoài đời đã hết bóng mát. Ngoài đời, cây xanh cho bóng mát đã bị đốn ngã. Chỉ còn ở sân trường lác đác mấy cây phượng vĩ cho ta ngồi dưới gốc dựa lưng tơ tưởng một cách bình yên. Và tôi không bị dằn vặt khi nghĩ tới cái ngày mai gang tấc, cái ngày mai in dấu chân trên bãi biển sáu giờ thì bảy giờ sóng đã dâng lên xoá vội dấu vết. Sân trường vắng hoe, một mình tôi lạc lõng. Những lớp học buổi sáng đông hơn những lớp học buổi chiều. Học trò còn thơ dại. Và còn những lớp con trai riêng, con gái riêng. Lớp tôi, đầu niên học cũng riêng rẽ. Hai tháng sau, người ta đồn thêm con trai, nói rằng, lớp con trai xin nghỉ dần dần, một số tình nguyện nhập ngũ, một số đúng tuổi nhập ngũ và một số nghỉ học ở nhà tập làm người lớn để chờ ngày

nhập ngũ. Vậy là lớp tôi, cái lớp cuối của chặng đường trung học, nam nữ lẫn lộn. Nam sinh một nửa, nữ sinh một nửa chen chúc trong căn phòng cố chứa bảy chục mạng. Thỉnh thoảng, lại một anh vào lớp khoe đã đăng lính ở phòng tuyển mộ lưu động cách cổng trường vài chục thước. Họ là những người ham sống hùng sống mạnh ? Không, tôi nghĩ họ muốn thoát ly sớm cái vùng trời phiền muộn quê nhà. Trước sau cũng một lần. Như Sơn chẳng hạn. Anh biết rồi anh sẽ phải ra đi. Tuổi trẻ không hứa hẹn đứng một chỗ. Tuổi trẻ nhích chân. Nhích đến nơi chờ đợi của nhu cầu thời đại. Chúng ta chỉ có thể oán trách số phận. Mà số phận hầm hiu đã bủa lưới kín quê hương chúng ta. Không nên oán trách một người hay một triều đại. Với số phận của một dân tộc, con người bất lực toàn vẹn, con người cam đành chấp nhận và cầu nguyện vẩn vơ. Cựa quậy hay bất mãn là rắc muối lên vết thương lở loét. Sót sa thêm. Cái sào trong tay chúng ta quá ngắn. Mà mặt trời quá cao. Mặt trời ngủ vùi. Làm sao chọc tan những lớp mây dầy bắt mặt trời trả lại chúng ta những tia nắng ngày xưa, những tia nắng đào của một thời đi giữa đường êm tình tự cùng cây cỏ.

Tôi ngồi dưới gốc cây phượng. Rất may, cuộc đời còn những gốc phượng trong sân trường. Tiếng thầy giáo giảng bài, tiếng thước kẻ gõ trên mặt bàn tưởng như tiếng vọng từ xa xăm. Tôi nhớ bài luận lớp nhất : *Lớn lên anh hay chị chọn nghề gì ? Tại sao ?* Bài luận đơn sơ mà lại rất phong phú... nghề nghiệp tương lai ! Những cậu bạn học lớp nhất của tôi chọn nghề, chọn một chỗ định cư cho đời mình. Cậu Hảo mê bài *Không quân Việt Nam* vì những câu «... Đôi cánh tung hoành đặt trên mây xanh... Ta là tinh cầu bay trong đêm trăng»... nên chọn nghề phi công. Thầy « bình » bài luận của cậu. Cánh cậu chưa bay lên mây nhưng hồn cậu đã bay lên trời. Cậu chăm chỉ học, cố đậu tú tài ưu hạng để thi vào binh chủng không quân. Nhưng năm đệ tam, dịp tết cậu về quê thăm nhà, xe đò chở cậu đụng mìn. Cậu Hảo vô nghề nghiệp dưới địa ngục. Cậu Lành chọn nghề làm ruộng. Cậu kể cái thú «vác cuốc thăm đồng» nhưng cậu bỏ nghề đã chọn và đăng lính năm mười bảy. Có lẽ, đồng khô cỏ cháy chẳng còn thích hợp với nghề nông ! Thầy «bình» đủ mấy chục bài luận ngộ nghê mà chí tình. Và những nghề đã chọn trong bài luận đều thay đổi

hết khi trò của thầy chưa thực sự bước xuống đời. Hẳn cái đề luận *Lớn lên anh chọn nghề gì* là đề luận gai góc nhất. Là một vấn đề của tuổi trẻ hôm nay. Chọn nghề gì ? Con người mất quyền chọn lựa. Cứ nhắm mắt đề số phận định đoạt. Anh Tâm chọn nghề viết địa lý Việt Nam. Anh Vũ chọn nghề buôn bán. Và tôi, tôi chọn «nghề» nội trợ ! Rồi tôi có được bình yên với «nghề» nội trợ ? Hơi khó khăn đấy. Vì «nghề» của người con gái phụ thuộc vào «nghề» của người con trai. Mà con trai, chị Vân đã tiên đoán, sẽ biến khỏi thị xã này. Anh chàng Sơn đã chọn nghề gì năm lớp nhất ?

— Cô «thiền» dưới gốc phượng, hả ?

Tôi giật mình. Sơn đứng sau tôi, sau cây phượng già. Tôi mỉm cười

— Đang nghĩ về anh.

Sơn nhún vai :

— Hèn chi tôi bị máy mắt. Bèn leo tường vô. Cô nghĩ gì đó Duyên ?

— Anh thử đoán coi.

— Về cảm giác của tôi khi được hôn cô ?

Cảm giác của lần hôn thứ nhất ? Kỳ cục. Tôi không có cảm giác gì cả ngoài hương vị của nước mắt mình, nước mắt người. Sau đó là những bùi ngùi đồn trú trên cặp môi tháng chạp.

— Phải không, Duyên ?

Tôi chỉ gốc cây phượng đối diện :

— Anh ngồi chỗ kia rồi tôi nói cho mà nghe.

Sơn có vẻ không bằng lòng. Anh hỏi :

— Chúng ta không thể ngồi bên nhau à ?

Tôi đáp gọn :

— Không.

Sơn đã bước tới gốc phượng chỉ định. Anh ngồi xuống, rút thuốc lá và châm lửa hút. Anh nhả nạm khói đầu, giọng bất cần đời :

— Cô sợ cái xã hội chật chội này dị nghị ? Nếu cô lại cho phép, tôi sẽ hôn cô rồi kiếm cớ phá phách để vào tù. Tôi không kéo dài được tuổi trẻ của tôi bao nả để được giận hờn. *Được giận hờn nhau sung sướng bao nhiêu !* Xin lỗi, cái thời tuyệt diệu đó đã cáo chung. Nó chỉ

còn lãng đãng trong tiểu thuyết phục hồi dĩ vãng êm đềm của bọn nhà văn viễn mơ. Thời của chúng ta yêu rồi chết.

Tôi mặc kệ Sơn phẫn nộ. Anh trút hậm hực một cơn dài rồi trách tôi :

— Duyên, cô thiếu nhiệt tình, em thiếu nhiệt tình.

Tôi nói :

— Anh lầm. Anh chỉ nghĩ anh và không nghĩ giùm người khác. Anh nhớ rằng tôi sẽ ở lại. Và tôi không tin anh đi rồi sẽ về hoặc là anh về rồi sẽ quên tôi hoặc là tôi sẽ quên anh.

Sơn quăng điếu thuốc cháy dở ra xa :

— Vậy mà tôi tưởng...

— Anh tưởng chúng ta đã yêu nhau ?

— Tôi đã tưởng thế.

— Anh mới tưởng chừng. Còn tôi, tôi cảm giác hình như tôi yêu anh.

— Tại sao chúng ta không thật sự yêu nhau ?

— Tại vì...

— Sao ?

Tôi cố ghìm giữ những giọt nước mắt, nhắc đi nhắc lại với lòng mình rằng đừng khóc, nhưng những giọt nước mắt cứ ứa ra. Nóng bỏng. Sơn nhìn tôi. Anh toan đứng dậy chạy sang chỗ tôi, tôi dơ tay cản :

— Hãy ngồi yên, Sơn.

Sơn dịu giọng :

— Tôi xin lỗi Duyên. Anh xin lỗi em. Anh không nên đòi hỏi thêm. Cám ơn em đã hôn anh. Anh sẽ nhớ những dấu chân đôi ta trên cầu Đà Rằng.

Tôi đưa cánh tay áo thấm nước mắt. Sơn dìu tôi ra khỏi đám sương mù tình cảm :

— À, Duyên đang nghĩ gì về tôi nhỉ ?

Anh quẹt diêm châm điếu thuốc lá mới.

— Đôi khi tôi rất khác tôi và tôi vô lý, tôi đáng ghét.

Tôi duỗi chân thoải mái :

— Anh không đáng ghét tí nào. Tôi chưa thật sự yêu anh nhưng

nếu anh ra đi, tôi sẽ buồn lắm.

— Cám ơn Duyên.

— Lúc nãy tôi nhớ một bài luận hồi lớp nhất và thắc mắc không hiểu anh đã chọn nghề gì.

— Tôi không chọn nghề gì cả.

— Anh nói dối.

— Hôm thầy ra bài *Lớn lên anh chọn nghề gì*, tôi trốn học và trốn luôn chọn nghề.

— Vậy là may cho anh.

— May thật. Bây giờ tôi không chọn nghề mà chọn binh chủng.

— Anh chọn binh chủng nào ?

— Nhảy dù.

— Anh khoái làm thiên thần.

— Thiên thần lạc cánh bay, rồi rơi trên nóc nhà người yêu. Duyên có bằng lòng để dù tôi vướng bên song cửa gác của cô không ?

— Anh lãng mạn.

— Thế à ? Làm một tên lính lãng mạn sẽ thấy mình cần sống sót trở về. Tôi hơi lạ...

— Anh lạ gì ?

— Người ta cứ muốn lính hát những bài xung phong chém giết ! Mùa chinh chiến là mùa sặc thuốc súng. Vô lý. Mùa chinh chiến phải là mùa lá nhớ hoa, mùa người nhớ người. Tôi không bi quan nữa.

— Từ lúc nào vậy, anh Sơn ?

— Lúc này đây. Tôi không quên Duyên đã hỏi tôi một câu đơn sơ như cổ tích : *Anh có muốn hôn em không*. Câu đó là cổ tích, sẽ thuộc về cổ tích cùng với chuyện một người lính nhảy dù lạc cánh nên không rơi xuống bãi mìn mà bay về tận vùng trời quê nhà mình và vướng vào song cửa căn gác người yêu.

— Anh mơ ước thế để làm gì ?

— Để đền ơn cô đã hôn tôi. Vậy cô có bằng lòng gỡ dù vướng mắc giùm tôi không ?

— Anh Sơn.

— Tôi vẫn nghe cô đây.

— Anh hãy đứng dậy, chạy nhanh sang chỗ tôi.

Sơn đứng dậy. Nhưng không chạy nhanh. Anh bước từ từ. Cách tôi một sải tay, anh dừng lại.

— Cô bằng lòng chứ ?

Tôi cũng đứng dậy, vươn tay chụp bàn tay Sơn :

— Tôi bằng lòng quá.

Chúng tôi đi bên nhau quanh sân trường. Rồi chia tay ở cổng trường. Tôi đã tìm được nguồn an ủi dưới gốc phượng vĩ. Tôi còn một nơi chốn tìm về để nghe lòng mình gờn gợn chút bâng khuâng dĩ vãng. Rất nhiều người bị đốt hủy nơi chốn tìm về. Hay, con đường tìm về xa lơ xa lắc, chân mình không thể bước lê. Tôi lại nghĩ đến con tầu. Con tầu với sứ mạng chở người luân lạc về chốn cũ đềm êm. Chị Hà thân mến, chưa chắc rốt cục em sẽ đau khổ hơn chị. Chưa chắc em sẽ sung sướng. Chưa chắc gì cả. Chẳng có gì để nói chắc chắn. Tất cả đều là khoảnh khắc, phù du. Kể cả tình yêu. Vâng, kể cả tình yêu của em với Sơn.

Chương sáu

Anh Vũ về phép hôm qua. Gia đình tôi rộn ràng đôi chút. Anh Vũ già đi rất nhiều. Mặt mũi anh cháy nắng và râu ria tua tủa. Mẹ tôi mừng quá, ôm lấy anh khóc nức nở. Khiến anh vừa chảy nước mắt vừa cười : «Con đây mà, con đây mà. Vũ đây mà, Vũ bầy tuổi còn đòi bú mẹ đây mà»... Mẹ tôi khóc một lát rồi tới tấp hỏi anh một câu duy nhất : «Mày đã bắn chết ai chưa, Vũ» ? Anh Vũ phải trả lời bịa đặt : «Con ngắm ông trời bắn à. Con bắn chỉ thiên đó, mẹ ạ» ! Mẹ tôi hài lòng lắm. Bà cám ơn Trời Phật luôn miệng. Rồi bỗng bà vỗ mạnh vai anh Vũ : «Mẹ cấm con bắn ông trời». Anh Vũ vâng dạ rối rít. Sau đó, anh nói nhỏ với chúng tôi : «Tao bắn ông trời thì làm sao về thăm bố mẹ được». Tôi hỏi . «Thật tình anh đã giết ai chưa» ? Anh Vũ đáp : «Tao chưa đánh sáp lá cà trận nào. Tao bắn vung vít vào một địa điểm nào đó. Khói lửa mù trời nên tao không rõ tao đã bắn trúng ai. Nếu đứa nào chết, nó nên oán hận đạn đồng không nên oán hận tao. Nhưng tao đã bị ngắm bắn cẩn thận, tao bị bắn

xẻo, tao bị phục kích, vậy tao oán hận ai» ? Anh kết luận : Chiến tranh chỉ có hai đường : Sống và Chết. Muốn sống phải chiến thắng. Muốn chết cứ thua dài. Tao muốn sống để trở về với gia đình, vậy tao phải giết những kẻ muốn giết tao. Đó là luật của chiến tranh. Thôi, đừng hỏi tao chuyện này nữa». Dĩ nhiên, không ai hỏi anh Vũ thêm cái chuyện anh không thích kể, cái chuyện mà người đi chinh chiến muốn quên hẳn, thèm quên hẳn và chỉ nhớ lại khi vĩnh viễn từ giã vũ khí. Và, như anh Vũ mong muốn, anh sẽ nhớ lại tháng năm mưa gió cắt thịt, tháng năm nắng cát cháy da khi nằm trên chiếc võng bắc ngang qua hai cành cây thấp vườn sau nhà, ôm đứa con nhỏ trong lòng, ru nó ngủ bằng những câu thơ *Chinh phụ ngâm khúc* thương xót chiến tranh. Anh Vũ hằng mơ một đời sống bình yên. Anh không ôm ấp một hoài bão nào cả. Nên anh hồn nhiên, sung sướng. Nếu tôi nghĩ không lầm, anh Vũ là người có hạnh phúc trong gia đình tôi. Hôm anh đi trình diện nhập ngũ, anh thản nhiên vô cùng. Như người đi buôn bán phương xa, cầm trước sự lỗ vốn. Anh Vũ không bày trò uống rượu chia ly đến say mèm. Anh ăn no, ngủ kỹ và dặn đánh thức anh dậy sớm kẻo trễ xe sẽ bị thiệt thòi khi ở quân trường. Anh bảo chúng tôi rằng đồ đạc của anh phải xếp gọn ghẽ, không được xê dịch sang chỗ khác để anh về phép thấy mọi sự vẫn y nguyên. Trước những ngày nhận lệnh trình diện, mẹ tôi bắt anh Vũ ăn một bữa thôi. Mẹ tôi chuẩn bị sự... hoãn dịch cho anh Vũ rất kỹ : Bắt anh ngủ ít, uống cà phê nhiều mà thức khuya, mẹ tôi còn loay hoay nghĩ kế cho anh Vũ nám phổi ! Anh Vũ đã cười ầm lên. Anh đòi uống mỗi ngày bốn lít rượu mạnh để chóng loét bao tử. Anh phân trần với mẹ tôi : «Loét bao tử sẽ chết thảm, đi lính thì khó chết, chết còn ăn thua số phận, đi lính sẽ sống sót trở về, mẹ quyết định đi». Và mẹ tôi quyết định anh Vũ phải sống ! Mẹ tôi dặn dò tỉ mỉ : «Mày đi sau chót nghe chưa, đừng hấp tấp đi trước». Mẹ tôi cứ tưởng chiến tranh là trò chơi con nít, ai muốn xí phần đứng chỗ nào tùy ý.

(20-2-1975 đọc tiếp)

tuổi ngọc

TÂN NIÊN

tuyển tập thơ văn tháng giêng

phát hành ngày 20-2-1975

Có nhiều dịp may không trở lại
nhưng bất cứ lúc nào bạn cũng có thể nói :

CHO GỬI TIM YÊU

truyện mới nhất của TỪ KẾ TƯỜNG

bìa 4 màu tuyệt vời của ĐINH TIẾN LUYỆN

THƯ QUÁN xuất bản • PHÁT HÀNH 25-1-75

nến hồng cháy sáng trên bánh sinh nhật ?
chưa đủ ? phải cháy sáng cả trong tâm hồn, trong tình yêu

SINH NHẬT

truyện dài mới nhất của NHÃ CA

ĐANG CHỜ ĐỢI BẠN Ở CÁC NHÀ SÁCH

HÃY TÌM ĐỌC

thuở em còn sợ sang đường tóc bay

thơ TRẦN VĂN NGHĨA

tựa DUYÊN ANH • bìa ĐINH TIẾN LUYỆN

Ở xa không có sách xin liên lạc với Ô. Nguyễn văn Tập
53 Nguyễn Công Trứ Bảo Lộc

trái đất đang chuyển vào cung bảo bình tuổi bạn ở cung nào?

Khoa chiêm tinh học, cũng gọi là Tử Vi Tây Phương, chia vũ trụ vào 12 cung Trái đất mới đi qua 2.000 năm thuộc cung Song Ngư, là thời kỳ đầy nghi ngờ rối loạn, để bước vào cung Bảo Bình mang lại niềm tin và sức mạnh của tâm linh.

Số người tin tưởng vào Tử vi càng ngày càng nhiều, dù là Đông phương hay Tây phương. Riêng khoa tử vi Tây phương (Horoscope) đang biến chuyển và trở thành một khoa học, nối liền tâm lý học và tâm phân học. Các trường Đại học Standford, South California, San Francisco ở Mỹ đang nghiên cứu Tử vi để dạy cùng Tâm lý nọc.

Trong số 175.000 người nghiên cứu Tử vi và 10,000 nhà chiêm tinh chuyên nghiệp ở Hoa kỳ, chiêm tinh gia Zolar năm nay 77 tuổi, là người viết sách thành công nhất. Ông viết trên 50 cuốn sách, mỗi cuốn phát hành hàng triệu đến mười triệu bản. Ông chuyên nghiên cứu về tâm lý và khuynh hướng, tài năng ẩn tàng nơi các tuổi. Thí dụ ông cho biết ta phải đối xử với người chồng tuổi Bảo Bình ra sao, dạy dỗ đứa con ở tuổi Kim Ngưu thế nào và người con gái tuổi Song Ngư nên chọn người tình nào cho hợp.

Trong khi đó, chiêm tinh gia Linda Goodman là một phụ nữ có linh cảm mẫn nhuệ, thành công lẫy lừng trên địa hạt báo chí, truyền thanh và truyền hình. Bà cho chúng ta biết tâm lý và bản tính của từng tuổi Tử vi Tây phương, nhất là trong việc cộng tác làm ăn. Gặp người chủ hay vị chỉ huy, ông sếp tuổi Hải Sư rộng rãi, nhưng nghiêm khắc thì ta nên khéo léo ra sao. Gặp nhân viên tuổi Xữ Nữ ta sẽ có một người phụ tá đắc lực nên để ngồi ở văn phòng hơn là cho đi chuyển.

Mười hai tập Tử Vi Tây phương (Horoscope) cho 12 tuổi, tổng hợp các tác phẩm của ZOLAR và LINDA GOODMAN vừa mới được xuất bản ở Việt Nam.

Muốn Biết Mình — Biết Người Hãy mua đọc:

TỬ VI TÂY PHƯƠNG

HOROSCOPE của ZOLAR và LINDA GOODMAN

● Y LAN xuất bản, mỗi tập 100đ. ● Phát hành tại Lê Đình Thư Các 619 Lê văn Duyệt, Saigon 3 và Khai Hóa. 2612 Trần quang Khải Saigon 1

MỪNG TUỔI MÌNH MỪNG TUỔI NGƯỜI.
MỪNG TUỔI NHAU BẰNG MỘT TRUYỆN DÀI
TÌNH YÊU HUYỀN ẢO CỦA

duyên anh

tháng giêng ngon như một cặp môi gần

tuổi ngọc

phát hành 10 tết con mèo